

Các Quy định và Quy tắc của Hiệp hội Bóng Quốc tế

Sách Quy tắc này đã được các Thành viên của chúng tôi sửa đổi vào ngày 29 tháng 10 năm 2020, các sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 2020.

Các Quy định và Quy tắc trong sách này thay thế cho tất cả các Quy định và Quy tắc trước đó, với các ngoại lệ sau:

- 1 Bất kỳ Quy tắc nào trong Mục 2 mâu thuẫn với các điều khoản hợp đồng đã được thỏa thuận trước khi Sách có hiệu lực.

Mục Lục

MỤC 1: GIỚI THIỆU		
Định nghĩa:	i) Điều khoản hành chính	Trang 5
	ii) Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký	Trang 6
	iii) Điều khoản giao dịch chung	Trang 7
Quy định Chung		Trang 12
Hợp đồng:	i) Việc áp dụng các Quy định và Quy tắc	Trang 15
	ii) Đóng hợp đồng trong các trường hợp đặc biệt	Trang 16
MỤC 2: QUY TẮC		
Giao hàng và vận đơn		Trang 19
Bảo hiểm		Trang 20
Lập hóa đơn và thanh toán		Trang 23
Bán hàng 'theo quyền chọn mua'		Trang 24
Trọng lượng bao bì và trọng lượng		Trang 25
Chất lượng bông được giao		Trang 30
Lấy mẫu		Trang 32
Yêu cầu bồi hoàn		Trang 33
Kéo dài thời hạn		Trang 35
Kiểm tra thiết bị		Trang 35
Độ mịn của bông và dung sai cho phép		Trang 36
Độ bền và dung sai cho phép		Trang 37
Kết thúc hợp đồng		Trang 37
MỤC 3: QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI		
Giới thiệu		Trang 44
Thông báo		Trang 45
Phân xử trọng tài chuyên môn		Trang 51
Kháng cáo chuyên môn		Trang 53
Phân xử trọng tài chuyên môn đối với các yêu cầu bồi hoàn nhỏ		Trang 57
Phân xử trọng tài chất lượng		Trang 66
Kháng cáo chất lượng		Trang 77
Hòa giải		Trang 79
Lệ phí và phí		Trang 80
Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm		Trang 84
MỤC 4: QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH		
Tư cách thành viên và đăng ký		Trang 89
Ủy ban		Trang 91
Thủ tục kỷ luật		Trang 93

Mục 1:

Giới Thiệu

Mục 1: Giới Thiệu

Mục Lục

	Số trang
Định nghĩa:	5
Điều khoản hành chính	5
Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký	6
Điều khoản giao dịch chung	7
Quy định Chung	12
Hợp đồng (chỉ có trực tuyến)	

GIỚI THIỆU

Quy định là các quy định bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.

Định Nghĩa

Quy định 100

Trong các Quy định và Quy tắc của chúng tôi và trong bất kỳ hợp đồng nào được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi, các thuật ngữ dưới đây sẽ có ý nghĩa như sau trừ khi ngữ cảnh cho thấy chúng có ý nghĩa khác:

Điều khoản hành chính

- 1 Ủy Ban Chiến Lược Trọng Tài có nghĩa là ủy ban có trọng tài viên là thành viên để được chỉ định làm Chủ Tòa ủy ban tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn bậc một. Để đủ điều kiện trở thành Chủ Tòa Ủy Ban Chiến Lược Trọng Tài thì trọng tài viên đó phải là/đã là trọng tài viên của ICA trong ít nhất 5 năm.
- 2 ‘Điều’ là các Điều Lệ Công Ty của chúng tôi và các thay đổi có hiệu lực của chúng.
- 3 ‘Quy định’ và ‘Quy tắc’ có nghĩa là tất cả các quy định và quy tắc có hiệu lực của chúng tôi.
- 4 ‘Ủy Ban’ có nghĩa là bất kỳ ủy ban nào được bầu bởi các Thành Viên Cá Nhân. Các thành viên của ủy ban sẽ bao gồm bất kỳ ai đủ điều kiện, được chỉ định hoặc đề cử để phục vụ theo các Điều Lệ của chúng tôi.
- 5 ‘Giám Đốc’ có nghĩa là bất kỳ Giám Đốc nào của chúng tôi, cho dù là Giám Đốc Thường Vụ hay Ủy Viên Quản Trị Tham Dự, và bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ và nguyên Chủ Tịch trước đó.

‘Ủy Viên Quản Trị Tham Dự’ có nghĩa là Giám Đốc được Ban Giám Đốc mời mỗi năm và được các Thành Viên chấp thuận để phục vụ lợi ích chung của ngành.

‘Giám Đốc Thường Vụ’ có nghĩa là Giám Đốc được bầu bởi các Thành Viên Cá Nhân nhưng không bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ hay Nguyên Chủ Tịch trước đó.

‘Nguyên Chủ Tịch Trước Đó’ không bao gồm Chủ Tịch bị bãi nhiệm theo Điều 69 hoặc không còn là Giám Đốc theo Điều 80.
- 6 ‘Hội Nghị Toàn Thể’ có nghĩa là một cuộc họp được triệu tập của các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi.
- 7 ‘Tháng’ có nghĩa là tháng dương lịch.

- 8 'Quan Sát Viên' có nghĩa là một trọng tài viên tập sự, nhằm mục đích đào tạo, có thể được Hiệp Hội chỉ định làm quan sát viên không lương cho các tòa án trọng tài chuyên môn và ủy ban kháng cáo chuyên môn. Quan sát viên sẽ không tham gia, hay có ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định của tòa án.
- 9 'Của Chúng Tôi' có nghĩa là bất cứ thứ gì thuộc sở hữu của chúng tôi hoặc do chúng tôi cấp.
- 10 'Chủ Tịch' bao gồm Phó Chủ Tịch Thứ Nhất hoặc Phó Chủ Tịch Thứ Hai hoặc bất kỳ ai được Ban Giám Đốc chỉ định thực hiện nhiệm vụ của một Chủ Tịch vắng mặt theo các Điều Lệ của chúng tôi.
- 11 'Nơi hoạt động kinh doanh' của bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào có nghĩa là một văn phòng nơi Ban Giám Đốc coi là nơi một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký tiến hành hoạt động kinh doanh.
- 12 'Sách Quy tắc' có nghĩa là cuốn sách trong đó chúng tôi công bố các Quy định và Quy tắc của mình.
- 13 'Thư Ký' có nghĩa là người mà Ban Giám Đốc đã chỉ định làm Thư Ký. Một Thư Ký Thay Thế do Ban Giám Đốc chỉ định có thể làm việc thay mặt Thư Ký.
- 14 'Chúng tôi' và 'ICA' có nghĩa là Hiệp Hội Bóng Quốc Tế.
- 15 'Bằng văn bản' bao gồm bản in và các cách thức khác để làm chữ xuất hiện trên giấy hoặc trên màn hình hoặc trang web. Thư từ bằng văn bản có thể được gửi qua đường bưu điện, tay, fax, e-mail, v.v.
- 16 'Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA' bao gồm hai phần.
- 'Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1' có nghĩa là danh sách các công ty đã không thực hiện phán quyết trọng tài.
- 'Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2' có nghĩa là danh sách các công ty được chứng minh là có liên quan đến các công ty xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1.

Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký

- 17 'Công Ty Ngành Liên Kết' có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức đã đăng ký làm công ty ngành liên kết theo các Quy định của chúng tôi.
- 18 'Công Ty Đại Lý' có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức đã đăng ký làm công ty đại lý theo các Quy định của chúng tôi.
- 19 'Công Ty' có nghĩa là bất kỳ mối quan hệ đối tác, cơ quan chưa hợp nhất hoặc công ty tiến hành kinh doanh nào.
- 20 'Thành Viên Cá Nhân' có nghĩa là một người được bầu làm Thành Viên Cá Nhân của một công ty thành viên theo Điều Lệ của chúng tôi.
- 21 'Công Ty Thành Viên' có nghĩa là Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Đại Lý hoặc Công Ty Liên Quan.

- 22 'Không phải là thành viên' có nghĩa là bất kỳ người nào không phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.
- 23 'Công ty không đăng ký' có nghĩa là bất kỳ công ty nào không phải là Công Ty Đã Đăng Ký của Hiệp Hội.
- 24 'Công Ty Chính' là một Người Bán, Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Máy và có nghĩa là một công ty đã đăng ký làm công ty chính theo các Điều Lệ và Quy định của chúng tôi
- 25 'Công Ty Đã Đăng Ký' có nghĩa là tất cả các Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Liên Quan, Hiệp Hội Liên Kết, Công Ty Thành Viên Hiệp Hội và Công Ty Đại Lý có thông tin được nhập vào Sổ Đăng Ký các Công Ty Đã Đăng Ký
- 26 'Đã Đăng Ký' có nghĩa là đã đăng ký hoặc đã đăng ký lại và 'Đăng Ký' có nghĩa là đang đăng ký hoặc đang đăng ký lại.
- 27 Nhằm mục đích của các Quy định và Quy tắc này, 'Sổ Đăng Ký các Công Ty Đã Đăng Ký' có nghĩa là danh sách các Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Liên Quan, Hiệp Hội Liên Kết, và Công Ty Đại Lý.
- 28 'Công Ty Đã Đăng Ký' có nghĩa là bất kỳ công ty nào được liệt kê trong sổ đăng ký các Công Ty Đã Đăng Ký của chúng tôi như được định nghĩa trong Điều Lệ của chúng tôi.
- 29 'Công Ty Liên Quan' có nghĩa là một công ty liên quan đến Công Ty Chính hoặc Công Ty Ngành Liên Kết.

Điều khoản giao dịch chung

- 30 'Bông Mỹ' có nghĩa là tất cả bông được trồng ở bất cứ đâu trong các tiểu bang liền kề của Hoa Kỳ, bao gồm các loại bông được gọi là bông Vùng Cao, Vùng Vịnh hoặc Texas, nhưng không bao gồm các giống bông Sea Island hoặc Pima.
- 31 'Phòng thí nghiệm được chứng nhận' có nghĩa là một phòng thí nghiệm nằm trong danh sách được phê duyệt do chúng tôi cấp.
- 32 'Vận tải kết hợp', 'vận tải liên hợp' và 'vận tải đa phương thức' có nghĩa là vận chuyển bông từ nơi này đến nơi khác bằng cách sử dụng ít nhất hai phương tiện vận tải khác nhau.
- 33 'Chứng từ vận tải kết hợp' có nghĩa là vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác do một công ty vận chuyển, nhà điều hành vận tải kết hợp hoặc đại lý phụ trách bông được vận chuyển bằng phương thức vận tải kết hợp, vận tải liên hợp hoặc vận tải đa phương thức cung cấp.
- 34 'Nhà điều hành vận tải kết hợp' có nghĩa là một người hoặc công ty cung cấp chứng từ vận tải kết hợp.
- 35 'Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ', 'CFS' và 'cơ sở công-ten-nơ' có nghĩa là nơi Hãng chuyên chở hoặc đại lý của họ chất hoặc dỡ công-ten-nơ dưới sự kiểm soát của họ.

- 36 ‘Sân công-ten-nơ’ và ‘CY’ có nghĩa là nơi có thể đặt, lấy và giao công-ten-nơ, dù đầy hay rỗng. Sân công-ten-nơ hoặc CY cũng có thể là nơi chất (hoặc nhồi) hoặc dỡ (hoặc bỏ chất) công-ten-nơ.
- 37 ‘Giới hạn kiểm soát’ có nghĩa là sự khác biệt trong các chỉ số trên các thiết bị khác nhau, sử dụng cùng một loại bông.
- 38 “Bên kiểm soát” Có nghĩa là một bên thứ 3 độc lập, công ty kiểm tra hoặc có kinh nghiệm trong việc cân trọng lượng, cân bì, lấy mẫu và khảo sát.
- 39 “Bông phế thải” sẽ được xử lý như bông nếu có bao gồm trong các hợp đồng chiếu theo các Quy tắc và Quy định của chúng tôi.
- 40 ‘Hư hại trong nước’ là sự tổn hại hoặc hư hại sợi do hút ẩm, bụi hoặc cát quá mức từ môi trường bên ngoài vì sợi đã bị:
- a tiếp xúc với thời tiết; hoặc
 - b được cất giữ trên các bề mặt ẩm hoặc bị nhiễm
- bẩn,
- trước khi chất lên xe tải/công-ten-nơ hoặc tàu.
- Hư hại trong nước không bao gồm:
- c tổn hại bên trong; hoặc
 - d tình trạng nhiễm bẩn khác; hoặc
 - e các tổn hại xuất hiện sau khi chất lên xe tải/công-ten-nơ hoặc tàu.
- 41 ‘Ngày đến’, tùy thuộc vào ngữ cảnh. sẽ có một trong những ý nghĩa sau:
- a Đối với các lô hàng rời, ngày đến có nghĩa là ngày tàu đến cảng đích nêu trong vận đơn. Nhưng, nếu tàu chuyển hướng hoặc bông được chuyển sang tàu khác thì ngày đến sẽ là ngày bông đến cảng được ghi trong vận đơn hoặc một cảng khác được bên mua chấp nhận.
 - b Đối với bông được vận chuyển trong các công-ten-nơ, ngày đến sẽ là ngày bông đến cảng đích nêu trong vận đơn hoặc chứng từ vận tải kết hợp. Nhưng, nếu tàu chở hàng chuyển hướng hoặc các công-ten-nơ được chuyển sang một tàu khác thì ngày đến sẽ là ngày các công-ten-nơ đến cảng được ghi trong vận đơn hoặc một cảng khác được bên mua chấp nhận.
 - c Đối với các phương tiện vận tải khác thì ngày đến sẽ là mỗi ngày có lượt giao hàng đến địa điểm nêu trong hợp đồng.

- 42 'Tranh chấp' hoặc 'khác biệt' liên quan đến hợp đồng sẽ bao gồm mọi tranh luận, bất đồng hoặc thắc mắc về cách diễn giải hợp đồng, hoặc các quyền hoặc trách nhiệm của bất kỳ ai bị ràng buộc bởi hợp đồng.
- 43 'Kiện hàng đóng gói giá' là kiện hàng chứa:
- các chất không phải là bông; hoặc
 - bông bị hỏng; hoặc
 - bông chất lượng tốt ở bên ngoài và bông chất lượng kém hơn ở bên trong; hoặc
 - vụn thừa hoặc xơ bông chứ không phải bông
- 44 'Bông miền Viễn Đông' có nghĩa là bông được trồng ở Bangladesh, Myanmar, Trung Quốc, Ấn Độ hoặc Pakistan.
- 45 'Giá Chốt' là giá trị trên mỗi đơn vị mà Bên Mua trả cho bông của Bên Bán. Giá Chốt được đưa ra theo hai cách:
- a Giá trị trên mỗi đơn vị được đưa ra tại thời điểm bán và được ghi là giá trên mỗi đơn vị trong hợp đồng.
 - b Kết hợp (các) giá cố chốt của hợp đồng theo quyền chọn mua và giá cơ sở được đưa ra trong hợp đồng, được biểu thị bằng đơn vị tiền tệ trên mỗi đơn vị trọng lượng như đã nêu trong hợp đồng.
- 46 'Tạp chất' có nghĩa là bất cứ thứ gì không phải là một phần của cây bông.
- 47 'Hàng đủ xếp nguyên công-ten-nơ' và 'FCL' có nghĩa là sự sắp xếp sử dụng tất cả không gian trong một công-ten-nơ.
- 48 'Hàng xếp không đủ một công-ten-nơ' và 'LCL' có nghĩa là một lô bông quá ít để lấp đầy một công-ten-nơ và được Hãng chuyên chở nhóm cùng với hàng hóa tương tự đi đến cùng một điểm đến tại bãi khai thác hàng lẻ.
- 49 'Đến kho', 'đến sân công-ten-nơ' và 'đến cửa' có nghĩa là công tác chất hàng do bên giao hàng kiểm soát tại địa điểm (nhà, CY hoặc cửa) mà họ chọn. Những người đặt vận chuyển hàng hóa phải thanh toán tất cả các chi phí sau chi phí tại điểm chất hàng và chi phí cung cấp công-ten-nơ tại nhà, CY hoặc cửa.
- 50 'Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen Được Chứng Nhận' có nghĩa là phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận.
- 51 'Ngay Lập Tức' có nghĩa là trong vòng ba ngày.
- 52 'Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở' và 'Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa' có nghĩa là các điều khoản của Viện Những Người Bảo Hiểm London.
- 53 'Độ ẩm bên trong' hoặc 'Hút lại ẩm' có nghĩa là trọng lượng phần ẩm trong bông được biểu thị bằng phần trăm trọng lượng của sợi khi khô hoàn toàn.

- 54 'Lô' là số lượng kiện hàng được đánh cùng một dấu.
- 55 **Số lô** Một số lô là một nhóm các kiện hàng bên trong một chuyến hàng hoặc đợt giao hàng được xác định bởi cùng một dấu hay số lô. Trong trường hợp không có các dấu hoặc số lô, thì số lô sẽ được xem như số công-ten-nơ hoặc xe tải
- 56 **"Thành viên Bên kiểm soát"** Có nghĩa là một "Kiểm soát viên" mà hiện tại là Thành viên của ICA.
- 57 'Kiện hàng đóng gói lẫn lộn' là kiện hàng chứa nhiều loại, màu sắc hoặc kim bấm khác nhau.
- 58 'Bảo hiểm hàng hóa hàng hải' và 'bảo hiểm quá cảnh' có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro trong Biểu Mẫu Hợp Đồng Bảo Hiểm Hàng Hải (biểu mẫu MAR) được sử dụng cùng với Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở hoặc được đài thọ bởi các hợp đồng bảo hiểm cấp một tương tự trên các thị trường bảo hiểm khác.
- 59 'Độ mịn của bông' có nghĩa là phép đo sự kết hợp giữa độ mịn và độ chín của sợi bông thô
- 60 'Không có giới hạn kiểm soát' và 'NCL' có nghĩa là không cho phép sử dụng giới hạn kiểm soát.
- 61 **"Đại diện được Đề cử"** Có nghĩa là một nhân viên của chính Công Ty, hoặc một chuyên gia đủ chuyên môn nghiệp vụ hoặc bất cứ đối tượng nào được bổ nhiệm làm đại diện giải quyết các vấn đề về lấy mẫu thử, khảo sát, cân trọng lượng và cân bì".
- 62 'Vận đơn trên tàu' có nghĩa là hóa đơn được thuyền trưởng hoặc đại diện của thuyền trưởng ký khi bông đã được chất lên tàu.
- 63 'Trợ cấp phần trăm' có nghĩa là tỷ lệ phần trăm của giá trên hóa đơn.
- 64 'Bến đến', 'Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ đến' và 'cơ sở công-ten-nơ đến' có nghĩa là Hãng chuyên chở kiểm soát công tác chất hàng. Bông phải được giao cho Hãng chuyên chở tại bến, bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 65 'Kiện hàng được mạ kim loại' là một kiện hàng trong đó một lớp bông chất lượng rất khác xuất hiện ở bên ngoài ít nhất một mặt.
- 66 'Điểm đến' có nghĩa là nơi chính xác mà bông được giao cho người đã đặt hàng hoặc cho đại diện của người đó và là nơi trách nhiệm của Hãng chuyên chở kết thúc.
- 67 'Điểm xuất xứ' có nghĩa là nơi chính xác mà Hãng chuyên chở hoặc đại lý của họ nhận bông và nơi trách nhiệm của Hãng chuyên chở bắt đầu.
- 68 'Kịp thời' có nghĩa là trong vòng 14 ngày (hai tuần).
- 69 'Giao hàng' có nghĩa là công tác chất bông lên bất kỳ phương tiện vận tải nào để giao từ bên bán hoặc đại lý của họ cho bên mua hoặc Hãng chuyên chở có thể cung cấp vận đơn hoặc chứng từ vận tải kết hợp.

- 70 'Tài và số lượng của bên giao hàng' có nghĩa là bên giao hàng chịu trách nhiệm về những thứ bên trong công-ten-nơ.
- 71 'Đang giao' hoặc 'đã giao' có nghĩa là đang chất hoặc đã chất hàng để giao.
- 72 'Chứng từ giao hàng' có nghĩa là chứng từ sở hữu cho thấy hàng sẽ được giao theo hợp đồng như thế nào.
- 73 'Giao Dịch Chênh Lệch Giá'. Giao dịch chênh lệch giá hợp đồng hàng tương lai là giao dịch đồng thời của hai vị trí đối nghịch trong hai tháng khác nhau. Mỗi tháng giao dịch được gọi là một chân sóng. Ví dụ về chênh lệch giá, mua hợp đồng tương lai ngày 5 tháng 3 và bán Hợp Đồng tương lai ngày 5 tháng 5
- 74 'Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến' có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được nêu trong Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa) hoặc các điều khoản tương tự trên các thị trường bảo hiểm cấp một khác.
- 75 'Giá Hợp Đồng Tương Lai Tổng Hợp' là khi các Hợp Đồng Hàng Tương Lai Ice bị "khóa" ở mức giới hạn hàng ngày, giá bán hợp đồng tương lai tổng hợp được tạo bởi giao dịch đồng thời nhưng đối nghịch của một quyền mua và quyền bán ở cùng mức giá hết hạn và giá thực hiện. Giao dịch mua quyền chọn mua và bán quyền chọn bán mang lại một hợp đồng tương lai trường vị tổng hợp trong khi giao dịch bán quyền chọn mua và mua quyền chọn bán mang lại một hợp đồng tương lai đảo vị tổng hợp
- 76 'Trọng lượng bao bì' có nghĩa là trọng lượng của giấy bọc, dây, dây thừng hoặc dây được sử dụng để bọc các kiện hàng.
- 77 'Tới nhà', 'tới sân công-ten-nơ' và 'tới cửa' có nghĩa là giao hàng tới nhà kho hoặc nhà máy do người đặt chở hàng chọn.
- 78 'Tới bến', 'tới Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ' và 'tới cơ sở công-ten-nơ' có nghĩa là Hãng chuyên chở sẽ dỡ (bỏ chất) hàng tại nhà kho của họ ở cảng đích đến, tại một bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 79 'Giới hạn kiểm soát thông thường' và 'UCL' có nghĩa là sự khác biệt được phép của các chỉ số để giải thích cho sự khác biệt bình thường có thể thấy từ các thiết bị khác nhau, ngay cả khi sử dụng cùng một loại hàng.
- 80 Bảo hiểm rủi ro chiến tranh' có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được nêu trong Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Giao Dịch Hàng Hóa) hoặc các điều khoản tương tự trên các thị trường bảo hiểm cấp một khác.

Quy định Chung

Quy định 101

Các Quy định và Quy tắc này áp dụng cho tất cả các bên ký kết hợp đồng theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi.

Quy định 102

- 1 Nếu một hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi:
 - a tất cả các Quy định trong cuốn sách này sẽ áp dụng cho hợp đồng và bên mua và bên bán không được phép sửa đổi chúng; nhưng
 - b bên mua và bên bán có thể thống nhất về các điều khoản khác với các Quy tắc trong hợp đồng của họ.
- 2 Nếu chúng tôi thay đổi bất kỳ Quy định và Quy tắc nào sau ngày ký hợp đồng thì các thay đổi sẽ không áp dụng cho hợp đồng trừ khi bên mua và bên bán thỏa thuận khác nhưng sẽ ngoại trừ các Quy định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí, các quy trình khác và chi phí v.v. trong Phụ Lục 'C'. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
- 3 Tất cả các quy định khác sẽ áp dụng khi chúng tôi ra yêu cầu.
- 4 Nếu có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào giữa một điều khoản có trong (các) hợp đồng và một điều khoản của (các) Thư tín dụng (hoặc công cụ thanh toán liên quan khác), các hợp đồng sẽ được ưu tiên hơn (các) Thư Tín dụng và, cho mục đích xác định bất kỳ tranh chấp nào, sẽ được coi là cơ sở điều chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận giữa các bên.

Quy định 103

- 1 Không được dịch các Quy định và Quy tắc này sang ngôn ngữ khác trừ khi có quyết định của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu có sự nghi ngờ hoặc khác biệt về ý nghĩa giữa bản dịch và bản tiếng Anh thì các Quy định và Quy tắc bằng tiếng Anh sẽ được áp dụng
- 3 Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong các phiên bản khác của Sách Quy tắc.

Quy định 104

Các quyền hạn của Chủ Tịch theo các Quy định và Quy tắc cũng được trao cho Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai và bất kỳ quyền Chủ Tịch nào.

Quy định 105

Trong các Quy định và Quy tắc này:

- 1 Nếu một điều gì đó phải được thực hiện trong một thời hạn chót của một sự kiện thì thời hạn sẽ không bao gồm ngày diễn ra sự kiện đó. Các ngày được phép sẽ diễn ra liên tục.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, một kilôgam sẽ bằng 2,2046 pound trọng lượng (lb).
- 3 ‘Anh ấy’ và “của anh ấy’ có nghĩa là ‘cô ấy’ và ‘của cô ấy’ nếu cần thiết.
- 4 Các từ chỉ người cũng có thể chỉ các công ty nếu cần thiết.
- 5 Các từ ở dạng số ít cũng có thể bao gồm dạng số nhiều. Các từ ở dạng số nhiều cũng có thể bao gồm dạng số ít..
- 6 Thời gian được biểu thị bằng đồng hồ 24 giờ. Tất cả thời gian đều ở dạng Giờ Quốc Tế (Giờ Trung Bình Greenwich).

Quy định 106

Tất cả các thắc mắc về sự thật và luật pháp phát sinh trong quá trình phân xử trọng tài được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc diễn giải tất cả các điều khoản và điều kiện của hợp đồng theo các Quy định và Quy tắc này, sẽ do các thành viên của Tòa Án quyết định và quyết định của họ sẽ được áp dụng đồng thời là quyết định cuối cùng. Các bên từ bỏ quyền kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao Anh theo mục 69 của Đạo Luật Trọng Tài năm 1996 về thắc mắc về luật pháp phát sinh từ phán quyết trọng tài ICA.

Quy định 107

- 1 Đôi khi Hiệp Hội có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, theo Quyết Định Đặc Biệt, đưa ra, thay đổi, thay thế hoặc hủy bỏ các Quy định và Quy tắc (sẽ không bị coi là không nhất quán với bất kỳ quy định nào của Điều Lệ) tuy nhiên các thay đổi đối với các phụ lục của các Quy định và Quy tắc có thể được đưa ra theo Quyết Định Thông Thường của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu người yêu cầu bồi hoàn chưa thanh toán lệ phí trọng tài hoặc các khoản phí khác cho ICA thì họ sẽ không được phép nộp đơn yêu cầu hoặc bắt đầu quy trình phân xử trọng tài cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ.

Quy định 108 / 109

- 1 Nhóm quản lý ICA có vai trò đảm bảo chất lượng đối với các dịch vụ trọng tài của ICA.
- 2 Hỗ trợ khi có chỉ đạo của Tòa án hoặc TAC liên quan
- 3 Đảm bảo rằng các Dịch vụ Trọng tài ICA được thực hiện hoàn toàn tuân theo Đạo luật Trọng tài, các án lệ liên quan khác, thông lệ quốc tế tốt nhất đã được chấp nhận và phù hợp với các Hướng dẫn của Tòa án và TAC..
- 4 Giúp đối chiếu bằng chứng, xử lý đệ trình của các bên và đưa ra các khuyến nghị cho Chủ tịch về việc phân bổ trọng tài viên theo BL&R của ICA.

5 Duy trì tính kịp thời và hiệu quả chi phí của dịch vụ trọng tài ICA..

6 Xem xét các phán quyết của trọng tài trước khi các phán quyết đó được công bố và đưa ra lời khuyên cho ban hội thẩm để hỗ trợ và tránh sai sót.

Để cung cấp dịch vụ hiệu quả và được tôn trọng trong ngành đồng thời duy trì danh tiếng của ICA.

Hợp Đồng

Việc áp dụng các Quy định và Quy tắc

Quy định 200

Mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi sẽ được coi là hợp đồng được thực hiện ở Anh và được điều chỉnh bởi luật pháp Anh.

Quy định 201

- 1 Theo Quy định 302 và 330 các điều khoản sau sẽ áp dụng cho mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi hoặc có chứa các từ ngữ có hiệu lực tương tự:
 - a Hợp đồng sẽ kết hợp các Quy định và Quy tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế như khi hợp đồng được thỏa thuận nhưng sẽ ngoại trừ các Quy định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí và các quy trình khác. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
 - b Nếu có hợp đồng nào chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện thì hợp đồng đó sẽ không bị coi là đã hủy bỏ. Hợp đồng đó sẽ bị đóng băng cách được gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc có hiệu lực của chúng tôi vào ngày ký hợp đồng.
 - c Tất cả các tranh chấp liên quan đến hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua công tác phân xử trọng tài theo các Quy định của Hiệp Hội Bông Quốc Tế. Thỏa thuận này kết hợp các Quy định thiết lập quy trình phân xử trọng tài Hiệp Hội.
 - d Cả hai bên sẽ không thực hiện hành động pháp lý đối với tranh chấp phù hợp để phân xử trọng tài, ngoài việc thu thập bảo đảm cho các yêu cầu bồi hoàn, trừ khi họ đã nhận được phán quyết trọng tài từ Hiệp Hội Bông Quốc Tế và đã sử dụng hết tất cả các biện pháp kháng cáo được các Quy định của Hiệp Hội cho phép.

Cụm từ 'tất cả các tranh chấp' có thể được thay đổi để hiểu thành 'các tranh chấp về chất lượng' hoặc 'các tranh chấp về chuyên môn'. Nhưng nếu không có thỏa thuận khác thì cụm từ 'tất cả các tranh chấp' sẽ áp dụng.
- 2 Cần chú ý đến Quy định 302 và 330 trong đó cho phép Ban Giám Đốc từ chối phân xử trọng tài.
- 3 Quy định này sẽ áp dụng ngay cả khi hợp đồng được coi là không hợp lệ hoặc không có hiệu lực, hoặc không được thống nhất.

Quy định 202

Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, các quy định trong các tài liệu sau sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi:

- 1 Luật Thống Nhất Về Mua Bán Quốc Tế (1967); và

- 2 Công Ước Vienna 1980 về Hợp Đồng Mua Bán Hàng Hóa Quốc Tế.

Quy định 203

Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:

- 1 Trên Hợp Đồng Mua của Bên Mua, Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh. Trên Hợp Đồng Mua của Bên Bán, các vai trò được đảo ngược.
- 2 Mức chốt và giá cuối cùng được nêu trong xác nhận chốt cho phần bông đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
- 3 Việc chốt giá có thể được thực hiện bằng các hợp đồng giao dịch tương lai hoặc thông qua các giao dịch chênh lệch giá theo lịch, các chiến lược quyền chọn hoặc tổng hợp thông qua các quyền chọn.

Đóng hợp đồng trong các trường hợp đặc biệt

Quy định 204

- 1 Nếu một bên bán hoặc bên mua (trong các trường hợp không được quy định bởi các

Quy định và Quy tắc khác):

- a tham gia vào một thỏa thuận với các chủ nợ của họ hoặc;
- b được chỉ định một người nhận hoặc quản trị viên để điều hành hoạt động kinh doanh của họ; hoặc
- c được yêu cầu giải thể công ty thông qua một bản kiến nghị; hoặc
- d được Chủ Tịch đánh giá là sắp thực hiện một trong những điều trên;

một trong hai bên có thể yêu cầu Tuyên Bố về Kết Quả và phải cung cấp cho Chủ Tịch đầy đủ thông tin bằng văn bản, bao gồm một bản sao thông báo bằng văn bản về việc đóng cửa đã được gửi cho bên còn lại, để hỗ trợ cho yêu cầu của mình.

- 2 Sau đó Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên ICA đủ điều kiện để xác định ngày đóng cửa và mức giá gửi lại hóa đơn (các) hợp đồng cho Bên Bán, cùng với các khoản tiền chưa thanh toán khác. Trọng tài viên ICA đủ điều kiện sẽ đưa ra Tuyên Bố về Kết Quả có thể được Chủ Tịch phê chuẩn và ký. Chủ Tịch có toàn quyền quyết định xem liệu ông có đồng ý phê chuẩn và ký Tuyên Bố về Kết Quả hay không.
- 3 Bên yêu cầu Chủ Tịch phê chuẩn và ký Tuyên Bố về Kết Quả sẽ tham gia vào một thỏa thuận với Chủ Tịch nhằm giữ cho ICA, trọng tài viên ICA đủ điều kiện và Chủ Tịch không bị ảnh hưởng trong trường hợp có yêu cầu bồi hoàn (từ bất kỳ nguồn nào) được đưa ra chống lại ICA, trọng tài viên ICA đủ điều kiện hoặc Chủ Tịch phát sinh từ Tuyên Bố về Kết Quả.

Mục 2: Quy tắc

Mục 2: Quy tắc

Mục Lục

	Trang số
Giao hàng và vận đơn	19
Bảo hiểm	20
Lập hóa đơn và thanh toán	23
Bán hàng 'theo quyền chọn mua'	24
Trọng lượng bao bì và trọng lượng	25
Chất lượng bông được giao	30
Lấy mẫu	32
Yêu cầu bồi hoàn	33
Kéo dài thời hạn	35
Kiểm Tra Thiết Bị	35
Độ mịn của bông và dung sai	36
Độ bền và dung sai	37
Đóng hợp đồng	37

QUY TẮC

Các quy tắc là các quy định không bắt buộc của Hiệp Hội và có thể được thay đổi theo thỏa thuận chung của các bên.

Giao Hàng và Vận Đơn

Quy tắc 200

Một vận đơn có chữ ký sẽ là bằng chứng về ngày giao hàng.

Quy tắc 201

- 1 Bên bán phải cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết đầy đủ và chính xác về các dấu hiệu, tên tàu và các thông tin khác có trong vận đơn trong thời gian quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán không làm được như vậy thì bên mua có thể đóng tất cả hoặc một phần của hợp đồng được nêu trong vận đơn và gửi lại hóa đơn cho bên bán như được quy định trong các Quy tắc của chúng tôi. Bên mua phải làm điều này trong vòng 14 ngày (hai tuần) trước hạn chót quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết sau hạn chót và bên mua dự định đóng hợp đồng hoặc bất kỳ phần nào của hợp đồng thì họ phải thông báo cho bên bán trong vòng ba ngày.
- 2 Nếu không có giới hạn thời gian được quy định trong hợp đồng và bên bán không cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày trên vận đơn thì điều trên sẽ áp dụng.
- 3 Hướng Dẫn Giao Hàng và Thư Tín Dụng phải được phát hành cho toàn bộ giá trị số lượng lô hàng, bất kể sự khác biệt được phép về trọng lượng lô hàng. (Vui lòng xem Quy tắc 220).
- 4 Trong trường hợp Thư Tín Dụng được mở trễ hoặc Lô Hàng chưa được giao theo quy định trong hợp đồng thì cả hai bên có thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng. Nếu các bên không thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng thì Quy tắc 237 và 238 sẽ áp dụng.
- 5 Các khác biệt nhỏ về dấu hiệu sẽ không liên quan.

Quy tắc 202

Nếu bên mua có thể chứng minh rằng các thông tin chi tiết được nêu trong vận đơn là không chính xác hoặc không đáp ứng các điều khoản của hợp đồng thì họ có thể đưa vấn đề ra phân xử trọng tài. Trọng tài sẽ quyết định xem bên mua có nên chấp nhận bông có dung sai hay không hay có cơ hội đóng hợp đồng. Đối với các lô hàng vận chuyển trên đất liền, bên mua phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết. Đối với các lô hàng vận chuyển bằng đường biển thì bên mua phải nộp đơn trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết.

Quy tắc 203

Hợp đồng sẽ không bị đóng nếu bông hoặc một phần bông không được đưa lên tàu đã nêu tên, miễn là vận đơn là chính xác và phù hợp với định nghĩa được đưa ra trong Quy định 100. Điều này chỉ áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển chứ không phải các hợp đồng đi thuyền hoặc giải phóng mặt bằng.

Quy tắc 204

Nếu có tranh chấp về hợp đồng vận chuyển bông Mỹ trong công-ten-nơ từ các cảng của Hoa Kỳ thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo các 'Quy tắc Giao Dịch Công-ten-nơ' được nêu trong Phụ Lục B Sách Quy tắc của chúng tôi.

Bảo Hiểm

Quy tắc 205

Khi bên mua hoặc bên bán mua bảo hiểm cho một lô hàng bông theo hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi, bảo hiểm phải bao gồm:

- 1 'Bảo hiểm hàng hóa hàng hải' và 'bảo hiểm quá cảnh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Hóa Chuyên Chở (A) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa (A);
- 2 'Bảo Hiểm Rủi Ro Chiến Tranh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh khác (Giao Dịch Hàng Hóa);
- 3 'Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa),

và bao gồm giá trị hóa đơn của lô hàng cộng thêm 10%.

Quy tắc 206

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, bên bán phải chịu trách nhiệm về các hư hại trong nước theo các giới hạn được nêu chi tiết trong Quy tắc 208 (b).

Quy tắc 207

Các điều kiện sau áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải, bảo hiểm quá cảnh và bảo hiểm hư hại trong nước:

- 1 Phải có một tài liệu hợp đồng bảo hiểm hoặc chứng nhận bảo hiểm. Tài liệu hoặc chứng nhận này phải được lập như một trong các chứng từ giao hàng.
- 2 Nếu bông đã bị hư hại trong nước khi được giao đến thì bên mua phải tách riêng các kiện hàng bị hư hại và yêu cầu bên bán bồi hoàn trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc bỏ chất hàng, tùy thời điểm nào muộn hơn, bất kể rằng yêu cầu bồi hoàn đó phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm hoặc điểm giao hàng được nêu trên vận đơn.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, một Thành viên Bên kiểm soát hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước thì bảo hiểm bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- a Cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và
- b Nếu bông đã bị hư hại trong nước khi được giao đến thì bên mua phải tách riêng các kiện hàng bị hư hại và yêu cầu bên bán bồi hoàn trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc dỡ hàng, tùy thời điểm nào muộn hơn, bất kể rằng yêu cầu bồi hoàn đó phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm hoặc điểm giao hàng được nêu trên vận đơn.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, một Thành viên Bên kiểm soát hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước thì bảo hiểm bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và

chi phí khảo sát.

Nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.

- 3 Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

Quy tắc 208

Các điều kiện sau đây áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên mua chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải hoặc bảo hiểm quá cảnh và bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hư hại trong nước:

- 1 Để bên mua có thể thu xếp bảo hiểm, bên bán phải cung cấp cho bên mua các thông tin chi tiết cần thiết của mỗi lô hàng.
- 2 Nếu bông bị hư hại trong nước thì bên mua phải tách riêng các kiện hàng bị hư hại và yêu cầu bên bán bồi hoàn trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc dỡ chất hàng, tùy thời điểm nào muộn hơn, bất kể rằng yêu cầu bồi hoàn đó phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm hoặc điểm giao hàng được nêu trên vận đơn.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước và hư hại hơn 1,0% (một phần trăm) tổng trọng lượng lô hàng, sẽ bị yêu cầu bồi hoàn tối thiểu US\$ 500,00, thì bảo hiểm bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

a cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và

b Nếu bông bị hư hại trong nước thì bên mua phải tách riêng các kiện hàng bị hư hại và yêu cầu bên bán bồi hoàn trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc dỡ hàng, tùy thời điểm nào muộn hơn, bất kể rằng yêu cầu bồi hoàn đó phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm hoặc điểm giao hàng được nêu trên vận đơn.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước và hư hại hơn 1,0% (một phần trăm) tổng trọng lượng lô hàng, sẽ bị yêu cầu bồi hoàn tối thiểu US\$ 500,00, thì bảo hiểm bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và
- chi phí khảo sát.

Nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.

3 Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

Quy tắc 209

1 Bên bán phải hoàn trả cho bên mua các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm nào mà bên mua phải trả nếu:

- a bên mua chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
- b bên bán chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
- c bên bán đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên mua đã yêu cầu; và

- d con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên mua biết tên của con tàu.
- 2 Bên mua phải thanh toán cho bên bán các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm khác nếu:
- a bên bán chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
 - b bên mua chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
 - c bên mua đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên bán đã yêu cầu; và
 - d con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên bán biết tên của con tàu.

Lập hóa đơn và thanh toán

Quy tắc 210

Khi lô hàng đến nơi, công tác thanh toán phải được thực hiện khi hàng đến nơi hoặc trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày trên vận đơn hoặc chứng từ giao hàng, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.

Khi xuất trình lần đầu các chứng từ giao hàng theo hợp đồng, công tác thanh toán phải được thực hiện trong vòng ba ngày làm việc trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

Quy tắc 211

1. Các yêu cầu bồi hoàn được đưa ra theo các điều khoản của hợp đồng phải được thanh toán trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày yêu cầu. Nếu bên chịu trách nhiệm thanh toán không thực hiện thanh toán thì họ sẽ phải trả lãi cho số tiền cuối cùng theo yêu cầu bồi hoàn theo tỷ giá được hai bên thống nhất. Nếu các bên không thể thống nhất thì số tiền bồi hoàn và lãi suất sẽ được ấn định bằng công tác phân xử trọng tài theo các Quy định của chúng tôi.
2. Khi các hợp đồng được thực hiện đối với các chuyến hàng hoặc lần giao hàng với số lượng xác định trong các thời hạn vận chuyển/giao hàng khác nhau, mỗi chuyến hàng hoặc lần giao hàng phải nằm trong sự thay đổi cho phép. Mỗi lần vận chuyển hoặc giao hàng trong tháng sẽ tạo thành một lần quyết toán trọng lượng, ngay cả khi vận chuyển hoặc đến bằng nhiều chuyến vận tải.
3. Việc bồi hoàn cho sự thay đổi về trọng lượng thường sẽ dựa trên giá hóa đơn. Nhưng, nếu sự thay đổi nhiều hơn số lượng cho phép trong hợp đồng, thì khi đó bên mua có thể yêu cầu bồi hoàn cho khoản chênh lệch thị trường so với lượng thay đổi đó, dựa trên giá trị thị trường của bông vào ngày tàu cập cảng. Nếu hợp đồng không quy định một sự thay đổi cho phép, thì sự thay đổi cho phép sẽ là 3%.

Quy tắc 212

Các yêu cầu bồi hoàn cho các lỗi biên chép trong hóa đơn sẽ được chấp nhận nếu có bằng chứng chứng minh.

Quy tắc 213

Giá bông được quy định trong hợp đồng sẽ không bao gồm Thuế Giá Trị Gia Tăng đến hạn, trừ khi hợp đồng quy định là có bao gồm.

Bán hàng ‘theo quyền chọn mua’

Quy tắc 214

1 Trên quyền chọn mua của Bên Mua:

a Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental

Exchange (‘ICE’) tương lai:

- i Mức giá bán bông theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên tháng trong hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
- ii Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

- iii Giá bông sẽ được chốt không muộn hơn 12:00 trưa (giữa ngày) Giờ Miền Đông 3 ngày làm việc trước ngày thông báo đầu tiên cho hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
- iv Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không chốt giá bông trước hạn chốt chốt giá thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá cuối cùng sẽ dựa trên giao dịch mà Bên Bán đạt được bằng cách giao dịch xung quanh Giao dịch tại thời điểm Thanh Toán (TAS) vào cuối phiên đó cho hợp đồng tương lai được nêu trong hợp đồng và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.

b Nếu hạn chốt chốt giá hợp đồng không liên kết với Ngày Thông Báo Đầu Tiên:

- i Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không thể chốt giá bông trước hạn chốt chốt giá được thiết lập trong hợp đồng thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.

c Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua có tham chiếu đến các sản phẩm khác ngoài hợp đồng Bông Intercontinental Exchange (‘ICE’) tương lai:

- i Mức giá bông bán theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên báo giá của sản phẩm được chỉ định trong hợp đồng mua bán.
- ii Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ. Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

- iii Giá bông phải được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định.
 - iv Nếu giá bông chưa được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định thì việc chốt giá sẽ dựa trên báo giá được công bố lần cuối của sản phẩm được chỉ định hoặc nếu không có ngày hết hạn thì dựa trên báo giá được công bố vào ngày giao hàng.
- 2 Trên quyền chọn mua của Bên Bán, vai trò của Bên Mua và Bên Bán sẽ đảo ngược.

Trọng Lượng Bì và Trọng Lượng

Quy tắc 215

- 1 Tất cả bông phải được cân "tổng trọng lượng" trên cơ sở từng kiện hàng trừ khi có thỏa thuận khác. Trọng lượng bì phải được khấu trừ khỏi tổng trọng lượng để thiết lập trọng lượng thực.
- 2 Đối với các hợp đồng trọng lượng thực khi cập cảng, bên bán phải khai tên Người kiểm soát hoặc người đại diện được đề cử của họ trên hóa đơn. Trong trường hợp không có bất kỳ hướng dẫn riêng biệt nào bằng văn bản cho Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử, chỉ định trên hóa đơn sẽ được coi là một chỉ định kiểm soát cho việc cân trọng lượng khi bông đến.
- 3 Ngoại trừ trường hợp theo thông lệ giao thương mà bên mua sẽ thanh toán chi phí đi lại và ở lại cho Kiểm soát viên, mỗi bên chịu trách nhiệm về chi phí cho Kiểm soát viên được chỉ định hoặc đại diện được đề cử của họ. Bên sắp xếp việc cân phải thông báo cho bên kia địa điểm và thời gian thực hiện, cho phép một thời gian hợp lý để người đại diện có thể tham dự. Việc cân trọng lượng sẽ diễn ra trong Giờ Làm việc bình thường.

Trọng lượng

Quy tắc 216

- 1 **Tổng Trọng lượng Lô hàng**

- a Tổng trọng lượng lô hàng do bên bán sắp xếp và thanh toán. Trừ trường hợp đã thỏa thuận, bên mua có quyền chọn giám sát việc cân trước ngày dự kiến chuyển hàng. Nếu bên mua muốn việc cân được giám sát, họ phải thông báo cho bên bán tên của Kiểm soát viên của họ hoặc đại diện được đề cử để cân tại thời điểm hợp đồng và/hoặc đưa ra hướng dẫn về chuyển hàng. Trọng lượng nên được xác định chắc chắn trong vòng 28 ngày (bốn tuần) trước khi chuyển hàng như dự kiến. Bên bán hàng phải lập hóa đơn cho bên mua theo trọng lượng đã được Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên mua giám sát trước khi chuyển hàng. Nếu bông được bên bán lấy mẫu sau khi cân, phải tính đến trọng lượng cho phép đối với các mẫu đã lấy.
- b Nếu bên mua không chỉ định Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện trước khi chuyển lô hàng bông, bên bán sẽ lập hóa đơn cho bên mua, và bên mua phải chấp nhận tổng trọng lượng vận chuyển cuối cùng mà không có yêu cầu bồi hoàn gì thêm.
- c Nếu bên mua đã thông báo cho bên bán về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện, và bên bán tiến hành việc chuyển hàng mà không cho phép Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên mua giám sát việc xác định trọng lượng, dù là vận chuyển bằng kiện hàng hoặc theo thỏa thuận, bằng máy cân tải trọng, bên mua có thể đưa ra cho bên bán yêu cầu bồi hoàn về trọng lượng đối với tổng trọng lượng đã cập bến được giám sát bởi Thành viên Bên kiểm soát. Mọi yêu cầu bồi hoàn phải được đưa ra theo đúng Quy tắc về Tổng Trọng lượng khi Cập cảng 216.2.

2 Tổng Trọng lượng khi Cập cảng

- a Tất cả bông phải được bên mua cân (với chi phí của bên mua), dưới sự giám sát của Kiểm soát viên hoặc các đại diện được đề cử của bên bán (với chi phí của bên bán) tại điểm giao hàng đã thỏa thuận hoặc địa điểm khác do bên mua và bên bán xác định, trong mọi trường hợp trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày tàu cập cảng. Nếu bông đã được bên mua lấy mẫu, phải tính đến trọng lượng cho phép đối với các mẫu đã lấy.
- b Nếu bên bán không chỉ định Kiểm soát viên hoặc đề cử người đại diện trước ngày tàu cập cảng, thì bên mua có thể đơn phương chỉ định một Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử để tiến hành giám sát trọng lượng của bông. Bên bán phải chấp nhận báo cáo trọng lượng do Người kiểm soát được chỉ định hoặc người đại diện được đề cử của bên mua và bên bán sẽ chịu trách nhiệm về các khoản phí kiểm soát.
- c Nếu bên bán đã thông báo cho bên mua về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử, thì bên mua hoặc Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của họ phải thông báo cho Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của bên bán về địa điểm, ngày và thời gian cân. Nếu bên mua không tuân thủ các điều kiện này, khi kết quả của việc cân được thực hiện, dù là theo từng kiện hoặc nếu có thỏa thuận, bằng máy cân tải trọng, mà không có sự hiện diện của Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên bán, thì trọng lượng lúc cập cảng sẽ được khai báo là trọng lượng hóa đơn thực cộng thêm 1,5 phần trăm.

3 Trọng lượng theo Máy cân tải trọng

- a Một trong hai bên phải hồi đáp mọi yêu cầu về cân bằng máy cân tải trọng bằng văn bản trong vòng 72 giờ (3 ngày làm việc) kể từ khi có bất kỳ yêu cầu nào. Một trong hai bên có thể từ chối yêu cầu đó và sau đó việc cân phải được tiến hành theo Quy tắc 216.1 và Quy tắc 216.2 ở trên theo cơ sở từng kiện hàng. Tuy nhiên, việc không hồi đáp đối với yêu cầu đó sẽ được coi như đồng ý chấp nhận cân bằng máy cân tải trọng, và Kiểm soát viên được chỉ định hoặc đại diện được đề cử sẽ tiến hành tương ứng.
- b Nếu việc cân bằng máy cân tải trọng lúc đầy/rỗng hoặc lúc rỗng/đầy (công-ten-nơ hoặc xe tải) được sự đồng ý của các bên, bên sắp xếp cân phải cung cấp cho Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên kia một bản sao của chứng chỉ hiệu chuẩn máy cân tải trọng trừ khi các bên có thỏa thuận rằng chứng chỉ đó không cần thiết. Chứng chỉ phải có hiệu lực tại thời điểm cân và được cơ quan có thẩm quyền cấp. Việc cân được thực hiện tại điểm giao hàng đã thỏa thuận hoặc địa điểm khác do bên mua và bên bán xác định, trong mọi trường hợp trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày tàu cập cảng đối với các hợp đồng cân trọng lượng khi cập bến và trong vòng 28 ngày (bốn tuần) của chuyến hàng đối với các hợp đồng cân trọng lượng đã vận chuyển.
- c Đối với việc cân công-ten-nơ bằng máy cân tải trọng, trọng lượng thực phải được xác định bằng cách trừ đi trọng lượng bì thực của công-ten-nơ sau khi cân lúc đầy/rỗng hoặc lúc rỗng/đầy. Không được phép cân bằng máy cân tải trọng rồi trừ bì theo như ghi chú ở bên ngoài công-ten-nơ.

Trọng lượng Bì

Quy tắc 217

- 1 Trừ khi bên bán tuyên bố và đảm bảo khác, tất cả bông phải được bán theo trọng lượng bì thực tế. Bên mua có thể nhất định rằng trọng lượng bì thực tế được thiết lập tại thời điểm giao hàng trong quá trình cân.
- 2 Nếu một trong hai bên nhất định rằng trọng lượng bì thực tế được thiết lập sau khi đến nơi (đối với các hợp đồng Tổng trọng lượng khi Cập cảng) hoặc trước khi vận chuyển (đối với hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Vận chuyển), vào thời điểm khác với khi trọng lượng được thiết lập, các chi phí phát sinh để xác định trọng lượng bì và dung sai bì phải được các bên thỏa thuận trước.
- 3 **Hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Chuyển hàng**
 - a Trọng lượng bì thực tế phải được thiết lập trong vòng 28 ngày (bốn tuần) trước ngày gửi bông và phải được bên bán thực hiện dưới sự giám sát của Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên mua. Như vậy sẽ là cân trọng lượng bì thực tế rồi áp dụng vào việc điều chỉnh trọng lượng để thiết lập trọng lượng thực.

- b Nếu bên mua đã thông báo cho bên bán về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện để thiết lập trọng lượng bì thực tế và bên bán tiến hành việc chuyển hàng mà không cho phép Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của bên mua xác nhận trọng lượng bì, bên mua có đưa ra cho bên bán yêu cầu bồi hoàn về trọng lượng bì được Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của họ xác định theo Tổng Trọng lượng khi Cập cảng. Mọi việc yêu cầu bồi hoàn phải được đưa ra theo Quy tắc 216.2.

4 Hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Cập cảng

- a Nếu bên bán không chỉ định Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện để thiết lập trọng lượng bì thực tế, bên mua có thể tiến hành đơn phương chỉ định Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện để thiết lập trọng lượng bì thực tế. Bên bán phải chấp nhận báo cáo trọng lượng bì thực tế do bên mua cung cấp.
- b Nếu bên bán đã thông báo cho bên mua về việc chỉ định một Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện, thì bên mua hoặc Kiểm soát viên của họ phải thông báo cho Người kiểm soát hoặc người đại diện được đề cử của bên bán về địa điểm, ngày và giờ để thiết lập trọng lượng bì thực tế. Nếu bên mua không tuân thủ các điều kiện này, dẫn đến việc thiết lập trọng lượng bì thực tế diễn ra mà không có mặt của Người kiểm soát hoặc người đại diện được đề cử của bên bán, thì bên bán không có nghĩa vụ phải chấp nhận báo cáo của bên mua về trọng lượng bì thực tế và bên bán có thể khai báo trọng lượng bì theo hóa đơn là cuối cùng.

Quy tắc 218

- 1 Để thiết lập trọng lượng bì thực tế, tối thiểu 3% của các kiện hàng, tùy thuộc vào tối thiểu năm kiện của mỗi loại trọng lượng bì của mỗi hóa đơn, phải được xác định.
- 2 Trọng lượng bì thực tế được thiết lập bằng cách xác định trọng lượng trung bình của bao gói, băng, dây thừng hoặc dây thép từ mỗi loại của các trọng lượng bì khác nhau bao gồm lô hoặc nhãn hiệu và nhân trọng lượng trung bình của từng loại bì với tổng số kiện của loại bì đó trong lô hàng.
- 3 Các kiện đã được sửa chữa phải được đóng gói riêng.

Số lượng Kiện hàng

Quy tắc 219

- 1 Trong trường hợp bên gửi hàng tải và đếm, bên bán phải chịu trách nhiệm về thành phần có trong công-ten-nơ và về bất kỳ sự thay đổi nào so với số lượng kiện hàng đã lập hóa đơn. Mọi yêu cầu bồi hoàn phải được hỗ trợ bởi một báo cáo do Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử nêu rõ số sê-ri và số niêm phong của từng công-ten-nơ và xác nhận rằng niêm phong còn nguyên vẹn.

2 Hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Chuyển hàng

- a Nếu bên mua đã yêu cầu Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của họ có mặt để chất và niêm phong các công-ten-nơ nhằm xác minh số lượng kiện sẽ được vận chuyển, và bên bán tiến hành chất và niêm phong các công-ten-nơ mà không có sự hiện diện của Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên mua, thì bên mua sau đó có thể đưa ra yêu cầu bồi hoàn về số lượng kiện hàng đã cập cảng theo Quy tắc 219.3.
- b Nếu bên mua không chỉ định được Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử trước khi đóng hàng vào công-ten-nơ để xác minh số lượng kiện đã vận chuyển, thì bên mua không được đưa ra yêu cầu bồi hoàn yêu cầu bồi hoàn nào thêm về số lượng kiện đã được vận chuyển.

3 Hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Cập cảng yêu cầu bồi hoàn

- a Việc dỡ hàng phải được thực hiện ngay sau khi mở nắp công-ten-nơ. Bất cứ lúc nào cũng không được để các công-ten-nơ đó mà không có niêm phong trước khi dỡ hàng. Nếu niêm phong ban đầu bị hải quan hoặc các cơ quan chức năng khác tại cảng nhập cảnh phá vỡ trước khi dỡ hàng, thì chính bên mua cuối cùng phải có trách nhiệm sắp xếp cho công-ten-nơ đã bị mở ra được đóng lại và số niêm phong mới được cung cấp cho Kiểm soát viên của bên bán hoặc đại diện do hải quan hoặc chính quyền tại cảng chỉ định.
- b Nếu bên bán không đề cử được Kiểm soát viên hoặc người đại diện trước ngày phá niêm phong và dỡ hàng, bên mua có thể tiến hành đơn phương chỉ định Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện để thiết lập số lượng kiện hàng đã cập cảng. Bên bán phải chấp nhận báo cáo của Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của bên mua chứng minh số lượng kiện hàng đã cập cảng.
- c Nếu bên bán đã thông báo cho bên mua về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện, thì bên mua hoặc Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của họ phải thông báo cho Kiểm soát viên hoặc đại diện được đề cử của bên bán địa điểm, ngày và giờ phá niêm phong và dỡ hàng. Nếu bên mua không tuân thủ các điều kiện này, dẫn đến niêm phong bị phá vỡ và việc dỡ hàng diễn ra mà không có mặt Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của bên bán, thì bên bán không có nghĩa vụ phải chấp nhận báo cáo của bên mua chứng minh số lượng kiện hàng đã cập cảng.

Quy tắc 220

Trọng lượng của các kiện đã cập cảng sai hẹn, bị vỡ hoặc được coi là không phù hợp để cân (theo xác định của Người kiểm soát hoặc đại diện được đề cử của bên bán), sẽ được tính theo tổng trọng lượng đã cập cảng trung bình của các kiện đã cập cảng.

1. Nếu dưới 25% của mỗi hóa đơn ở trong tình trạng tốt, trọng lượng của các kiện này sẽ được tính theo trọng lượng hóa đơn trung bình.
2. Nếu bên mua không cân tổng số lô hàng trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày tàu cập cảng, các kiện chưa cân sẽ được tính theo giá trị trung bình tổng trọng lượng của các kiện đã cân, miễn là ít

nhất 90% của lô đã được cân. Nếu dưới 90% của lô hàng đã được cân, trọng lượng của các kiện chưa cân sẽ được tính theo trọng lượng hóa đơn trung bình cộng 1,5 phần trăm.

3. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, bằng chứng về bất kỳ sự thay đổi nào về trọng lượng phải được gửi cho tất cả các bên trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày gửi hàng (đối với hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Chuyển hàng) hoặc ngày tàu đến (đối với Hợp đồng Tổng trọng lượng khi Cập cảng).

4. Các Giám đốc có thể gia hạn bất kỳ thời hạn nào được nêu trong Quy tắc 216, 217 và 219 nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy rằng nếu không sẽ có sự bất công đáng kể:

a vì không thể lường trước được sự chậm trễ một cách hợp lý; hoặc là

b vì hành vi của công ty khác.

Các yêu cầu phải được gửi cho chúng tôi bằng văn bản. Các Giám đốc sẽ xem xét những nhận định của các công ty khác trước khi họ đưa ra quyết định.

5. Việc bồi hoàn cho bất kỳ sự khác biệt nào về trọng lượng sẽ được giải quyết theo Quy tắc 211.

Chất lượng bông được giao

Quy tắc 221

Nếu không có 'mức trung bình' được nêu trong hợp đồng, chất lượng của bông phải bằng hoặc tốt hơn chất lượng được quy định trong hợp đồng.

Quy tắc 222

- 1 Bên mua và bên bán phải ghi rõ trong hợp đồng về cấp độ, độ dài, độ mịn, độ bền và các đặc tính sợi khác của bông được giao. Hợp đồng cũng có thể đưa ra các dung sai cho phép, chênh lệch, giới hạn, v.v., và trong trường hợp áp dụng, loại công cụ nào phải được sử dụng để thiết lập các đặc điểm trong trường hợp xảy ra tranh chấp.
- 2 Nếu bên mua và bên bán không đồng ý về yêu cầu bồi hoàn thì tranh chấp sẽ được đưa ra phân xử trọng tài theo Quy định của chúng tôi.
- 3 Bên mua và bên bán phải nêu trong hợp đồng liệu việc phân xử trọng tài sẽ dựa trên kết quả phân loại thủ công hay kiểm tra thiết bị. Nếu các bên không thể đưa điều khoản đó vào trong hợp đồng của mình, hay không đồng ý về phương pháp phân loại và phân xử trọng tài thì phải áp dụng Quy định 339 và mọi việc phân xử trọng tài có chất lượng sẽ được tiến hành trên cơ sở kiểm tra thủ công đối với cấp độ và chùm xơ.

- 4 **(Cấp độ):** Cấp độ nào (trừ có đốm nhẹ, có đốm, pha màu và nhuộm màu vàng) được nhận thấy không đạt chất lượng ghi trong hợp đồng thì áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị sau đây:

0,5 cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực

cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực

1,5 cấp độ toàn diện – 1,25 x chênh lệch giá trị

cấp độ toàn diện – 1,5 x chênh lệch giá trị

2,5 cấp độ toàn diện – 1,75 x chênh lệch giá trị

cấp độ toàn diện – 2 x chênh lệch giá trị

3,5 cấp độ toàn diện – 2,25 x chênh lệch giá trị

cấp độ toàn diện – 2,5 x chênh lệch giá trị

Và v.v.

Lưu ý: 1 cấp độ màu sắc hay 1 cấp độ lá bằng một nửa giá trị của một cấp độ toàn diện.

Vui lòng tham khảo Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị để biết chênh lệch giá trị được công bố và ghi chú giải thích.

- 5 **(Sợi):** Trong trường hợp nhận thấy sợi không đạt chất lượng hợp đồng thì phải áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị như sau:

1/32" – chênh lệch giá trị thực

1/16" – 1,5 x chênh lệch giá trị

3/32" – 2 x chênh lệch giá trị

1/8 – 2,5 x chênh lệch giá trị

5/32" – 3 x chênh lệch giá trị

3/16" – 3,5 x chênh lệch giá trị

7/32" – 4 x chênh lệch giá trị

Và v.v.

Lưu ý: Vui lòng tham khảo Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị để biết chênh lệch giá trị được công bố.

Lấy mẫu

Quy tắc 223

- 1 Phải thực hiện lấy mẫu tại điểm giao hàng cuối cùng hay địa điểm khác theo quyết định thỏa thuận giữa bên mua và bên bán. Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử của bên mua và bên bán phải giám sát việc lấy mẫu.
- 2 Bên mua phải thông báo bằng văn bản khi có bất kỳ yêu cầu bồi hoàn do chất lượng trong vòng 28 ngày (4 tuần) kể từ khi bong đến điểm giao hàng. Các bên phải cung cấp văn bản nêu rõ tên của Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử sẽ giám sát việc lấy mẫu của bên mình trong vòng 14 ngày (2 tuần) kể từ khi có thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào. Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu chi phí cho Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử của họ.
- 3 Trong trường hợp một trong hai bên không chọn ra được kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện của bên mình trong thời hạn 14 ngày (2 tuần) và hồi đáp yêu cầu bồi hoàn của bên kia, bên kia chỉ có thể tiến hành lấy mẫu bởi một Thành viên Bên kiểm soát.
- 4 Các mẫu được sử dụng trong bất kỳ kiểm tra thủ công hay thiết bị nào đều dựa vào phân xử trọng tài chất lượng, phải được lấy trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào.
- 5 Quy định 337 đề ra các thời hạn và thủ tục cho việc bắt đầu phân xử trọng tài chất lượng.

Quy tắc 224

- 1 Mẫu lấy từ kiện bong nên nặng khoảng 150 gram. Nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, các mẫu được lấy phải được Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử của bên mua và/ hoặc bên bán niêm phong lại.
- 2 Đối với các yêu cầu bồi hoàn phân loại thủ công, yêu cầu bồi hoàn kiểm tra thiết bị và/ hoặc trọng tài, bong phải được lấy mẫu 10% trừ khi có thỏa thuận khác. Việc lấy mẫu sẽ dựa trên 10% mẫu đại diện ngẫu nhiên từ mỗi lô, số hiệu, xe tải hoặc công-ten-nơ được xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu chi tiết hàng hóa.
- 3 Mẫu có thể được lấy từ các lô hàng, và/hoặc xe tải và/hoặc lô hàng trong công-ten-nơ. Tuy nhiên, yêu cầu bồi hoàn chỉ có thể được đưa ra đối với số lượng kiện hàng có sẵn tại thời điểm lấy mẫu.
- 4 Trong trường hợp phán quyết phân xử trọng tài chất lượng được đưa ra, chi phí lấy mẫu, giám sát lấy mẫu và gửi mẫu có thể được thu hồi và sẽ được quyết định bởi các trọng tài viên. Trong các trường hợp thông thường, và theo quyết định của trọng tài viên, chi phí có thể được tính dựa vào từng trường hợp.
- 5 Những điều sau đây sẽ được áp dụng khi lấy mẫu các kiện hàng để kiểm tra độ ẩm bên trong:
 - a Phải lấy các mẫu ít nhất 150 gram từ mỗi kiện hàng để làm mẫu theo các mốc thời gian và quy trình được quy định trong Quy tắc 223 (1) đến (5)

- b Phải lấy các mẫu đại diện từ 5% từ số kiện trong mỗi lô, mã hiệu, xe tải hoặc công-ten-nơ được xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu chi tiết hàng hóa (ít nhất ba kiện hàng). Những kiện hàng này phải được chọn ngẫu nhiên. Các mẫu phải được lấy từ ít nhất hai phần khác nhau của mỗi kiện hàng từ độ sâu khoảng 40 cm bên trong kiện hàng. Các mẫu phải được đặt cùng một lúc trong các thùng chứa khô, kín và dán nhãn để cho biết tên của kiện hàng đã lấy mẫu.
 - c Các mẫu phải được gửi ngay đến phòng thử nghiệm được cả hai bên chấp nhận.
- 6 Quy định 337 đến Quy định 341 quy định các mốc thời gian và quy trình quản lý phân xử trong tài dựa trên kiểm tra thiết bị và kiểm tra chất lượng thủ công.

Quy tắc 225

Bên mua không được lấy mẫu kiện hàng trước khi cân mà không có sự cho phép của bên bán.

Quy tắc 226

Nếu bên bán lấy một bộ mẫu sau khi phát hành hóa đơn, họ phải trả tiền lấy mẫu theo giá trị hợp đồng của bông. Nếu bên mua lấy một bộ mẫu trước khi phát hành hóa đơn, bên mua phải trả tiền lấy mẫu theo giá hợp đồng của bông.

Yêu Cầu Bồi Hoàn

Các kiện hàng gói sai, đóng gói lẫn lộn, mạ kim loại hỗn hợp và kiện hàng có chứa

chất lạ

Quy tắc 227

- 1 Nếu bên mua cho rằng xơ bông hoặc bông bị đóng gói sai, đóng gói lẫn lộn hoặc trong các kiện mạ kim loại, từng kiện hàng tuân theo yêu cầu bồi hoàn phải được Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử của bên bán và bên mua kiểm tra.
- 2 Bên mua phải yêu cầu bồi hoàn đối với các kiện hàng bị đóng gói sai, đóng gói lẫn lộn hoặc trong các kiện mạ kim loại trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày bông đến. Các kiện được yêu cầu bồi hoàn phải được để riêng để kiểm tra trong 28 ngày (bốn tuần) sau khi yêu cầu bồi hoàn được đưa ra và việc kiểm tra phải được Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử của bên bán và bên mua thực hiện. Nếu bên bán đề nghị với bên mua trong vòng 14 ngày (hai tuần) về yêu cầu bồi hoàn được chứng minh rằng họ có ý định lấy lại số bông này, họ có quyền lấy lại số bông đó. Nếu bên mua đã trả tiền mua bông, bên bán phải mua lại với giá trị thị trường của bông chất lượng tốt vào ngày yêu cầu bồi hoàn được chứng minh bởi Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử và hoàn trả cho bên mua các chi phí chứng minh của họ.
- 3 Nếu bên bán không lấy lại bông, yêu cầu bồi hoàn phải được giải quyết dựa trên giá trị thị trường của bông chất lượng tốt vào ngày yêu cầu bồi hoàn được chứng minh cho bên bán. Bên bán cũng phải hoàn trả cho bên mua các chi phí chứng minh của họ.

- 4 Tạp chất - bên mua phải yêu cầu bồi hoàn về tạp chất trong bông trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày bông đến. Các kiện hàng bị yêu cầu bồi hoàn phải được để riêng để kiểm tra trong 28 ngày (bốn tuần) sau khi yêu cầu bồi hoàn được đưa ra và Kiểm soát viên hoặc Đại diện được Đề cử của bên bán và bên mua phải tiến hành việc kiểm tra. Bên mua có thể sẽ yêu cầu bên bán bồi hoàn các chi phí chứng minh hợp lý để loại bỏ các tạp chất.
- 5 Trong trường hợp một trong hai bên không đề cử kiểm soát viên hoặc đại diện của mình trong thời hạn 14 ngày (2 tuần) và trả lời yêu cầu bồi hoàn của bên kia, bên kia chỉ có thể cho một Thành viên Bên kiểm soát tiến hành kiểm tra.

Quy tắc 228

Hại Trong Nước

- 1 Bên mua phải thông báo bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào về hư hại trong nước như được nêu chi tiết trong Quy tắc 207 hoặc Quy tắc 208 và cuộc khảo sát sẽ được đại lý của Lloyds, một Thành viên Bên kiểm soát hoặc chuyên gia khảo sát đủ năng lực được công ty bảo hiểm của bên bán và bên mua hoàn thành trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày có thông báo yêu cầu bồi hoàn, hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày bông đến, tùy theo sự kiện nào diễn ra sớm hơn.
- 2 Trong trường hợp một trong các bên không chỉ định được đại lý của Lloyd, Thành viên Bên kiểm soát hoặc chuyên gia khảo sát đủ năng lực được công ty bảo hiểm công nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày có thông báo khiếu nại, hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày bông đến, tùy theo ngày nào sớm hơn, bên kia có thể tiến hành khảo sát sau khi chỉ định Thành viên Bên kiểm soát.

Quy tắc 229

Độ Ẩm Bên Trong

- 1 Quy định 337 đến Quy định 341 quy định các mốc thời gian và quy trình quản lý phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra thiết bị và kiểm tra chất lượng thủ công (bao gồm mọi yêu cầu bồi hoàn về độ ẩm bên trong). Các mẫu phải được gửi đến địa điểm phân xử trọng tài và/hoặc đến địa điểm xét nghiệm trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào.
- 2 Dung sai cho phép được cấp cho bên mua sẽ dựa trên báo cáo của phòng thí nghiệm. Dung sai cho phép sẽ là sự khác biệt giữa:
 - a trọng lượng của sợi khô hoàn toàn trong lô cộng với tỷ lệ phần trăm độ ẩm lấy lại được quy định trong hợp đồng; và
 - b tổng trọng lượng của lô.

Dung sai cho phép này cũng sẽ được dựa theo giá ghi trên hóa đơn.

Quy tắc 230

Bên yêu cầu bồi hoàn và yêu cầu kiểm tra độ ẩm sẽ phải trả chi phí lấy mẫu và tất cả các chi phí liên quan. Nếu yêu cầu bồi hoàn được chứng minh, chi phí lấy mẫu, chuyển phát nhanh và chi phí phòng thí nghiệm sẽ được bên kia hoàn trả.

Quy tắc 231

- 1 Trong trường hợp các bên không thể cùng nhau đồng ý chọn một phòng thí nghiệm hoặc không thể đề cử được đại diện để xác minh bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào trong vòng 14 ngày kể từ khi có thông báo về yêu cầu bồi hoàn theo Quy tắc 227 đến 229, các điều kiện sau sẽ được áp dụng.
- 2 Trong trường hợp các bên không thể cùng nhau đồng ý chọn một phòng thí nghiệm để xác minh bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào, một trong hai bên có thể yêu cầu Chủ Tịch của ICA chỉ định một phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận để đưa ra báo cáo về kiểm tra các mẫu được lấy. Có thể lấy danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận trên trang web của ICA. Chủ Tịch sẽ gia hạn thêm 63 ngày (chín tuần) cho phòng thí nghiệm được chứng nhận đưa ra báo cáo và trình bày yêu cầu bồi hoàn cuối cùng.

Kéo dài thời hạn

Quy tắc 232

Ban Giám Đốc có thể gia hạn bất kỳ giới hạn thời gian nào được nêu trong Quy tắc 218, 220, 223, 224, 227, 228 hoặc 230 nhưng chỉ khi công ty có liên quan có thể chứng minh rằng nếu không ra hạn thời gian thì sẽ rất bất công:

- 1 do công ty không thể lường trước việc chậm trễ bằng lý do hợp lý; hoặc
- 2 do hành vi của công ty còn lại

Các đơn phải được gửi cho chúng tôi bằng văn bản. Ban Giám Đốc sẽ xem xét các ý kiến của công ty còn lại trước khi họ đưa ra quyết định.

Thử nghiệm dụng cụ

Quy tắc 233

Quy tắc này áp dụng cho tất cả các tranh chấp chất lượng liên quan đến việc kiểm tra các mẫu bông có nguồn gốc bất kỳ bằng thiết bị..

- 1 Việc kiểm tra hoặc phân loại Thiết Bị Khối Lượng Lớn phải được thực hiện theo các thông lệ và quy trình được phê duyệt, được liệt kê trong phiên bản mới nhất của Thỏa Thuận Tiêu Chuẩn Bông Chung giữa Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ và các bên ký kết quốc tế.
- 2 Nếu các mẫu niêm phong đã được lấy để phân xử trọng tài thủ công theo Quy tắc 223 và 224, thì các mẫu tương tự có thể được sử dụng cho các xét nghiệm, miễn là các mẫu này được niêm phong lại.

- 3 Kiểm tra đầu tiên chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen hoặc bất kỳ Phòng Thí Nghiệm Cấp Chứng Nhận ICA khác được hai bên đồng ý. Nếu các bên không thể cùng nhau đồng ý một phòng thí nghiệm, một trong hai bên có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội chỉ định một phòng thí nghiệm cho lần thử nghiệm đầu tiên. Có thể lấy danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận từ trang web của ICA.
- 4 Phòng thí nghiệm thực hiện kiểm tra đầu tiên sẽ đưa ra báo cáo kiểm tra có chữ ký và/hoặc được đóng dấu của nhân viên được ủy quyền. Báo cáo kiểm tra sẽ cho biết kết quả kiểm tra. Các mẫu sẽ được phòng thí nghiệm niêm phong lại và giữ lại trong tối đa 35 ngày (năm tuần) phòng trường hợp phải kiểm tra lần thứ hai.
- 5 Một trong hai bên có thể yêu cầu kiểm tra lần thứ hai trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi kết quả đầu tiên được gửi đi. Nếu hai bên không có yêu cầu nào khác, thông tin trên báo cáo kiểm tra sẽ là kết quả cuối cùng.
- 6 Nếu có yêu cầu kiểm tra lần thứ hai đối với tổng số kiện hàng trong lần kiểm tra đầu tiên. Kiểm tra lần thứ hai chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen. Nếu kiểm tra lần đầu tiên cũng được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen, thì sẽ thuê một người thực hiện khác để tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Thực hiện kiểm tra các mẫu bông được lấy từ các mẫu được niêm phong lại ban đầu. Bên yêu cầu kiểm tra lần thứ hai phải thanh toán chi phí cho các mẫu được niêm phong lại được gửi đến Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen
- 7 Báo cáo kiểm tra sẽ được đưa ra và có chữ ký và/hoặc được đóng dấu bởi nhân viên ủy quyền của phòng thí nghiệm.
- 8 Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận về các khoản dung sai cho phép để áp dụng, hoặc việc giải thích kết quả, (các) trọng tài viên có thể được chỉ định bởi, hoặc thay mặt cho cả hai bên.
- 9 Một hợp đồng có thể cho biết có bao nhiêu thay đổi được chấp nhận về các đặc tính sợi được xác định bởi các kiểm tra trong Phòng Thí Nghiệm Được Chứng Nhận của ICA Bremen. Nên quy định giới hạn kiểm soát trong hợp đồng.
- 10 Đối với độ mịn của bông, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường được áp dụng là 0,1.
- 11 Đối với độ bền, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường sẽ được áp dụng là 1,0 gam/tex.
- 12 Bất cứ bên nào yêu cầu thực hiện kiểm tra phải toàn bộ chi phí cho phòng thí nghiệm. Nếu bên mua thanh toán, bên bán phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng không nằm trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng giới hạn kiểm soát thông thường (UCL) quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên. Nếu bên bán thanh toán, bên mua phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng UCL quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên.

Độ mịn của bông và dung sai cho phép

Quy tắc 234

- 1 Các Quy tắc áp dụng cho tất cả các tranh chấp liên quan đến độ mịn của bông.
- 2 Nếu hợp đồng nêu rõ 'độ mịn của bông', nhưng không cho biết nêu đó là 'tối thiểu', hay 'tối đa', thì từ này sẽ được hiểu là 'độ mịn tối thiểu của bông'. Tuy nhiên, cả hai bên có thể thỏa thuận bằng văn bản trước khi gửi mẫu để kiểm tra.

Quy tắc 235

- 1 Trong mọi tranh chấp về độ mịn của bông, quy trình trong Quy tắc 233 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác..
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác: đối với các hợp đồng quy định giá trị độ mịn tối thiểu và/ hoặc tối đa của bông, dung sai cho phép của các kiện hàng không đạt đến mức tối thiểu sẽ như sau:
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đưa ra hoặc rút ra các chênh lệch giá trị độ bền bổ sung cho các phát triển cụ thể vào Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị theo quyết định của mình.

Độ Bền và Dung Sai Cho Phép

Quy tắc 236

- 1 Trong mọi tranh chấp về độ bền, quy trình trong Quy tắc 233 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, đối với các hợp đồng quy định giá trị độ bền tối thiểu, các dung sai cho phép đối với các kiện hàng không đạt đến mức tối thiểu này sẽ như sau:
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đưa ra hoặc rút ra các chênh lệch giá trị độ bền bổ sung cho các phát triển cụ thể vào Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị theo quyết định của mình.

Kết thúc hợp đồng

Quy tắc 237

- 1 Nếu vì bất kỳ lý do nào, hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng chưa được thực hiện, hoặc sẽ không được thực hiện (cho dù do một bên vi phạm hợp đồng hoặc do bất kỳ lý do nào khác), hợp đồng sẽ không bị hủy bỏ.
- 2 Trong mọi trường hợp, hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng phải được kết thúc bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo Quy tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.

Quy tắc 238

Trường hợp hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng sẽ được kết thúc bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán, thì các quy định sau sẽ được áp dụng:

- 1 Nếu các bên không thể thỏa thuận về giá mà hợp đồng sẽ được gửi lại hóa đơn cho bên bán, thì giá đó sẽ được xác định bằng phân xử trọng tài và sẽ kháng cáo nếu cần.
- 2 Ngày kết thúc là ngày mà cả hai bên đều biết hoặc đã biết rằng hợp đồng sẽ không được thực hiện. Khi xác định ngày đó, các trọng tài viên hoặc ủy ban kháng cáo sẽ xét đến:
 - a các điều khoản của hợp đồng;
đồng;
 - b hành vi của các bên;
 - c bất kỳ thông báo bằng văn bản về việc kết thúc; và
 - d bất kỳ vấn đề nào khác mà trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo coi là có liên quan.
- 3 Khi xác định giá gửi lại hóa đơn, các trọng tài viên hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn phải xem xét đến các vấn đề sau:
 - a ngày kết thúc hợp đồng như được nêu trong đoạn (2) ở trên;
 - b các điều khoản của hợp đồng; và
 - c giá thị trường hiện tại của bông trong hợp đồng, hoặc theo chất lượng, vào ngày kết thúc.
- 4 Việc thanh toán gửi lại hóa đơn sẽ được giới hạn ở mức chênh lệch (nếu có) giữa giá trị hợp đồng và giá thị trường hiện hành vào ngày kết thúc.
- 5 Bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn và phải trả khi gửi lại hóa đơn của hợp đồng đã đóng theo Quy tắc 237 và 238 sẽ được tính và phải được thanh toán cho dù bên nhận hoặc thực hiện thanh toán có được coi là phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện và/ hoặc vi phạm hợp đồng hay không.

Các yêu cầu bồi hoàn và tổn thất khác

- 6 Bất kỳ tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn nào khác được thỏa thuận rõ ràng giữa các bên là có thể thu hồi sẽ không được bao gồm trong giá gửi lại hóa đơn. Những tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn đó nên được quyết toán bằng cách giải quyết hòa giải; hoặc yêu cầu bồi hoàn bằng phân xử trọng tài hoặc kháng cáo.

Quy tắc 239

Các yêu cầu bồi hoàn cho những hư hại gián tiếp sẽ không được cho phép.

Quy tắc 240

- 1 Các trọng tài viên sẽ thiết lập trọng lượng gửi lại hóa đơn nếu:
 - a bên bán không cung cấp hóa đơn; hoặc là
 - b không có trọng lượng thực tế có sẵn; hoặc là
 - c các bên không thể thỏa thuận về trọng lượng.
- 2 Với mục đích xác định trọng lượng gửi lại hóa đơn, khi một phần của hợp đồng đã được thực hiện, dung sai trọng lượng sẽ không áp dụng cho số dư.

Phụ lục A1

Hình thức hợp đồng được chúng tôi phê duyệt cho lô hàng bông là Hợp Đồng Vận Chuyển Quốc Tế Mẫu 1. Mẫu này bao gồm Tiền Bảo Hiểm và Cước Phí Vận Chuyển (CIF), Chi phí và Cước Phí Vận Chuyển (CFR), Miễn Trách Nhiệm Trên Boong Tàu Nơi Đi (FOB) và các điều khoản tương tự khác. Mẫu Hợp Đồng - chỉ có trực tuyến

Website: <http://www.ica-ltd.org/safe-trading/electronic-contract-generator/>

Mục 3:

Quy định Phân Xử Trọng Tài

Mục 3: Quy định Phân Xử Trọng Tài

Nội dung

	Trang số
Giới thiệu	44
Thông báo	45
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn	46
Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài	46
Tòa Án	47
Chỉ Định Trọng Tài Viên	47
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo	49
Quyền tài phán	49
Tiến hành phân xử trọng tài	50
Phiên điều trần bằng lời	51
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn	51
Tiền Lãi từ Phán Quyết	52
Sửa Đổi Phán Quyết	52
Kháng Cáo Chuyên Môn	53
Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)	54
Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn	55
Thời gian kháng cáo	56
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	57
Bắt đầu phân xử trọng tài	58
Chỉ định trọng tài viên duy nhất	59
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất	60
Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	60
Quyền tài phán	61
Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	61
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	62
Tiền Lãi từ Phán Quyết	63
Chi phí	63
Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	63
Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	64
Thời gian kháng cáo	65
Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng	66
Tiến hành phân xử trọng tài	66
Chỉ Định Trọng Tài Viên	67

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo	69
Thời gian	70
Nơi phân xử trọng tài	70
Thủ tục	71
Quyền tài phán	71
Tiêu chuẩn	72
Áp dụng chênh lệch giá trị vào các tranh chấp	73
‘Cấp độ trung bình’	74
Phân loại	74
Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường	74
Phân xử trọng tài ẩn danh	75
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng	76
Tiền Lãi từ Phán Quyết	77
Kháng Cáo Chất Lượng	77
Kháng cáo công tác phân xử trọng tài được tiến hành ở nơi khác	78
Giải quyết hòa giải	79
Phí và lệ phí	80
Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài	80
Phí nộp đơn kháng cáo	80
Phí và lệ phí khác – Chuyên môn	80
Phí và lệ phí khác – Chất lượng	82
Phí đóng dấu	83
Trách nhiệm thanh toán các khoản phí	84
Phán Quyết Chưa Thực Hiện và các bên vi phạm	84
Báo cáo	84

QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI

Quy định là các điều khoản bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh do, hoặc liên quan đến, một hợp đồng bao gồm và quy định về phân xử trọng tài theo các Quy định này sẽ được đưa ra phân xử trọng tài. Các trọng tài viên, người phân xử, ủy ban kháng cáo chuyên môn hoặc ủy ban kháng cáo chất lượng (tùy từng trường hợp) sẽ quyết định tất cả các vấn đề được đệ trình theo các Quy định sau.

Giới Thiệu

Quy định 300

- 1 Chúng tôi sẽ tiến hành phân xử trọng tài theo một trong hai cách:
 - a Phân xử trọng tài chất lượng sẽ giải quyết các tranh chấp phát sinh từ công tác kiểm tra thủ công chất lượng bông và/hoặc các đặc tính chất lượng chỉ có thể được xác định qua thử nghiệm bằng thiết bị. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về chất lượng được nêu trong tài liệu này.
 - b Phân xử trọng tài chuyên môn sẽ giải quyết tất cả các tranh chấp khác. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo chuyên môn được nêu trong tài liệu này.
- 2 Luật pháp Anh và xứ Wales cùng các điều khoản bắt buộc của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996 (Đạo Luật) sẽ được áp dụng cho mọi công tác phân xử trọng tài và/hoặc kháng cáo theo các Quy định này. Các điều khoản không bắt buộc của Đạo Luật sẽ được áp dụng trừ khi các điều khoản đó được sửa đổi theo, hoặc không phù hợp với các Quy định này.
- 3 Địa điểm phân xử trọng tài của chúng ta ở Anh. Không ai có thể có quyết định hoặc thỏa thuận khác đi.
- 4 Các tranh chấp sẽ được giải quyết theo luật pháp Anh và xứ Wales tại bất cứ nơi nào là chỗ ở, nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh của các bên trong hợp đồng.
- 5 Nếu các bên đã đồng ý phân xử trọng tài theo các Quy định của chúng tôi thì theo đoạn (6) dưới đây, họ không được sử dụng bất kỳ tòa án nào khác trừ khi chúng tôi không có quyền hạn để thực hiện các điều được yêu cầu, hoặc trong trường hợp được Luật cho phép, và khi đó họ phải đệ trình lên các tòa án ở Anh hoặc xứ Wales.
- 6 Một bên có thể đệ trình lên tòa án ở bất cứ đâu để xin được bảo đảm cho yêu cầu bồi hoàn của mình trong khi công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo đang diễn ra.
- 7 Nếu một bên không thể tố tụng để phân xử trọng tài do việc áp dụng các điều khoản của Quy định 302 (4) hoặc Quy định 330 (1) thì có thể đệ trình lên bất kỳ tòa án nào sẵn sàng chấp nhận xét xử.

- 8 Các hợp đồng đang tranh chấp được đệ trình lên chúng tôi để phân xử trọng tài, mà chưa được, hoặc sẽ không được thực hiện, sẽ không được coi là hủy bỏ. Hợp đồng sẽ được đóng bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.
- 9 Sau tám tuần kể từ khi Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn nhận được văn bản cuối cùng từ các bên, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn sẽ gửi thông báo cho các bên để cập nhật cho họ về tình trạng Phán Quyết.

Thông Báo

Quy định 301

- 1 Các thông báo hoặc thông tin trao đổi khác mà một bên có thể hoặc bắt buộc phải đưa ra theo các Quy định này phải ở dạng văn bản và được gửi qua bưu điện đã đăng ký hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế được công nhận hoặc truyền qua fax, e-mail hoặc bất kỳ phương tiện viễn thông nào khác có ghi lại lịch sử truyền tài liệu.

Trong trường hợp tòa án hoặc ủy ban kháng cáo tổng đạt thông báo hoặc tài liệu khác về các bên thông qua Ban Thư Ký bằng cách sử dụng e-mail hoặc fax thì ngày sau ngày gửi email hoặc fax sẽ được coi là ngày tổng đạt cho bên đó. Công tác tổng đạt cho các đại lý, bên môi giới hoặc đại diện sẽ được coi là tổng đạt đúng theo các Quy định này. Đối với các thông báo như trên, Quy định này sẽ được ưu tiên hơn so với các điều khoản khác liên quan đến thông báo trong hợp đồng của các bên.

- 2 Nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh được biết đến cuối cùng của một bên hoặc địa chỉ e-mail hoặc fax được biết đến cuối cùng trong quá trình phân xử trọng tài sẽ là địa chỉ hợp lệ để gửi các thông báo hoặc thông tin trao đổi khác nếu không có bất kỳ thông báo nào về việc thay đổi địa chỉ của một bên cho các bên còn lại, cho Tòa Án, Ủy Ban Kháng Cáo hoặc Ban Thư Ký.
- 3 Nhằm mục đích xác định ngày bắt đầu thời hạn, một thông báo hoặc thông tin trao đổi khác sẽ được coi là đã nhận được vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi đó được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu chúng tôi ra thông báo rằng một điều gì đó phải thực hiện trong một thời hạn xác định thì thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày mà thông báo có liên quan được coi là đã gửi.
- 4 Nhằm mục đích tính toán thời hạn theo các Quy định này, thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi khác được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn đó là ngày nghỉ lễ (chính thức) của ngân hàng Anh thì thời hạn sẽ được kéo dài đến ngày làm việc đầu tiên sau đó. Các ngày nghỉ lễ (chính thức) hoặc không làm việc của ngân hàng Anh trong thời hạn đó cũng được xét đến khi tính toán thời hạn.
- 5 Ban Giám Đốc hoặc, nếu được chỉ định, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo có thể, tại bất cứ thời điểm nào, kéo dài (ngay cả khi thời hạn đã hết) thời gian được quy định theo các Quy định này để thực hiện phân xử trọng tài, bao gồm mọi thông báo hoặc thông tin trao đổi sẽ được một bên tổng đạt cho bất kỳ bên nào khác.

- 6 Nếu một thứ gì đó phải được giao hoặc một khoản tiền phải được thanh toán cho chúng tôi trước một ngày xác định hoặc trong thời hạn thì chúng tôi phải nhận được vào hoặc trước 23 giờ 59 phút trong ngày đến hạn cuối cùng. Nếu một thứ gì đó được giao trực tiếp thì phải giao trong giờ hành chính của chúng tôi. Nếu tiền được thanh toán bằng séc hoặc một cách thức tương tự và ngân hàng từ chối trả cho chúng tôi khoản tiền đến hạn thì chúng tôi sẽ coi như khoản tiền đó không được thanh toán vào ngày chúng tôi nhận được.
- 7 Ít nhất một tuần trước ngày công bố phán quyết, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo phải thông báo cho Ban Thư Ký về ngày công bố.
- 8 Trong trường hợp Chủ Tọa không hồi đáp lại ICA trong vòng ba ngày làm việc thì các trọng tài viên còn lại có thể, theo sự đồng thuận đa số, chỉ định ICA hành động thay cho các chỉ định của Chủ Tọa.

Phân Xử Trọng Tài Chuyên

Môn

Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài

Quy định 302

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy định này (“nguyên đơn”) đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài (“yêu cầu”).
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn phải gửi đồng thời:
 - a tên, địa chỉ bao gồm địa chỉ email, số điện thoại và số fax của bên còn lại (“bị đơn”),
 - i một bản sao hợp đồng có chữ ký của cả hai bên; hoặc
 - ii a một bản sao thỏa thuận phân xử trọng tài mà hai bên đã ký nếu không có trong hợp đồng; hoặc
 - iii một bản sao hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào,
 - b tên của trọng tài viên mà họ đề cử, hoặc, nếu phù hợp, tên của trọng tài viên duy nhất mà các bên đồng thuận, và
 - c phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Sau khi nhận được những thứ trên, chúng tôi sẽ gửi yêu cầu cho bị đơn và công tác phân xử trọng tài sẽ được coi là đã chính thức bắt đầu kể từ ngày đó.
- 4 Chúng tôi có thể từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi một trong các bên tranh chấp đã bị đình chỉ khỏi Hiệp Hội hoặc bị khai trừ.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- a Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
 - b Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
 - c Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.
 - d Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
 - e Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 5 Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hạn nào khác theo mục 37 của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996, tòa án có thể tham khảo các nguồn trong hoạt động kinh doanh bông để có được thông tin liên quan đến giá bông trên thị trường vì đó cũng là đối tượng phân xử trọng tài hoặc chất lượng vào một ngày cụ thể hoặc trong một số ngày cụ thể. Các bên sẽ có cơ hội hợp lý để đưa ra ý kiến về thông tin giá cả thu được nhưng không có quyền tiết lộ các nguồn thông tin đó.

Tòa Án

Quy định 303

Các tranh chấp được xác định theo các Quy định này sẽ được điều trần trước một toà án gồm ba trọng tài viên hoặc, nếu cả hai bên đồng ý, bởi một trọng tài viên duy nhất, nhằm mục đích của các Quy định này, được coi là Trọng Tài Viên đủ điều kiện. Mỗi bên phải chỉ định một trọng tài viên và chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba làm Chủ Tọa tòa án. Tòa án này sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử công bằng và bình đẳng và rằng mỗi bên đều có quyền được điều trần và được trao cơ hội công bằng để trình bày trường hợp của mình theo chỉ thị của Chủ Tọa. Tòa án sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm nhanh chóng giải quyết tranh chấp.

Chỉ Định Trọng Tài Viên

Quy định 304

- 1 Sau khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy định 302, chúng tôi sẽ yêu cầu bị đơn chỉ định trọng tài viên của họ hoặc đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất trong vòng 14 ngày (hai tuần) và thông báo cho chúng tôi và nguyên đơn tên của trọng tài viên phía bị đơn.

- 2 Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba, người sẽ làm Chủ Tọa tòa án, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi chỉ định trọng tài viên thứ hai, dù do tôi hoặc bị đơn chỉ định. Chủ Tọa sẽ được chọn trong số các trọng tài viên là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ICA.
- 3 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên nhằm mục đích đào tạo, người này sẽ không tham gia trong tòa án.
- 4 Trọng tài viên phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi họ có thể chấp nhận chỉ định.
- 5 Nếu có một vị trí trống do bất kỳ trọng tài viên nào qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của họ thì vị trí đó sẽ được bổ sung theo phương pháp nêu trong đoạn (1) ở trên.
- 6 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của bản thân họ theo các Quy định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 7 Nếu một trong hai công ty:
 - a không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu; hoặc
 - b không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ thời điểm có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối về một đề cử,Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thay mặt cho công ty không đề cử trọng tài viên hoặc không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong khoảng thời gian cho phép.
- 8 Nếu một trong hai công ty phản đối một trọng tài viên hoặc bất kỳ thành viên nào của tòa án hoặc quan sát viên, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 9 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 10 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 11 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (6) và đoạn (7) nêu trên.

- 12 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì họ sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo

Quy định 305

- 1 Sau khi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo được chỉ định, một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào họ được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là

bất công; hoặc

nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 304;
 - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên; hoặc
 - d nếu tòa án không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 5 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

Quyền Tài Phán

Quy định 306

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, tòa án có thể quy định về quyền tài phán của chính mình, nghĩa là liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không, liệu tòa án có hợp thức hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

Tiến hành phân xử trọng tài

Quy định 307 a

- 1 Sau khi tham khảo ý kiến các trọng tài viên, Chủ Tọa phải:
 - a xác định xem Tòa Án có quyền tài phán hay không; và
 - b quyết định tất cả các vấn đề về tố tụng và bằng chứng,Tùy thuộc vào quyền đồng ý bất kỳ vấn đề gì của các bên.
- 2 Chủ Tọa có trách nhiệm đảm bảo tiến độ phân xử trọng tài nhanh chóng, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.
- 3 Ngay sau khi Chủ Tọa đã ban hành các hướng dẫn và xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên
- 4 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những điều cần thiết để tiến hành tố tụng thích hợp và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ ngay bất kỳ lệnh hoặc chỉ dẫn nào của tòa án đối với các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.

Chúng tôi sẽ gửi thông tin trao đổi giữa một trong hai bên và tòa án cho bên còn lại.
- 5 Nếu một trong hai bên không tuân thủ lệnh tố tụng của tòa án, tòa án sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết. Khi một Tòa Án đồng ý “tạm dừng” một vụ phân xử trọng tài (tức là hiện không giải quyết / ‘tạm đình chỉ’) Tòa Án sẽ hỏi các bên liệu họ có muốn vụ phân xử được ‘tạm dừng’ mỗi sáu tháng. Nếu một bên không phản hồi lại câu hỏi này, Tòa Án sẽ thông báo cho bên không phản hồi để truy tố vụ phân xử trong thời hạn cụ thể, nếu họ không làm như vậy, Tòa Án sẽ đưa ra phán quyết hoặc bác bỏ đơn kiện
- 6 Các Quyết Định, Lệnh và Phán Quyết sẽ được đưa ra bởi tất cả hoặc đa số các trọng tài viên, bao gồm cả Chủ Tọa. Quan điểm của Chủ Tọa liên quan đến quyết định, lệnh hoặc Phán Quyết phải được ưu tiên khi không đạt được sự nhất trí hay không được đa số chấp thuận.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của tòa án, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.

- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.

Quy định 307 b

Các bên trao cho Toà Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn và/hoặc Ban Thư Ký:

- 1 quyền hợp nhất các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài giữa các pháp nhân tương tự với các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài khác, hoặc;
- 2 tổ chức các phiên điều trần song song theo các điều khoản có thể được sự đồng ý của Toà Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn và/hoặc Ban Thư Ký, và;
- 3 nếu hai bên kháng cáo một phán quyết, bên thứ nhất kháng cáo sẽ được gọi là bên kháng cáo và bên kháng cáo thứ hai sẽ được gọi là bị đơn.

Phiên điều trần bằng lời

Quy định 308

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu phiên điều trần bằng lời, họ phải đệ trình bằng văn bản cho tòa án. Tòa án có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một yêu cầu được chấp thuận, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, Chủ Tọa phải quyết định ngày, thời gian và địa điểm diễn ra phiên điều trần và quy trình sẽ được áp dụng tại phiên điều trần.
- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tọa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tố tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
 - a đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
 - b kiểm tra các nhân chứng,
 - c công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tọa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ, hoặc bởi một Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội, nhưng họ không được đại diện bởi cố vấn pháp luật hoặc luật sư hoặc người biện hộ đủ điều kiện hợp pháp khác. Các bên có thể đi cùng với một đại diện pháp lý tại bất kỳ phiên điều trần bằng lời nào. Đại diện pháp lý có thể tư vấn cho bên đó nhưng không thể diễn thuyết trước tòa án.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn

Quy định 309

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản theo mẫu chính thức của chúng tôi có ghi ngày và chữ ký của tất cả các thành viên của tòa án hoặc trọng tài viên duy nhất nếu có và phải nêu đủ lý do cho thấy tại sao tòa án đã đưa ra các quyết định đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Phán Quyết theo chấp thuận. Chủ Tòa phải chịu trách nhiệm soạn thảo Phán Quyết nhưng có thể ủy thác trách nhiệm này, dựa trên quyết định của đa số nếu cần thiết, cho một thành viên đủ điều kiện của tòa án. Các thành viên của tòa án không cần phải gặp mặt nhằm mục đích ký phán quyết của họ hoặc thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đó.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc phán quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 8 Các Bên phải thực hiện theo hoặc kháng cáo Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày công bố.
- 9 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy định 310

Tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là công bằng trong trường hợp đó.

Sửa Đổi Phán Quyết

Quy định 311

- 1 Tòa án, trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo có thể tự mình hoặc theo yêu cầu một bên hoặc ban thư ký:
 - a sửa đổi một phán quyết để loại bỏ các sai sót hoặc lỗi văn thư phát sinh từ sự vô ý hoặc thiếu sót hay làm rõ hoặc xóa bỏ các điểm mơ hồ trong phán quyết, hoặc
 - b đưa ra một phán quyết bổ sung liên quan đến bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào (bao gồm yêu cầu bồi hoàn tiền lãi hoặc chi phí) đã được trình lên tòa án nhưng không được giải quyết trong phán quyết.
- 2 Các quyền hạn này sẽ không được thực hiện khi chưa trao cho các bên cơ hội hợp lý để trình bày trước tòa án.
- 3 Các đơn yêu cầu thực hiện các quyền hạn đó phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 4 Việc sửa đổi phán quyết phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày tòa án nhận được đơn yêu cầu hoặc, trong trường hợp chính tòa án quyết định sửa đổi thì là trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc, trong cả hai trường hợp, thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 5 Các phán quyết bổ sung phải được đưa ra trong vòng 56 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết ban đầu hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 6 Phần sửa đổi phán quyết sẽ cấu thành một phần của phán quyết.

Kháng Cáo Chuyên Môn

Quy định 312

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán Quyết của tòa án thì có thể kháng cáo với chúng tôi trong thời hạn được quy định trong Phán Quyết. Họ phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi
- 2 Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được bản sao Thông Báo Kháng Cáo, bị đơn trong kháng cáo có thể lựa chọn yêu cầu bên kháng cáo (với điều kiện bên kháng cáo có thể tiến hành kháng cáo) trả 20% khoản tiền gốc được trao cho bên kháng cáo theo Phán Quyết của tòa án vào một tài khoản ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng cho khoản tiền tương tự. Lựa chọn của bị đơn sẽ được thực hiện bằng cách gửi thông báo cho chúng tôi, và một bản sao thông báo cho bên kháng cáo. Nếu chúng tôi không nhận được thông báo đó trong vòng 7 ngày thì lựa chọn sẽ được coi là đã bị từ bỏ và sau đó sẽ không có khả năng được thực hiện.
- 3 Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được thông báo của bị đơn, nếu có, theo Quy định 312 (2), bên kháng cáo phải đưa ra các đề xuất về việc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng. Trong vòng 7 ngày tiếp theo, bị đơn phải cho biết liệu các đề xuất có được chấp nhận hay không. Trong trường hợp các

đề xuất của bên kháng cáo về việc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng không được bị đơn chấp nhận, vấn đề sẽ được trình lên Chủ Tịch. Từ ngữ, điều kiện và các chi tiết khác liên quan đến việc thỏa thuận ký quỹ và bảo lãnh ngân hàng phải khiến Chủ Tịch, người mà, theo quyết định tuyệt đối của họ, sẽ quyết định tính phù hợp của các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh, cảm thấy hoàn toàn hài lòng.

- 4 Nếu bên kháng cáo không thể đưa ra các đề xuất của mình trong thời hạn 7 ngày hoặc 21 ngày kể từ khi bị đơn đồng ý với các đề xuất hoặc Chủ Tịch đưa ra quyết định thanh toán vào ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng đã được đề xuất (hoặc như có thể theo lệnh của Chủ Tịch) trong trường hợp tranh chấp, kháng cáo sẽ được coi là bị rút lại và không được phép tiến hành..
- 5 Sau khi nhận được Thông Báo Kháng Cáo, chúng tôi có thể yêu cầu bên kháng cáo đặt cọc khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng Cáo theo Phụ Lục C. Bên kháng cáo cũng phải đặt cọc bất kỳ chi phí nào họ chưa trả trước đây bằng hình thức đặt cọc vào Phán Quyết mà họ đang kháng cáo hoặc phí đóng dấu mà Phán Quyết của tòa án yêu cầu họ thanh toán. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ khiến Kháng Cáo bị bãi bỏ.
- 6 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài thời hạn trong đoạn (2) nêu trên, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.

Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)

Quy định 313

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu phiên điều trần bằng lời, họ phải đệ trình bằng văn bản cho ủy ban kháng cáo. Ủy ban kháng cáo có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của họ sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một yêu cầu được chấp thuận, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, Chủ Tọa phải quyết định ngày, thời gian và địa điểm diễn ra phiên điều trần và quy trình sẽ được áp dụng tại phiên điều trần.
- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tọa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
 - a đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
 - b kiểm tra các nhân chứng,
 - c công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tọa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.

- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ, hoặc bởi một Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội, với điều kiện Thành Viên Cá Nhân đó không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp, nhưng họ không được đại diện bởi cố vấn pháp luật hoặc luật sư hoặc người biện hộ đủ điều kiện hợp pháp khác. Các bên có thể đi cùng với một đại diện pháp lý tại bất kỳ phiên điều trần bằng lời nào. Đại diện pháp lý có thể tư vấn cho bên đó nhưng không thể diễn thuyết trước ủy ban kháng cáo.

Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn

Quy định 314

- 1 Ngay sau khi bên kháng cáo đã thanh toán tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 312 (5), thực hiện thanh toán vào ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng theo các điều khoản trong các quy định từ 312 (2) đến 312 (4) và tổng đạt trường hợp của mình để kháng cáo, Ban Giám Đốc phải chỉ định một Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn ('ủy ban kháng cáo')
- 2 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia Ủy Ban Kháng Cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 3 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.
- 4 Một ủy ban kháng cáo sẽ bao gồm một Chủ Tọa và bốn người khác, những người này phải là các Thành Viên Cá Nhân khi họ được chỉ định. Chủ Tọa sẽ được chọn từ những trọng tài viên là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ICA và các thành viên sẽ được chọn từ danh sách trọng tài viên đủ điều kiện của ICA.
- 5 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên nhằm mục đích đào tạo, người sẽ không tham gia ủy ban kháng cáo chuyên môn.
- 6 Thành viên của ủy ban kháng cáo chỉ có thể tham dự và bỏ phiếu tại các cuộc họp ủy ban nếu đã có mặt trong tất cả các cuộc họp trước đó.
- 7 Tại bất kỳ cuộc họp nào của ủy ban kháng cáo, số đại biểu quy định phải bao gồm Chủ Tọa và ba thành viên, hoặc theo quyết định của Chủ Tọa, bao gồm hai thành viên. Trong trường hợp không có số đại biểu quy định, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một ủy ban kháng cáo mới. Tuy nhiên, các điều khoản trong đoạn này có thể được Ban Giám Đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 8 Nếu Ban Giám Đốc chỉ định một ủy ban kháng cáo, một trong hai bên có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Ban Giám Đốc quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 9 Nếu Ban Giám Đốc tán thành phản đối, họ phải lập tức đề cử một người thay thế.

- 10 Kháng cáo liên quan đến một phiên điều trần mới về tranh chấp và ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Bằng chứng mới có thể giúp xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc gác lại phán quyết của tòa án đầu tiên và đưa ra một phán quyết mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp.
- 11 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tọa sẽ có một phiếu bầu. Nếu cả hai bên có cùng số phiếu bầu thì Chủ Tọa sẽ bỏ phiếu lại để quyết định vấn đề.
- 12 Chủ Tọa và Thư Ký của ủy ban kháng cáo sẽ ký phán quyết.

Thời gian kháng cáo

Quy định 315

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 312 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo, nếu không kháng cáo sẽ bị bác bỏ.
- 2 Nếu bị đơn có ý định đệ trình thì họ phải đệ trình trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đệ trình thêm trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
- 4 Bị đơn có thể nộp đệ trình cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
 - a bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và
 - b bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 8 Trừ khi có các trường hợp khác quy định, Hiệp Hội có trách nhiệm sắp xếp điều trần kháng cáo chậm nhất là 14 ngày (hai tuần) sau khi ủy ban kháng cáo nhận được bản đệ trình cuối cùng.

- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là trọng tài viên ICA đủ điều kiện, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện người đại diện không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
 - a các công ty đang tranh chấp; hoặc
 - b các trọng tài viên đóng vai trò là đại diện được đề cử.
- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho ủy ban kháng cáo, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 13 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ (đối với các tranh chấp có giá trị bằng, hoặc ít hơn, 75.000 USD)

Quy định 316

- 1 Các tranh chấp được xác định theo các Quy định này sẽ được giới hạn trong tất cả các tranh chấp liên quan đến tổng giá trị không vượt quá 75.000 USD (Bảy mươi lăm nghìn Đô La Mỹ) nhưng không bao gồm các tranh chấp đối với bất kỳ hợp đồng nào chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện và sẽ bị đóng băng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.
- 2 Trọng tài viên duy nhất được chúng tôi chỉ định sẽ phân xử các tranh chấp đó. Trọng tài viên duy nhất sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử bình đẳng và rằng mỗi bên đều được trao cơ hội công bằng để trình bày trường hợp của mình. Trọng tài viên duy nhất sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm tiến hành giải quyết tranh chấp. Chúng tôi sẽ gửi tất cả các thông tin trao đổi giữa một trong hai bên với trọng tài viên duy nhất cho bên còn lại.
- 3 Nếu sau khi nhận được đệ trình từ cả hai bên, trọng tài viên duy nhất cho rằng vấn đề không thuộc thẩm quyền tố tụng yêu cầu bồi hoàn nhỏ hoặc vấn đề quá phức tạp nếu chỉ có một trọng tài viên duy nhất xem xét, trọng tài viên đó sẽ thông báo cho các bên về vấn đề này và họ sẽ có quyền tiến hành điều trần xét xử đầy đủ để giải quyết tranh chấp.

- 4 Trọng tài viên duy nhất được chỉ định trước đó sẽ đóng vai trò là Chủ Tọa tòa án nếu họ là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, trừ khi một trong hai bên phản đối. Trong trường hợp người đó không phải là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, Chủ Tọa tòa án sẽ được chỉ định theo cách thông thường. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về chỉ định liên quan và kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy. Các bên sẽ chỉ định trọng tài viên riêng trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được chúng tôi yêu cầu. Nếu một trong hai bên không chỉ định trọng tài viên trong khoảng thời gian đã nêu, Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên và đưa ra thông báo về việc chỉ định cho các bên.

Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài

Quy định 317

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy định này (“nguyên đơn”) đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài (“yêu cầu”) và chúng tôi sẽ gửi yêu cầu đó cho bên còn lại (“bị đơn”).
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn phải gửi đồng thời:
 - a tên, địa chỉ bao gồm địa chỉ email, số điện thoại và số fax của bên còn lại (“bị đơn”),
 - i một bản sao hợp đồng có chữ ký của cả hai bên; hoặc
 - ii một bản sao thỏa thuận phân xử trọng tài mà hai bên đã ký nếu không có trong hợp đồng; hoặc
 - iii một bản sao hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào,
 - b chi tiết về giá trị yêu cầu bồi hoàn, phải không quá 75.000 USD, và
 - c phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:
 - a Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
 - b Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
 - c Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.

- c Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- d Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

Chỉ định trọng tài viên duy nhất

Quy định 318

- 1 Khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy định 317, chúng tôi sẽ đề cử trọng tài viên duy nhất trong vòng bảy ngày (một tuần). Nếu các bên đã đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất cụ thể bằng văn bản, chúng tôi sẽ chỉ định họ miễn là việc chỉ định họ là tuân thủ với các điều kiện được quy định trong Điều Lệ, Quy định và Quy tắc ICA và Bộ Quy tắc Ứng Xử của Trọng Tài Viên.
- 2 Trọng tài viên duy nhất phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải có đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi có thể chấp nhận chỉ định.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của họ, Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 4 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên duy nhất bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của họ theo các Quy định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 5 Nếu một trong hai bên phản đối một trọng tài viên duy nhất được đề cử, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy. Nếu quyết định phản đối được thông qua, Chủ Tịch sẽ phải chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 7 Nếu một bên không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (5) và đoạn (6) nêu trên.

- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên duy nhất theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất

Quy định 319

- 1 Sau khi trọng tài viên duy nhất được chỉ định, một trong hai bên không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên duy nhất không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế thì họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào họ được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công; hoặc

nếu một trong hai bên yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 318;
 - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Nếu, khi được chỉ định làm Chủ Tọa tòa án, trọng tài viên duy nhất từ chối làm việc thì phải thông báo bằng văn bản và Chủ Tịch sẽ chỉ định một người thay thế trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi đưa ra thông báo.
- 5 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một bên không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 6 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật mà sẽ cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 320

- 1 Trọng tài viên duy nhất có quyền tính các khoản phí được ấn định bằng cách tham chiếu đến tổng thời gian cho công tác phân xử trọng tài và phải tuân theo các khoản phí được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 2 Trong trường hợp trọng tài viên duy nhất thấy cần phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài thì các chi phí pháp lý phát sinh hợp lý sẽ do các bên thanh toán, như quy định trong Phán Quyết.
- 3 Khi Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy định 323, trọng tài viên duy nhất sẽ gửi hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Trọng tài viên duy nhất được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
- 4 Các chi phí duy nhất mà trọng tài viên duy nhất có quyền yêu cầu bồi hoàn là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.
- 5 Bảng tính thời gian sẽ được Ban Thư Ký chuyển cho cả hai bên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Phán Quyết được ban hành.
- 6 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên duy nhất sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.
- 7 Theo quy định trên, trọng tài viên duy nhất phải được thanh toán kịp thời các khoản phí và chi phí sau khi ban hành Phán Quyết. Nếu, sau khi xem xét theo Quy định 359, Ban Giám Đốc xác định rằng có khoản phí hoặc chi phí nào không hợp lý thì trọng tài viên duy nhất phải làm theo quyết định của Ban Giám Đốc.

Quyền Tài Phán

Quy định 321

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, trọng tài viên duy nhất có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là về việc liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 322

- 1 Việc tiến hành phân xử trọng tài đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Trọng tài viên duy nhất sẽ;
 - a xác định xem liệu họ có quyền tài phán không; và
 - b quyết định tất cả các vấn đề về tố tụng và bằng chứng,

tùy thuộc vào quyền đồng ý với vấn đề của các bên.

- 3 Trọng tài viên duy nhất phải đảm bảo tiến độ nhanh chóng của công tác phân xử trọng tài, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.
- 4 Ngay khi trọng tài viên duy nhất xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 5 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những việc cần thiết để tiến hành tố tụng đúng cách và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ nhanh chóng các lệnh hoặc chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất về các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.
- 6 Nếu một trong hai bên không tuân thủ bất kỳ lệnh tố tụng nào của trọng tài viên duy nhất thì trọng tài viên sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 9 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho trọng tài viên duy nhất, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 323

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản, ghi ngày và ký bởi trọng tài viên duy nhất và phải nêu đủ lý do cho thấy tại sao họ đã đưa ra các quyết định đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Phán Quyết theo chấp thuận.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc Phán Quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.

- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 8 Các bên phải thực hiện Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày thông báo cho các bên theo đoạn (6) ở trên.
- 9 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy định 324

Trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

Chi Phí

Quy định 325

Nguyên tắc chung là chi phí tuân theo sự kiện, nhưng sẽ tùy thuộc vào quyết định trên hết của trọng tài viên duy nhất và ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí nào của công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo. Trong quá trình thực hiện quyết định đó, trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ suy xét đến tất cả các tình huống trọng yếu.

Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 326

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán Quyết của trọng tài viên duy nhất, họ có thể kháng cáo cho chúng tôi trong khoảng thời gian quy định trong Phán Quyết. Đồng thời họ phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi.
- 2 Sau khi nhận được Thông Báo Kháng Cáo, chúng tôi có thể yêu cầu bên kháng cáo đặt cọc khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng Cáo. Bên kháng cáo cũng phải đặt cọc các chi phí hoặc phí đóng dấu mà Phán Quyết của Tòa Án yêu cầu họ thanh toán. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ khiến Kháng Cáo bị bãi bỏ.
- 3 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài thời hạn trong đoạn (2) nêu trên, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.

Mọi yêu cầu gia hạn phải được thực hiện bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra bất công nghiêm trọng nếu đơn đăng ký bị từ chối.

Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 327

- 1 Việc tiến hành kháng cáo chuyên môn đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Ngay sau khi bên kháng cáo thanh toán tất cả các khoản phí theo Quy định 326 (2) và tổng đạt trường hợp của mình để kháng cáo, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ (“ủy ban kháng cáo”).
- 3 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 4 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.
- 5 Một ủy ban kháng cáo sẽ bao gồm một Chủ Tọa và hai người khác, những người này phải là các Thành Viên Cá Nhân khi họ được chỉ định. Tất cả các thành viên ủy ban kháng cáo phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm.
- 6 Chủ Tọa và cả hai thành viên phải có mặt trong tất cả các cuộc họp của ủy ban kháng cáo. Trong trường hợp một thành viên của ủy ban không thể tiếp tục làm việc, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một thành viên ủy ban kháng cáo mới. Tuy nhiên, các điều khoản trong đoạn này và đoạn (5) ở trên có thể được Ban Giám Đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 7 Nếu Ban Giám Đốc chỉ định một ủy ban kháng cáo, một trong hai bên có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 8 Nếu Ban Giám Đốc tán thành phản đối, họ phải lập tức đề cử một người thay thế.
- 9 Kháng cáo liên quan đến một phiên điều trần mới về tranh chấp và ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Bằng chứng mới có thể giúp xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc gác lại phán quyết của trọng tài viên duy nhất và đưa ra một phán quyết mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp.
- 10 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tọa sẽ có một phiếu bầu.

Thời gian kháng cáo

Quy định 328

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 326 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo.
- 2 Nếu bị đơn có ý định nêu ý kiến thì họ phải làm vậy trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đưa ra thêm ý kiến trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
- 4 Bị đơn có thể đưa ra ý kiến cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
 - a Bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và.
 - b Bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo
- 8 Trừ khi có các trường hợp khác quy định, Hiệp Hội có trách nhiệm sắp xếp điều trần kháng cáo chậm nhất là 14 ngày (hai tuần) sau khi ủy ban kháng cáo nhận được bản đệ trình cuối cùng.
- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là Thành Viên Cá Nhân, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện Thành Viên Cá Nhân không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
 - a các công ty đang tranh chấp; hoặc
 - b các Thành Viên Cá Nhân đóng vai trò là đại diện được đề cử.

- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho ủy ban kháng cáo, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 13 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Phân Xử Trọng Tài

Chất Lượng

Bắt đầu phân xử trọng

tài Quy định 329

Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì đơn yêu cầu đó phải được chúng tôi chấp nhận trước khi có thể bắt đầu công tác phân xử trọng tài. Nếu chúng tôi chấp nhận đơn yêu cầu hoặc nếu không bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì công tác phân xử trọng tài sẽ bắt đầu khi một công ty thông báo với công ty còn lại bằng văn bản rằng họ dự định tiến hành phân xử trọng tài và:

- 1 yêu cầu công ty còn lại đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất và đề xuất tên của trọng tài viên; hoặc
- 2 nêu tên trọng tài viên của họ và yêu cầu công ty còn lại làm điều tương tự

Quy định 330

- 1 Nếu các công ty đồng ý phân xử trọng tài chất lượng theo các Quy định của chúng tôi thì các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi có thể phân xử trọng tài và điều trần kháng cáo. Chúng tôi sẽ hỗ trợ quy trình phân xử trọng tài. Điều này áp dụng cho cả các công ty đã đăng ký và chưa đăng ký phụ thuộc vào các điều sau:
 - a Các công ty chưa đăng ký phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài. Chúng tôi có thể từ chối chấp nhận các đơn yêu cầu đó. Bên nộp đơn có quyền kháng cáo lên Ban Giám Đốc. Quyết định của Ban Giám Đốc sẽ là quyết định cuối cùng.
 - b Nếu một công ty chưa đăng ký vào ngày ký hợp đồng phát sinh tranh chấp thì có thể phải nộp phí nộp đơn yêu cầu. Chi tiết được nêu trong Phụ Lục C.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- c Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.

- d Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
 - e Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.
 - f Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
 - g Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 2 Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu phân xử trọng tài theo Quy định này thì không Thành Viên Cá Nhân nào có thể đóng vai trò là trọng tài viên cho đến khi được thông báo rằng đơn yêu cầu đã được chấp nhận và mọi khoản phí đến hạn đã được thanh toán.

Chỉ định trọng tài viên

Quy định 331

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành bởi hai trọng tài viên trừ khi các công ty tranh chấp đồng ý rằng một trọng tài viên là đủ.
- 2 Nếu hai trọng tài viên được chỉ định và họ không thể chấp nhận thì một người phân xử sẽ đưa ra quyết định.
- 3 Các trọng tài viên và người phân xử phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi họ được chỉ định.
- 4 Một trong hai công ty có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội thay mặt chỉ định trọng tài viên thay mặt họ.

Quy định 332

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy định 329 và yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì trong vòng 14 ngày (hai tuần), công ty còn lại phải:

hoặc
 - a chấp nhận tên của trọng tài viên được đề xuất; hoặc
 - b đồng ý tên của trọng tài viên duy nhất khác;hoặc
 - c nói rằng họ không đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất;

- d nêu tên trọng tài viên của họ; và có thể
 - e phản đối trọng tài viên do công ty đầu tiên nêu tên.
- 2 Nếu công ty thứ hai nêu tên trọng tài viên của họ thì công ty thứ nhất phải phản đối đề cử trong vòng bảy ngày (một tuần) nếu không trọng tài viên đó sẽ được coi là đã được chấp nhận.
 - 3 Nếu công ty thứ hai không trả lời thì công tác phân xử trọng tài không thể tiến hành với một trọng tài viên duy nhất. Các trọng tài viên phải được chỉ định bởi hoặc thay mặt cho cả hai công ty.

Quy định 333

Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy định 329 nhưng không yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì công ty còn lại phải đề cử trọng tài viên của họ bằng văn bản trong vòng 14 ngày (hai tuần). Trừ khi một quyết định phản đối có lý do được lập thành văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần), bất kỳ trọng tài viên nào được đề cử bởi một trong hai công ty sẽ được coi là đã được bên còn lại chấp nhận.

Quy định 334

Sau khi (các) trọng tài viên đã được đề cử và thời hạn cho phép phản đối đã hết, và các phản đối cũng đã được giải quyết, (các) trọng tài viên sẽ được coi là đã được chỉ định. Các công ty sau đó phải cho phép các trọng tài viên hành động độc lập theo quy định của pháp luật.

Quy định 335

- 1 Nếu một công ty phản đối trọng tài viên được công ty còn lại chỉ định thì họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 2 Nếu một trong hai công ty:
 - a không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu, hoặc
 - b không đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối với một đề cử,công ty còn lại có thể yêu cầu Chủ Tịch thực hiện chỉ định thay cho công ty đã không đề cử trọng tài viên, hoặc không thể đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong thời gian cho phép.
- 3 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu công ty vi phạm không đề cử một trọng tài viên có thể được công ty còn lại chấp nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo đó thì Chủ Tịch có thể hành động.

- 4 Một trong hai công ty có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 5 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 7 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (3) và đoạn (4) nêu trên.
- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo

Quy định 336

- 1 Sau khi một trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đã được chỉ định thì một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của họ trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là thành viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, người đó không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là

bất công; hoặc

nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:

- a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 335;
- b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
- c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau;

- d nếu hai trọng tài viên không đưa ra phán quyết hoặc chỉ định một người phân xử trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi cả hai được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau; hoặc
 - e nếu người phân xử không đưa ra phán quyết trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi họ được chỉ định.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.

Thời gian

Quy định 337

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra chất lượng và thiết bị thủ công:
- Quy tắc 223 quy định các thời hạn để thông báo về các yêu cầu bồi hoàn và lấy mẫu. Trừ khi có thỏa thuận khác, một bên phải thông báo cho bên còn lại về các yêu cầu bồi hoàn chất lượng bằng văn bản theo Quy tắc 223, trước khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài.
- a công tác phân xử trọng tài phải được bắt đầu theo Quy định 329 trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn; và
 - b các mẫu phải được gửi đến nơi phân xử trọng tài và/hoặc đến nơi kiểm tra trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn.
- 2 Ban Giám Đốc có thể kéo dài thời hạn, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho chúng tôi. Ban Giám Đốc sẽ cân nhắc các ý kiến của công ty còn lại trước khi đưa ra quyết định.

Nơi phân xử trọng tài

Quy định 338

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công có thể được thực hiện ở bất cứ đâu theo thỏa thuận giữa các công ty đang tranh chấp. Nếu các công ty không thể đồng thuận về địa điểm phân xử trọng tài thủ công thì công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công sẽ được thực hiện trong phòng phân xử trọng tài của chúng tôi.
- 2 Trong trường hợp kháng cáo về phân xử trọng tài thủ công, Ban Giám Đốc sẽ quyết định nơi điều trần kháng cáo thủ công.
- 3 Chúng tôi sẽ đóng dấu Phán Quyết phân xử trọng tài và kháng cáo và ban hành hiệu lực ở Liverpool, bất kể nơi diễn ra công tác phân xử trọng tài hoặc nêu lên kháng cáo.

Thủ tục

Quy định 339

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành trên cơ sở các mẫu và được quyết định bằng cách kiểm tra thủ công về cấp độ và chàm xơ, trừ khi cả hai bên đồng ý bằng văn bản rằng sẽ chấp nhận kiểm tra thiết bị.
- 2 Công tác phân xử trọng tài thử nghiệm thiết bị sẽ được tiến hành trên cơ sở các báo cáo kiểm tra. Thông tin trên các báo cáo kiểm tra sẽ là thông tin cuối cùng, với điều kiện các bên đã tuân thủ các bước được thiết lập theo Quy tắc 224 và Quy tắc 233. Các trọng tài viên có thể đưa ra quyết định nếu một trong hai bên không:
 - a đồng thuận về các khoản trợ cấp sẽ được áp dụng; hoặc
 - b đồng thuận về cách diễn giải báo cáo kiểm tra áp dụng cho hợp đồng; hoặc
 - c thanh toán khoản trợ cấp đã thỏa thuận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi báo cáo kiểm tra được ban hành; hoặc
 - d đồng thuận về nơi kiểm tra.
- 3 Các Quy định 346 và 347 không áp dụng cho công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị.
- 4 Một trong hai công ty có thể kháng cáo một phán quyết của trọng tài viên, các trọng tài viên hoặc người phân xử theo Quy định 352, nhưng sẽ không có hoạt động kiểm tra thiết bị bổ sung nào được thực hiện.

Quyền tài phán

Quy định 340

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, các trọng tài viên và người phân xử có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là xem liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không.

Quy định 341

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài về kỹ thuật hoặc chất lượng và công ty còn lại tranh chấp quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng thì công tác phân xử trọng tài chuyên môn sẽ được tiến hành trừ khi các công ty đồng ý làm khác. Phán Quyết chuyên môn sẽ cho biết:
 - a liệu chúng tôi có quyền tài phán hay không,
 - b các vấn đề nào có thể được phân xử trọng tài chất lượng; và
 - c các điều khoản hợp đồng áp dụng liên quan đến chất lượng.

- 2 Một công ty có thể thách thức Phán Quyết này bằng cách kháng cáo theo cách thông thường.
- 3 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sau đó có thể diễn ra với điều kiện công tác phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo cho thấy:
 - a có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ; và
 - b các Quy định của chúng tôi có thể được áp dụng
- 4 Nếu có yêu cầu từ một trong hai bên, theo thẩm quyền quyết định tuyệt đối và không bị giới hạn của Ban Giám Đốc, họ có thể cho phép tổ chức phân xử trọng tài về chất lượng đồng thời với phân xử trọng tài về kỹ thuật.

Tiêu chuẩn

Quy định 342

- 1 Khi chúng tôi đề cập đến bất kỳ 'Tiêu Chuẩn Chung' nào về chất lượng thì có nghĩa là chúng tôi muốn nói đến các Tiêu Chuẩn Chung về màu sắc và loại lá, được thông qua theo Thỏa Thuận Tiêu Chuẩn Bông Chung hiện có giữa chúng tôi và Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ một bộ 'Tiêu Chuẩn Chung' hoàn chỉnh. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.

Quy định 343

- 1 'Tiêu Chuẩn Chính Thức của ICA' là các tiêu chuẩn đã được Ban Giám Đốc phê duyệt và được Hiệp Hội xác nhận.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ các tiêu chuẩn. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.
- 4 Ban Giám Đốc sẽ phê duyệt các thay đổi đối với các tiêu chuẩn sau khi xem xét các ý kiến của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho mỗi Công Ty Đã Đăng Ký và Thành Viên Cá Nhân trước 14 ngày (hai tuần) về các thay đổi được đề xuất. Sau đó chúng tôi sẽ xác nhận các thay đổi. Các tiêu chuẩn mới sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi chúng được xác nhận. Các tiêu chuẩn sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày đó.

- 5 Các tiêu chuẩn mới về việc trồng hoặc cấp độ của bông sẽ được sử dụng ngay sau khi chúng tôi xác nhận.

Áp dụng các chênh lệch giá trị vào tranh chấp

Quy định 344

- 1 Trừ khi áp dụng quy định 348 hoặc Quy định 354, hoặc các công ty tranh chấp có thỏa thuận khác, các phán quyết phân xử trọng tài chất lượng sẽ dựa trên các chênh lệch giá trị được ấn định bởi Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị tăng theo cấp số nhân nếu thích hợp như trong Quy tắc 222. Đối với các hợp đồng được thực hiện trước ngày 1 tháng 10 năm 2017 - ngày có hiệu lực của các sửa đổi liên quan đến Độ Mịn Của Bông và độ bền, Độ Mịn Của Bông và chênh lệch giá trị độ bền sẽ được quy định trong Sách Quy tắc (cụ thể là Quy tắc 234, 235 và 236) được áp dụng vào ngày ký hợp đồng, trừ khi các bên đồng ý khác. Đối với các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày 1 tháng 10 năm 2017, chênh lệch giá trị được ấn định bởi Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ được áp dụng.
 - a Trong trường hợp hợp đồng CIF và CFR, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bông được giao đến.
 - b Trong trường hợp hợp đồng FOB, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày trên vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác.
 - c Trong tất cả các trường hợp khác, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bên mua nhận được quyền sở hữu bông.
- 2 Các chênh lệch giá trị có hiệu lực bắt đầu từ ngày sau khi chúng được công bố.
- 3 Nếu các chênh lệch không được ấn định thì Phán Quyết sẽ dựa trên các chênh lệch về giá trị trong một thị trường phù hợp với hợp đồng. (Các) trọng tài viên hoặc người phân xử, hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng sẽ quyết định các chênh lệch phù hợp.
- 4 Trường hợp bông không phải của Hoa Kỳ được bán trên cơ sở các Tiêu Chuẩn Chung (loại USDA) thì các Chênh Lệch Giá Trị Vùng Cao Khác và bông thô của ICA Hoa Kỳ sẽ được áp dụng cho loại và sợi bông. Điều này sẽ không áp dụng cho các công tác trồng được mô tả trong Thông Tư Chênh Lệch Giá Trị của ICA về các Tiêu Chuẩn Chung.
- 5 Các phương pháp trên sẽ được sử dụng để tính toán giá trị Phán Quyết.

Quy định 345

- 1 Trong các công tác phân xử trọng tài chất lượng, Phán Quyết có thể được thể hiện dưới dạng tiền mặt hoặc dưới dạng phân số của loại tiền tệ phù hợp cho trọng lượng quy định trong hợp đồng.
- 2 Trong CIF và các hợp đồng tương tự, Phán Quyết về cấp độ và chiều dài chùm xơ sẽ được thể hiện riêng. Điều này không áp dụng cho các hợp đồng cho xơ bông hoặc bông vụn.

‘Cấp độ trung bình’

Quy định 346

- 1 Công tác phân xử trọng tài về bông đã bán ở mức trung bình cho bất kỳ cấp độ cụ thể nào sẽ được giải quyết bằng cách phân loại các lô khác nhau. Các cấp độ hoặc phân số của các cấp độ sẽ được phân loại thành các lớp trên và dưới tiêu chuẩn cấp độ. Bất kể kết quả trung bình là gì đều sẽ được thông qua. Một khoản trợ cấp sẽ được cung cấp cho phần còn lại
- 2 Điều này sẽ được áp dụng trừ khi bên mua và bên bán đồng ý khác.

Phân loại

Quy định 347

- 1 Nếu một công ty kháng cáo Phán Quyết phân xử trọng tài chất lượng và trả thêm phí thiết lập, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng sẽ cấp giấy chứng nhận thể hiện chi tiết phân loại thực tế đối với cấp độ, màu sắc hoặc chiều dài chùm xơ.
- 2 Bông Vùng Cao Mỹ
 - a Màu sắc và loại lá của bông Vùng Cao Mỹ sẽ được phân loại theo các ‘Tiêu Chuẩn Chung’.

Bông Pima Mỹ

 - b Loại và màu sắc của bông Pima Mỹ sẽ được phân loại theo các tiêu chuẩn bông chính thức của Hoa Kỳ.

Trong cả hai trường hợp, chiều dài chùm xơ sẽ được phân loại theo các điều khoản thuộc tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 3 Bông Không Phải Của Mỹ
 - a Trong trường hợp trồng bông có áp dụng các ‘Tiêu Chuẩn ICA’ thì cấp độ sẽ được phân loại theo các tiêu chuẩn đó. Chiều dài chùm xơ sẽ được phân loại theo các điều khoản thuộc tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 4 Những người muốn phân loại bông phải yêu cầu cùng lúc họ nộp kháng cáo.
- 5 Công tác phân loại sẽ chỉ đề cập đến các kiện hàng được lấy mẫu.

Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường

Quy định 348

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường đối với việc trồng bông có liên quan, giá trị bản chất của bông sẽ được thiết lập. Giá trị đó sẽ được tính đến khi đưa ra Phán Quyết. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng.
- 2 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông vụn, xơ bông, bông thừa v.v, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá trị đã biết. Công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng nếu giá trị thực tế không thể được thiết lập.
- 3 (Các) trọng tài viên hoặc người phân xử và Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng được chỉ định có thể tham vấn hoặc thu thập bằng chứng từ các công ty hoặc cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bông và là chuyên gia về bông vụn, xơ bông, bông thừa, v.v.

Phân xử trọng tài ẩn danh

Quy định 349

- 1 Phân xử trọng tài chất lượng ẩn danh có nghĩa là chúng tôi sẽ không tiết lộ tên của các công ty đang tranh chấp, hay tên của trọng tài viên và người phân xử.
- 2 Nếu tranh chấp về chất lượng phát sinh và cả hai công ty đều đồng ý rằng nên tiến hành phân xử trọng tài chất lượng ẩn danh thì các đoạn sau đây sẽ là ngoại lệ đối với thủ tục phân xử trọng tài chung.
- 3 Một trong hai công ty có thể nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài ẩn danh cho Thư Ký. Họ phải giải thích vấn đề đang được đề cập và đưa ra bằng chứng rằng công ty còn lại đồng ý với yêu cầu.
- 4 Các công ty yêu cầu phân xử trọng tài phải cung cấp thông tin về tình trạng của các công ty cho Thư Ký nhằm cho phép thiết lập các khoản phí và lệ phí.
- 5 Khi Chủ Tịch nhận được bằng chứng, họ sẽ chỉ định hai Thành Viên Cá Nhân làm trọng tài viên. Nếu các trọng tài viên không thể đồng thuận về một Phán Quyết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi được chỉ định thì Chủ Tịch sẽ chỉ định một người phân xử.
- 6 Chủ Tịch có thể chỉ định một hoặc nhiều trọng tài viên hoặc người phân xử mới trong một trong các trường hợp sau:
 - a nếu trọng tài viên hoặc người phân xử qua đời trong quy trình phân xử trọng tài, từ chối hoặc không thể làm việc; hoặc
 - b nếu một người phân xử không đưa ra văn bản quyết định của họ về bất kỳ vấn đề nào được các trọng tài viên đệ trình đến họ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày họ được một trong hai trọng tài viên yêu cầu đưa ra quyết định.

- 7 Các trọng tài viên và người phân xử sẽ không được biết tên các công ty đang tranh chấp, và các công ty sẽ không được biết tên các trọng tài viên và người phân xử.
- 8 Thư Ký sẽ chịu trách nhiệm đưa ra các loại và mẫu bán có liên quan, hoặc kết quả kiểm tra, và trích lục hợp đồng cho các trọng tài viên và người phân xử. Các trích lục sẽ chỉ liên quan đến chất lượng. Đối với công tác phân xử trọng tài thủ công, Thư Ký sẽ thay thế loại và số hiệu nhận dạng mẫu của bên bán bằng các con số trước khi gửi cho trọng tài viên và người phân xử.
- 9 Phán Quyết phải được lập theo các mẫu đặc biệt. Nếu tất cả các khoản phí và chi phí đã được thanh toán thì chúng tôi sẽ gửi Phán Quyết cho các công ty đang tranh chấp. Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng

Quy định 350

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản theo mẫu chính thức của chúng tôi, có ghi ngày và chữ ký của (các) trọng tài viên và người phân xử nếu có. Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa và Thư Ký ủy ban kháng cáo phải ký Phán Quyết kháng cáo.
- 2 Phán Quyết về chất lượng sẽ không bao gồm lý do đưa ra Phán Quyết.
- 3 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 4 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc Phán Quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 5 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 6 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 7 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 8 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 9 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng

tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy định 351

(Các) trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

Kháng Cáo Chất Lượng

Quy định 352

- 1 Nếu một trong hai công ty không đồng ý với Phán Quyết của (các) trọng tài viên hoặc người phân xử thì họ có thể kháng cáo trong khoảng thời gian cho phép trong Phán Quyết. Họ phải gửi Thông Báo về Kháng Cáo bằng văn bản cho chúng tôi. Lý do kháng cáo phải được đưa ra khi kháng cáo được thực hiện. Sau đó, Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa ủy ban kháng cáo sẽ quy định ngày nhận các lý do hoặc phản hồi bổ sung.
- 2 Chúng tôi có thể yêu cầu Ban Giám Đốc quy định một khoản phí nộp đơn yêu cầu. Chi tiết được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Chúng tôi phải nhận được các khoản tiền này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày trên hóa đơn của chúng tôi nếu không kháng cáo sẽ bị hủy bỏ.
- 3 Quy định này không áp dụng cho các tranh chấp về chi phí phân xử trọng tài.
- 4 Kháng cáo sẽ được điều trần bởi một Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng ('ủy ban kháng cáo') được chọn từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng được bầu hàng năm. Các thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sẽ chọn Chủ Tọa và Phó Chủ Tọa. Chủ Tọa và Phó Chủ Tọa sẽ chọn không dưới hai và không quá bốn thành viên được coi là đủ điều kiện nhất từ hội đồng để đánh giá sự phát triển liên quan để thành lập Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.
- 5 Ủy ban kháng cáo sẽ không điều trần kháng cáo trước khi kết thúc khoảng thời gian cho phép kháng cáo trừ khi cả hai công ty đồng ý, hoặc cả hai công ty đã kháng cáo.
- 6 Ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp, trừ khi kháng cáo liên quan đến công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị, trong trường hợp đó, thông tin trong báo cáo kiểm tra trước sẽ là thông tin cuối cùng.
- 7 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tọa và Phó Chủ Tọa sẽ có một phiếu bầu. Nếu cả hai bên có cùng số phiếu bầu thì Chủ Tọa sẽ bỏ phiếu lại để quyết định vấn đề.
- 8 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đóng vai trò là trọng tài viên hoặc người phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.

- 9 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu đã đóng vai trò là trọng tài viên hoặc người phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.

Quy định 353

- 1 Trước khi xem xét quyết định của các trọng tài viên, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng phải tiến hành đánh giá bông, hoặc, trong trường hợp kiểm tra thiết bị thì phải tiến hành đánh giá báo cáo kiểm tra và đưa ra ý kiến. Nhưng, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, ủy ban phải xem xét Phán Quyết phân xử trọng tài.
- 2 Nếu các lập luận mới được đưa ra liên quan đến quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng, vốn không phải là đối tượng để phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo, thì ủy ban sẽ đưa ra quyết định và Phán Quyết dựa trên bằng chứng.
- 3 Tuy nhiên, trong các kháng cáo về Phán Quyết theo Quy định 349:
 - a tên của các bên trong hợp đồng và các bên kháng cáo sẽ không được tiết lộ cho Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng ở bất kỳ giai đoạn nào;
 - b nếu một trong hai bên đệ trình Phán Quyết kháng cáo trước đó, hoặc Phán Quyết phân xử trọng tài nếu không có kháng cáo, thì cũng phải gửi kèm thư bảo đảm rằng lô được kháng cáo với chúng tôi là lô, theo từng kiện hàng, trong Phán Quyết trước đó; và
 - c ủy ban có thể xem xét quyết định phân xử trọng tài hoặc kháng cáo trước khi đưa ra Phán Quyết của mình, nhưng sẽ không bị ràng buộc bởi các quyết định đó.
 - d Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Kháng cáo công tác phân xử trọng tài được tiến hành ở nơi khác

Quy định 354

- 1 Nếu công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công được tiến hành theo các quy tắc của Hiệp Hội khác thì kháng cáo vẫn có thể được đưa ra cho Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Tuy nhiên, điều này phải được các công ty đang tranh chấp đồng thuận bằng văn bản.
- 2 Phán Quyết kháng cáo sẽ dựa trên các chênh lệch giá trị được sử dụng cho Phán Quyết phân xử trọng tài, nhưng bông sẽ được đánh giá dựa trên các 'Tiêu Chuẩn Chung' hay 'Tiêu chuẩn ICA'. Nếu không có chênh lệch giá trị nào khác thì các chênh lệch của chúng tôi sẽ được áp dụng.

- 3 Kháng cáo phải được nộp trong thời hạn quy định trong các quy tắc của hiệp hội, theo đó công tác phân xử trọng tài sẽ được tiến hành.
- 4 Các mẫu sử dụng cho kháng cáo phải giống với các mẫu đã được sử dụng trong công tác phân xử trọng tài. Chúng phải được đóng dấu là các mẫu thật và được ký xác nhận. Các mẫu sau đó phải được gửi cho chúng tôi. Các mẫu phải được gửi kèm với một tuyên bố cho biết liệu công tác phân xử trọng tài được tiến hành dưới ánh sáng tự nhiên hay nhân tạo.
- 5 Nếu công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị được tiến hành theo các quy tắc của hiệp hội khác thì kháng cáo vẫn có thể được đưa ra cho Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Tuy nhiên, điều này phải được các công ty đang tranh chấp đồng thuận bằng văn bản. Quy định 352 sau đó sẽ được áp dụng.
- 6 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng hoặc của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố.

Giải quyết hòa giải

Quy định 355

- 1 Nếu các công ty đang tranh chấp đi đến thống nhất trước khi bắt đầu phân xử trọng tài, nhưng yêu cầu một bản ghi dưới dạng Phán Quyết, thì họ có thể cùng đồng thuận chỉ định một trọng tài viên duy nhất để đưa ra phán quyết ghi lại thỏa thuận giải quyết.
- 2 Nếu các công ty giải quyết được tranh chấp của họ sau khi đã bắt đầu phân xử trọng tài thì họ phải thông báo ngay cho chúng tôi. Trọng tài viên duy nhất, tòa án hoặc ủy ban kháng cáo sau đó sẽ không đưa ra bất kỳ Phán Quyết nào trừ khi họ được yêu cầu ghi lại thỏa thuận giải quyết giữa các công ty dưới dạng Phán Quyết và họ đồng ý làm vậy.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất, tòa án hoặc ủy ban kháng cáo đưa ra Phán Quyết thì Phán Quyết đó sẽ có tình trạng pháp lý và hiệu lực như các phán quyết khác, ngoại trừ việc các Bên từ bỏ quyền kháng cáo vì họ đã đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của thỏa thuận giải quyết khi yêu cầu chuyển đổi thỏa thuận giải quyết thành Phán Quyết. Không có quyền kháng cáo.
- 4 Các khoản phí và chi phí chưa trả cho trọng tài viên duy nhất, tòa án hoặc ủy ban kháng cáo, và các khoản phí đóng dấu do chúng tôi quy định đều phải được thanh toán.
- 5 Trường hợp tiền đã được đặt cọc cho chúng tôi theo Quy định 358 (4) hoặc Quy định 312 (2) bằng cách đặt cọc đối với các khoản phí, chi phí hoặc lệ phí liên quan đến hoặc phát sinh từ công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo (tùy trường hợp), tòa án hoặc ủy ban kháng cáo phải xác định xem phần nào sẽ được hoàn trả, nếu có. Trong quá trình xác định phải tính đến lượng công việc đã thực hiện và/hoặc các chi phí pháp lý phát sinh do tòa án hoặc ủy ban kháng cáo tính đến ngày họ nhận được thông báo giải quyết.

Phí và Lệ Phí

Phí nộp đơn yêu cầu phân xử

trọng tài

Quy định 356

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Các thay đổi đối với Phụ Lục C sẽ có hiệu lực khi Ban Giám Đốc đưa ra quyết định về các khoản phí và đăng trên trang web của ICA mà không cần phải trình (các) sửa đổi trong Cuộc Họp Đột Xuất hoặc Cuộc Họp Toàn Thể khác của Hiệp Hội để xác nhận (các) thay đổi liên quan.
- 2 Một tranh chấp có thể liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng, nhưng một công ty sẽ phải trả cho chúng tôi một khoản phí nộp đơn yêu cầu riêng cho mỗi công tác phân xử trọng tài.
- 3 Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục C này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'C'.

Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo

Quy định 357

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 2 Nếu Ban Giám Đốc cho là phù hợp, họ có thể giảm số tiền phí nộp đơn yêu cầu hoặc hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền đó.
- 3 Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục C này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'C' hoặc Quy định.

Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chuyên Môn

Quy định 358

- 1 Các trọng tài viên, bao gồm các thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn, có quyền tính các khoản phí được ấn định bằng cách tham chiếu đến tổng thời gian mà mỗi trọng tài viên/thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn đã dành cho công tác phân xử trọng tài/kháng cáo và phải tuân theo thang phí sau hoặc thang phí sẽ được chúng tôi xác định tùy từng thời điểm:

- a Mức giá hàng giờ sẽ được tính tối đa là £150 mỗi giờ.
 - b Các phân số của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính phí theo tỷ lệ.
 - c Một khoản phí tối thiểu £100 phải được trả cho mỗi trọng tài viên.
 - d Một khoản phí bổ sung £250 cho mỗi cho công tác phân xử trọng tài sẽ được trả cho Chủ Tọa.
- 2 Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục 'C' này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'C'.
 - 3 Trong trường hợp tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn thấy cần thiết phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo thì chi phí pháp lý hợp lý phát sinh theo đó sẽ được thanh toán theo chỉ dẫn trong Phán Quyết.
 - 4 Bất cứ lúc nào sau khi chúng tôi nhận được 'Yêu Cầu' và tùy từng thời điểm sau đó, Chủ Tọa tòa án có thể yêu cầu một bên tranh chấp đặt cọc các khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ công tác phân xử trọng tài. Nếu một bên không thanh toán các khoản tiền đó thì tòa án được phép đình chỉ hoặc ngừng các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài cho đến khi các khoản tiền đó được thanh toán.
 - 5 Khi một Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy định 309 thì mỗi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn phải lập hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Các trọng tài viên được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
 - 6 Các chi phí duy nhất mà trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn có quyền yêu cầu bồi hoàn là phí chuyển phát hoặc in ấn, tối đa là £80/lần chuyển phát/in ấn trừ khi được chứng minh bằng biên lai. Các trọng tài viên có thể yêu cầu bồi hoàn các chi phí hợp lý; chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt, chi phí và phí tổn đi lại hàng ngày đã thỏa thuận rõ ràng trước với cả hai bên.
 - 7 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên và thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.
 - 8 Theo quy định trên, các trọng tài viên và thành viên Ủy Ban Kháng Cáo phải được thanh toán kịp thời các khoản phí và chi phí sau khi ban hành Phán Quyết. Nếu, sau khi xem xét theo Quy định 359, Ban Giám Đốc xác định rằng có khoản phí hoặc chi phí nào không hợp lý thì các trọng tài viên và thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn phải làm theo quyết định của Ban Giám Đốc.
 - 9 Tòa án hoặc TAC có thể ra lệnh thực hiện một khoản thanh toán tạm thời dựa trên chi phí của các trọng tài viên từ quỹ do các bên đóng góp và do ICA nắm giữ. Việc thanh toán như vậy có thể được yêu cầu theo các tiêu chí hiện hành được các Giám đốc đồng ý.

Quy định 359

- 1 Nếu, sau khi Phán Quyết được ban hành, một công ty hoặc Ban Thư Ký cho rằng các khoản phí và chi phí phải trả là không hợp lý thì họ có thể yêu cầu Ban Giám Đốc xem xét lại số tiền, đồng thời đưa ra lý do yêu cầu bằng văn bản. Ban Giám Đốc sẽ quyết định số tiền sẽ phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy định này trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi phán quyết được ban hành.

Quy định 360

- 1 Nguyên tắc chung là chi phí tuân theo sự kiện, nhưng sẽ tùy thuộc vào quyết định trên hết của tòa án và ủy ban kháng cáo về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí nào của công tác phân xử trọng tài. Các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý hoặc hỗ trợ tư vấn chuyên môn liên quan đến (các) yêu cầu bồi hoàn đệ trình lên tòa án hoặc ủy ban kháng cáo sẽ không được hoàn lại, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 2 Trong khi thực hiện theo quyết định đó, tòa án sẽ xem xét tất cả các tình huống trọng yếu, bao gồm cả những điều sau nếu có liên quan:
 - a Vấn đề nào được nêu ra trong công tác phân xử trọng tài đã dẫn đến việc phát sinh chi phí đáng kể và bên nào đã thắng trong vấn đề đó.
 - b Liệu có yêu cầu bồi hoàn được chấp thuận một phần nào được phóng đại một cách vô lý không.
 - c Hành vi của bên thắng yêu cầu bồi hoàn và sự nhượng bộ của bên còn lại.
 - d Mức độ thắng của mỗi bên.
 - e Các đệ trình về chi phí của các bên.

Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chất Lượng

Quy định 361

- 1 Phân xử trọng tài chất lượng
 - a Các khoản phí thấp nhất đối với công tác phân xử trọng tài chất lượng được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc, tuy nhiên trọng tài viên có thể tính thêm phí.
 - b Cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán phí. Các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.
- 2 Kháng cáo chất lượng

- a Các khoản phí thấp nhất đối với các kháng cáo chất lượng được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc, tuy nhiên ủy ban kháng cáo có thể tính thêm phí.
 - b Mỗi công ty kháng cáo đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí. Ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.
- 3 Bông vụn, xơ bông, bông thừa
- a Phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông vụn, xơ bông, bông thừa giống như phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông.
- 4 Phân loại
- a Phí phân loại theo Quy định 347 được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Chỉ có công ty yêu cầu phân loại mới phải trả phí.

Quy định 362

- 1 Nếu một người phân xử được chỉ định trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, họ sẽ nhận được số tiền bằng 50% mức phí thấp nhất sẽ được Công Ty Chính trả cho công tác phân xử trọng tài chất lượng.
- 2 Trọng tài viên có Phán Quyết/kết quả khác nhiều nhất so với Phán Quyết/kết quả của người phân xử sẽ chịu trách nhiệm trả các khoản phí cho người phân xử từ khoản phí của họ. Nếu cả hai đều không đồng tình thì mỗi trọng tài viên sẽ trả một nửa. Trong kháng cáo chất lượng, ủy ban kháng cáo sẽ quyết định trọng tài viên nào phải thanh toán cho người phân xử.

Quy định 363

- 1 Nếu, sau khi Phán Quyết được ban hành, một công ty cho rằng các khoản phí và chi phí phải trả cho trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy ban kháng cáo là không hợp lý thì có thể yêu cầu Ban Giám Đốc xem xét lại các khoản tiền. Ban Giám Đốc sẽ quyết định số tiền sẽ phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy định này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo về các khoản phí và chi phí hoặc kể từ khi ban hành Phán Quyết, tùy thời điểm nào đến sớm hơn.

Phí đóng dấu

Quy định 364

- 1 Các chi phí đóng dấu được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Mức phí phải trả sẽ tùy theo tình trạng đăng ký của công ty vào ngày ký hợp đồng làm phát sinh tranh chấp. Nếu một công ty đã bị đình chỉ hoặc loại khỏi đăng ký, hoặc đã bị từ chối đăng ký lại kể từ khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài thì công ty đó phải thanh toán mức phí không đăng ký.
- 2 Phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng

Trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí đóng dấu nhưng các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trong kháng cáo chất lượng theo Quy định 354, mỗi công ty kháng cáo sẽ chịu trách nhiệm thanh toán khoản phí đóng dấu nhưng ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trách nhiệm thanh toán các khoản phí

Quy định 365

Nếu Công Ty Chính chỉ định một trọng tài viên hoặc người phân xử cho một trong các công ty con không phải là công ty đã đăng ký, và công ty chưa đăng ký không thanh toán thì Công Ty Chính sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phân xử trọng tài, phí cho người phân xử và phí đóng dấu đến hạn.

Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm

Báo cáo

Quy định 366

- 1 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo từ một bên thực hiện Phán Quyết, (“Bên Báo Cáo”) hoặc từ đại diện của họ rằng Phán Quyết đã không được bên thực hiện Phán Quyết còn lại tuân thủ (bên bị cáo buộc vi phạm) thì Ban Giám Đốc sẽ được thông báo.
- 2 Trước khi có hành động về thông cáo đó, Thư Ký phải thông báo cho bên bị cáo buộc vi phạm về ý định liệt kê tên của họ của Ban Giám Đốc trừ khi, trong khoảng thời gian 14 ngày (hai tuần), bên bị cáo buộc vi phạm đưa ra lý do thuyết phục để không bị liệt kê tên. Ban Giám Đốc phải xem xét các lý do mà bên bị cáo buộc vi phạm đưa ra trước khi quyết định xem liệu thông tin nhận được từ Bên Báo Cáo có nên được công bố hay không.
- 3 Ban Giám Đốc có thể chuyển tên của bên vi phạm cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên, Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bông (CICCA) hoặc bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác bằng bất kỳ phương thức nào mà họ chọn, bao gồm liệt kê tên của bên vi phạm và các chi tiết thích hợp trong phần có thể truy cập công khai trên trang web của Hiệp Hội.
- 4 Nếu Ban Giám Đốc quyết định, thông tin này và các thông tin thích hợp khác sẽ được công bố trong danh sách các Phán Quyết chưa thực hiện, được gọi là ‘Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1’.
- 5 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo rằng một bên đã nộp đơn lên Tòa Án Tối Cao Anh để xin kháng cáo Phán Quyết thì Ban Giám Đốc có thể, theo yêu cầu của Bên Báo Cáo, gửi thông báo cho các Thành Viên Cá Nhân và Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa Hiệp Hội Bông (CICCA) cho biết tên của bên đó và rằng phán quyết vẫn chưa được thực hiện trong khi chờ kết quả phân xử của Tòa Án Tối Cao. Khi được yêu cầu, bên đó có

phải chứng minh một cách thuyết phục cho Ban Giám Đốc rằng việc tố tụng đang đi đến kết luận, nếu không Ban Giám Đốc có thể thêm tên của bên đó vào Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện: Phần 1 cho đến khi kết quả kháng cáo của Tòa Án Tối Cao được công bố hoặc phán quyết được thực hiện đúng theo ý muốn của Bên Báo Cáo.

- 6 Ban Giám Đốc cũng có thể thông báo tại bất kỳ thời điểm nào cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bông (CICCA) cho biết về bất kỳ thực thể nào có vẻ liên quan đến bên vi phạm. Thông báo đó sẽ được gọi là Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2.

7

- a Thư Ký sẽ viết thông báo đến bên vi phạm và các bên liên quan khác (những người có liên quan đến tên của bên vi phạm trên 'Danh Sách Các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1') rằng danh sách này đề xuất đưa tên vào Danh Sách Các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2, để thông báo cho họ về đề xuất bổ sung tên của bên có liên quan vào Danh Sách sau này và yêu cầu họ cung cấp bằng chứng để bác bỏ nội dung của danh sách trong vòng 14 ngày (hai tuần).

- b Các Giám Đốc sẽ cân nhắc bất cứ nhận xét góp ý hoặc bằng chứng nào nhận được và sẽ quyết định liệu có hoặc không nên thêm một bên liên quan vào Danh Sách Các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2. Làm như vậy, họ sẽ thu được và cân nhắc bằng chứng thể hiện 'quan hệ gần' và / hoặc 'Kiểm soát viên Chung' giữa bên liên quan đó và kẻ vi phạm đang bị thẩm tra có tên trong "Danh Sách Các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1", liên quan. Quyết định này sẽ được thông báo cho bên liên quan bị đưa tên vào danh sách và tư cách thành viên ICA.

- c Sau khi được thông báo về quyết định của các Giám Đốc là đưa tên vào Danh Sách Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2, bên liên quan bị cáo buộc có quyền kháng cáo trong vòng 14 ngày lên ICA. Các Giám Đốc sẽ cân nhắc bất cứ bằng chứng bổ sung nào và quyết định lấy tên bên liên quan đó ra khỏi danh sách hay không.

- 8 Bên báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy định này và phải bồi hoàn và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác. Bên báo cáo phải thông báo cho Hiệp Hội ngay lập tức nếu Phán Quyết được giải quyết để cho phép bên đó được rút khỏi Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện.

- 9 Bên thông báo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy định này liên quan đến đoạn (6) và đoạn (7a) ở trên và phải bồi hoàn và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác.

- 10 Các bên tham gia phân xử trọng tài phải được coi là đã chấp thuận việc Ban Giám Đốc thực hiện hành động được nêu trong Quy định này.

- 11 Nếu bên mua không sẵn lòng hoặc không thể sửa đổi các chỉ dẫn vận chuyển để chuyển hàng đến một công ty có tên được liệt kê trên LOUA1 hoặc 2, bên bán phải kết thúc hợp đồng theo Quy định và Quy tắc của ICA
- 12 Nếu bên bán nhận được tuyên bố khiếu nại về chất lượng hoặc một tuyên bố khiếu nại về trọng lượng từ một bên mua đã chuyển cotton đến cho một công ty trên danh sách LOUA1 hoặc 2, thì bên bán không có nghĩa vụ phải giải quyết tuyên bố khiếu nại với bên mua.

Mục 4:

Quy định Hành chính

Mục 4: Quy định Hành chính

Mục Lục

	Trang số
Tư cách thành viên và đăng ký	89
Ủy ban	91
Thông tin chung	91
Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài	92
Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị	92
Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng	93
Thủ Tục Kỷ Luật	93

QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Tư cách thành viên và đăng ký

Quy định 400

Đơn đăng ký tư cách thành viên phải được lập theo các mẫu được Ban Giám Đốc phê duyệt. Thư Ký có thể cung cấp sẵn các mẫu.

Quy định 401

Các Thành Viên Cá Nhân và Công Ty Đã Đăng Ký phải thông báo ngay cho Thư Ký nếu họ thay đổi bất kỳ thông tin nào được trình bày cho Hiệp Hội trong đơn đăng ký của họ. Nếu Thư Ký yêu cầu một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký xác nhận rằng thông tin họ cung cấp trong đơn đăng ký của mình vẫn chính xác thì Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký đó phải trả lời ngay lập tức.

Quy định 402

Nếu Ban Giám Đốc đình chỉ một Công Ty Đã Đăng Ký, những điều sau sẽ áp dụng:

- 1 Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- 2 Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

Quy định 403

Các điều kiện đăng ký được quy định trong các Điều Lệ của Hiệp Hội.

Quy định 404

- 1 Mỗi năm, các Công Ty Thành Viên sẽ thanh toán phí đăng ký do Ban Giám Đốc quy định.
- 2 Tất cả các Công Ty Thành Viên đều có quyền nhận một bản sao các Quy định và Quy tắc hiện hành của chúng tôi cũng như tất cả các bản sửa đổi sau đó.
- 3 Ban Giám Đốc có thể hủy đăng ký của Công Ty Thành Viên nhưng sẽ hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời gian chưa hết hạn trong năm mà quyết định hủy có hiệu lực.

Quy định 405

- 1 **Công Ty Chính** là Người Bán hoặc Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Máy..

Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành Viên Cá Nhân.

Công Ty Chính có thể nộp đơn để đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ làm Công Ty Liên Quan. Không có giới hạn về số lượng Công Ty Liên Quan mà Công Ty Chính có thể đăng ký, nhưng không quá năm công ty sẽ thanh toán phí do Ban Giám Đốc quy định.

- 2 Công Ty Ngành Liên Kết là một công ty hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ cho hoạt động kinh doanh bông.

Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành Viên Cá Nhân.

Công Ty Ngành Liên Kết có thể nộp đơn để đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ làm Công Ty Liên Quan. Không có giới hạn về số lượng Công Ty Liên Quan mà Công Ty Ngành Liên Kết có thể đăng ký, nhưng không quá năm công ty sẽ thanh toán phí do Ban Giám Đốc quy định. Mối quan hệ giữa các Công Ty Ngành Liên Kết và Công Ty Liên Quan sẽ được bảo mật.

- 3 **Công Ty Đại Lý** là bất kỳ công ty nào cung cấp dịch vụ đại lý để giúp Công Ty Chính tham gia các mối quan hệ hợp đồng với các bên khác. Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

- 4 **Hiệp Hội Liên Kết** là bất kỳ hiệp hội được công nhận nào liên quan đến ngành công nghiệp bông mà đã tuyên bố hỗ trợ các nguyên tắc của ICA cũng như các Quy định và Quy tắc của họ.

Đơn xin đăng ký phải được lập thành văn bản nộp cho Ban Giám Đốc.

- 5 **Công Ty Thành Viên Hiệp Hội** sẽ không được có một Thành Viên Cá Nhân.

Quy định 406

- 1 Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Chính, hoặc Công Ty Liên Quan không thể từ chức nếu:
 - a họ có liên quan đến công tác phân xử trọng tài phát sinh từ một hợp đồng được điều chỉnh bởi các Quy định hoặc Quy tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế hoặc công tác phân xử trọng tài của ICA; hoặc
 - b có một phán quyết kháng cáo phân xử trọng tài chất lượng hoặc chuyên môn, được đưa ra theo Quy định của chúng tôi, mà họ chưa thực hiện.
- 2 Các quy định trong đoạn (1) không tước bỏ quyền đình chỉ hoặc loại một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Thành Viên được xác định có vi phạm của Ban Giám Đốc tại bất kỳ thời điểm nào theo các Điều Lệ.

- 3 Ban Giám Đốc có thể hủy đăng ký của một Thành Viên Cá Nhân và có thể hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời gian chưa hết hạn trong năm mà quyết định hủy bỏ có hiệu lực.
- 4 Nếu có bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào từ chức nhưng không được Ban Giám Đốc chấp nhận thì Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký đó sẽ mất tất cả các quyền và đặc quyền mà họ nhận được từ tư cách thành viên hoặc đăng ký. Họ sẽ không thể rút khỏi hay được miễn tham gia công tác phân xử trọng tài phát sinh từ các hợp đồng mà họ đã ký kết.
- 5 Việc mất quyền và đặc quyền không có nghĩa là một công ty khác không thể yêu cầu phân xử trọng tài về các yêu cầu bồi hoàn phát sinh từ các hợp đồng hiện có.

Ủy ban

Thông tin chung

Quy định 407

Các Thành Viên Cá Nhân được trao quyền có thể tự ứng cử để phục vụ trong các Ủy Ban Thành Viên. Họ không cần phải được đề cử hay tán thành. Ngoại trừ Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, các ủy ban và Chủ Tọa của họ sẽ được Ban Giám Đốc chỉ định hàng năm.

Quy định 408

- 1 Các ủy ban phải làm việc có hiệu quả nhưng có thể điều hành theo bất kỳ cách nào họ muốn, bao gồm:
 - a các cuộc họp;
 - b thảo luận qua điện thoại;
 - c hội nghị truyền hình;
 - d trao đổi e-mail và
 - e hội nghị video.

Quy định 409

- 1 The Các ủy ban dưới đây sẽ bao gồm số lượng người theo quy định trong bảng. Số đại biểu quy định là số thành viên tối thiểu mà ủy ban cần có mặt trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh hợp lệ nào.

Thành viên được chỉ định	Số người cần để đủ số đại biểu quy định
Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài	Xem Quy định 410 5

Ủy Ban Quy tắc	12	5
Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị	Xem Quy định 411	5

- 2 Đại diện của Hiệp Hội Thành Viên CICCA có thể được chỉ định để phục vụ trong Ủy Ban Quy tắc bất cứ khi nào các quy định chung được xem xét theo các Điều Lệ. Nhưng, họ không thể là Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa Ủy Ban trừ khi họ là Thành Viên Cá Nhân của ICA.
- 3 Ngoại trừ Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, tư cách thành viên trong các ủy ban sẽ chỉ có hiệu lực trong một năm. Thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái chỉ định.

Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài

Quy định 410

- 1 Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài sẽ bao gồm tối đa 10 thành viên, những người phải là các trọng tài viên đủ điều kiện.
- 2 Một nửa số thành viên Ủy Ban sẽ được bầu bởi tất cả các trọng tài viên đủ điều kiện, và nửa số thành viên còn lại sau đó sẽ được Ban Giám Đốc chỉ định. Điều này sẽ diễn ra ba năm một lần.
- 3 Tư cách thành viên của Ủy Ban sẽ kéo dài trong ba năm. Một thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái bầu cử hoặc tái chỉ định.
- 4 Chủ Tọa sẽ do Ban Giám Đốc chỉ định.
- 5 Theo quyết định tuyệt đối của mình và sau khi tham vấn với Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài; Hội Đồng Quản Trị, có thể chỉ định tối đa năm thành viên nữa cho nhiệm kỳ ba năm, từ những người có kiến thức rõ ràng về công tác phân xử trọng tài và những người có thể đóng góp cho hoạt động thảo luận của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ở cấp độ chiến lược. Những người này sẽ không đủ điều kiện chủ trì Toà Án, Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn hay các công tác phân xử trọng tài ICA khác. Họ sẽ chỉ đủ điều kiện tham dự các cuộc họp mở rộng của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, chủ yếu hoặc hoàn toàn về các vấn đề phân xử trọng tài chiến lược.

Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị

Quy định 411

- 1 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ bao gồm tối đa 4 thành viên do chúng tôi chỉ định, tối đa 4 thành viên được chỉ định bởi Bremer Baumwollboerse và tối đa 8 Thành Viên Cá Nhân khác được Ban Giám Đốc chỉ định từ những người quan tâm.

- 2 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đồng ý thêm Thành Viên Cá Nhân hoặc những người không phải là Thành Viên vào ủy ban. Những người mà họ đề cử sẽ có quyền biểu quyết như các thành viên được chỉ định.
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ họp ít nhất bốn tuần một lần. Chủ Tọa có thể triệu tập các cuộc họp thường xuyên hơn.
- 4 Với điều kiện được Chủ Tọa phê duyệt, các thành viên của Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể yêu cầu một người thay thế tham dự. Người thay thế:
 - a phải đến từ cùng công ty giống thành viên;
 - b có thể là Thành Viên Cá Nhân hoặc người không phải là Thành Viên Cá Nhân; và
 - c có thể bỏ phiếu tại các cuộc họp của ủy ban.

Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng

Quy định 412

- 1 Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể đồng ý thêm bất kỳ Thành Viên Cá Nhân nào vào ủy ban để tư vấn cho họ về các sản phẩm bông họ nhận được. Người này sẽ được xem là thành viên ủy ban khi xét xử trường hợp đó.
- 2 Mỗi công ty không được có nhiều hơn một phiếu bầu tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng. Một đại diện của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ có thể được chỉ định để phục vụ trong các Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng bất cứ khi nào có liên quan đến 'Bông Hoa Kỳ', giống Bông Mỹ/Pima hoặc các loại bông khác được giao dịch bởi một thành viên của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ. Nhưng, họ không thể là Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa của một ủy ban.
- 3 Quy định này không áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển bông Hoa Kỳ từ bất kỳ địa điểm nào ở Hoa Kỳ.

Quy định 413

Không được chỉ định quá hai thành viên của cùng một công ty từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sang Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.

Quy định 414

Các ứng cử viên để trở thành thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất lượng phải làm việc trong ngành kinh doanh bông.

Thủ Tục Kỷ Luật

Quy định 415

- 1 Công Ty Thành Viên ký hợp đồng mua hoặc bán công thô hoặc cung cấp dịch vụ với hoặc thay mặt cho một cá nhân hoặc công ty có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2 (hợp đồng đó được ký kết vào hoặc sau ngày thông báo về việc liệt kê tên công ty) hoặc ký kết hợp đồng mua hoặc bán công thô hoặc cung cấp dịch vụ với ý định phớt lờ Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, phải bị điều tra và chịu các thủ tục kỷ luật được nêu trong các Điều Lệ
- 2 Nếu một Công Ty Thành Viên mới được bầu có hợp đồng chưa thực hiện với một bên có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2 thì trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi được bầu, Công Ty Thành Viên đó phải cung cấp cho các Giám Đốc bản sao của (các) hợp đồng thể hiện ngày, số tham chiếu và ngày dự tính thực hiện hợp đồng đó, cùng với các thông tin bảo mật được điều chỉnh lại theo yêu cầu. Nhằm tuân thủ quy định trên, các điều khoản của đoạn (1) ở trên không áp dụng cho (các) hợp đồng đó.
- 3 Nếu Công Ty Thành Viên muốn giao dịch với một bên mà họ có phán quyết chưa thực hiện được liệt kê trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2 nhằm mục đích duy nhất là thực hiện phán quyết đó thì Công Ty Thành Viên sẽ được yêu cầu thông báo cho các Giám Đốc bằng văn bản về ý định đó. Trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi ký kết (các) hợp đồng cho mục đích đó, Công Ty Thành Viên phải cung cấp cho các Giám Đốc bản sao (các) hợp đồng thể hiện ngày, số tham chiếu và ngày dự tính thực hiện hợp đồng đó và thỏa thuận giải quyết liên quan, cùng với các thông tin bảo mật được điều chỉnh lại theo yêu cầu. Ngoài ra, họ phải cung cấp thư từ hỗ trợ đưa ra bằng chứng về việc xác nhận kinh doanh (hợp đồng) và thỏa thuận giải quyết. Nhằm tuân thủ quy định trên, các điều khoản của đoạn (1) ở trên sẽ không áp dụng cho (các) hợp đồng đó.
- 4 Nếu một Công Ty Thành Viên có hợp đồng chưa thực hiện hoặc bất cứ hợp đồng nào mà công có thể đã được 'vận chuyển đi' nhưng chưa cập cảng với một bên sau đó có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2 thì, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi liệt kê tên, Công Ty Thành Viên phải cung cấp cho Ban Giám Đốc bản sao (các) hợp đồng thể hiện ngày, số tham chiếu và ngày dự tính thực hiện hợp đồng đó, cùng với các thông tin bảo mật được điều chỉnh lại theo yêu cầu. Ngoài ra, họ phải cung cấp thư từ hỗ trợ đưa ra bằng chứng về việc xác nhận kinh doanh (hợp đồng) và thỏa thuận giải quyết. Nhằm tuân thủ quy định trên, các điều khoản của đoạn (1) ở trên sẽ không áp dụng cho (các) hợp đồng đó.

MỤC LỤC

	Trang số
Bông Hoa Kỳ	7, 20, 93
Giải quyết hòa giải	79
Kháng cáo – Xem phần Kháng Cáo Chất Lượng, Kháng Cáo Chuyên Môn và Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	
Phân xử trọng tài - Xem phần Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng, Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn và Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	
Yêu cầu bồi hoàn:	33
hư hại trong nước	34
lỗi biên chép	24
đóng gói sai, mọt lẫn lộn và kiện hàng chứa chất lạ	33
độ ẩm bên trong	34
Phân loại	74
Ủy ban	91
Hợp đồng:	15
áp dụng các Quy định và Quy tắc	15
đóng	16
Thủ Tục Kỷ Luật	93
Phí – Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA	
Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA	84
Tiêu Chuẩn Chính Thức của ICA	72
Kiểm tra thiết bị	35
Bảo hiểm	20
Hợp Đồng Bông Intercontinental Exchange Số 2 trong Tương Lai	16, 24
Gửi lại hóa đơn	38
Quyền tài phán	49, 61, 71
Tư cách thành viên	89
Độ Mịn Của Bông	36
Kháng Cáo Chất Lượng	77
Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng:	66
ẩn danh	75
Phán quyết	76
phí và lệ phí – Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA	80
Bán hàng ‘theo quyền chọn mua’	24
Lấy mẫu	32
Vận chuyển	19
Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	63
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	57
Phán quyết	62
Phí đóng dấu - Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA	
Độ bền	37
Bao bì	25
Kháng Cáo Chuyên Môn	53
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn:	44,46
Phán quyết	51
phí và lệ phí - Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA	80
Phán Quyết Chưa Thực Hiện	84
Tiêu Chuẩn Chung	72
Chênh lệch giá trị	73
Trọng lượng	25

CÁC QUY TẮC VÀ QUY TẮC CỦA ICA - PHỤ LỤC

Nội dung

PHỤ LỤC	Số trang
Phụ lục A1: Mẫu hợp đồng	97
Phụ lục A2: Đường Thời gian Trọng tài Chất lượng	98
Phụ lục B: Hiệp định Quy tắc Thương mại Container	104
Phụ lục C1: Bản tóm tắt về phí và lệ phí của chúng tôi đối với trọng tài kỹ thuật, trọng tài khiếu nại nhỏ, trọng tài chất lượng, công chứng và kháng nghị	113
Phụ lục C2: Tóm tắt các tiêu chí và thủ tục để trở thành trọng tài ICA	117
Phụ lục C3: Quy tắc ứng xử của trọng tài	119
Phụ lục C4: Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR)	123
Phụ lục C5: Tái công nhận các trọng tài viên	125

Phụ lục A1: Mẫu hợp đồng

Mẫu hợp đồng điện tử của ICA có tại www.ica-ltd.org.

Phụ lục A2:
Đường Thời gian Trọng tài Chất
lượng

(Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 10 năm 2020)

Phụ Lục A2

“Phụ Lục A2 – Mốc Thời Gian Công tác Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng” – “Phụ lục A: Mẫu Hợp đồng” trở thành “Phụ lục A1: Mẫu Hợp đồng”

Số Tham Chiếu	Đối Tượng	Số Quy định/ Quy tắc	Hành Động	Ngày Bắt Đầu cho Thời Hạn	Thời Hạn	Lưu ý
1	Hư Hại Trong Nước	Quy tắc 207b/208b	Tách các kiện bị hư hại và yêu cầu bồi hoàn	Ngày cân hoặc tách dỡ, tùy thuộc ngày nào muộn hơn	7 ngày	Phải trong cả hai giới hạn thời gian
2				Đến nơi vận chuyển tại địa điểm hoặc điểm giao hàng ghi trên vận đơn	42 ngày	
3	Trọng Lượng Bao Bì	Quy tắc 215.2	Đo Trọng Lượng Bì Thực	Ngày đến	28 ngày	
4	Trọng Lượng Vận Chuyển Cả Bì	Quy tắc 218.1	Đo Trọng Lượng Vận Chuyển Cả Bì	Ngày lấy mẫu và trước khi vận chuyển, hoặc ngày khác theo thỏa thuận giữa hai bên	28 ngày	
5		Quy tắc 218.2	Đo Trọng Lượng Dỡ Lên Bờ Tính Cả Bì	Ngày đến	28 ngày	
6	Trọng lượng kiện hàng	Quy tắc 219	Nếu bên mua không cân tổng số lô hàng trong thời hạn, các kiện chưa được cân sẽ được tính theo quy tắc này.	Ngày đến	28 ngày	
7	Thay đổi về trọng lượng	Quy tắc 220	Thông báo thay đổi về trọng lượng	Ngày đến	49 ngày	

8			Thông báo cho bên bán bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào về chất lượng	Bông chuyển đến tại điểm giao hàng	28 ngày	
9	Lấy mẫu và yêu cầu bồi hoàn chất lượng	Quy tắc 223.2	Các bên cung cấp tên Kiểm soát viên hoặc Người đại diện được đề cử để giám sát việc lấy mẫu của bên mình	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	14 ngày	
10		Quy tắc 223.3	Nếu một trong hai bên không chỉ định Kiểm soát viên hoặc Người đại diện của mình trong thời hạn này và trả lời yêu cầu bồi hoàn của bên kia, bên kia chỉ có thể tiến hành lấy mẫu bởi một Thành viên Bên kiểm soát.	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	14 ngày	
11		Quy tắc 223.4	Các mẫu được sử dụng trong mọi phân xử trọng tài về chất lượng dựa trên kiểm tra thủ công hoặc thiết bị, nên được lấy trong thời hạn này	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	28 ngày	
12	Các kiện hàng bị đóng gói sai, đóng gói lẫn lộn hoặc trong các kiện mạ kim loại	Quy tắc 227.1	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
13			Để riêng kiện hàng để kiểm tra	Ngày yêu cầu bồi hoàn	28 ngày	
14			Bên bán lấy lại bông	Ngày yêu cầu bồi hoàn được chứng minh	14 ngày	
15	Tạp chất	Quy tắc 227.4	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
16			Để riêng kiện hàng để kiểm tra	Ngày thực hiện yêu cầu bồi hoàn	28 ngày	

17	Hư hại trong nước	Quy tắc 228	Hoàn thành khảo sát	Ngày yêu cầu bồi hoàn theo Quy tắc 207/208	14 ngày	Tùy thời điểm nào đến trước
18				Ngày đến	56 ngày	
19			Nếu một trong hai bên không chỉ định Kiểm soát viên hoặc Người đại diện của mình, bên kia có thể tiến hành bởi một Thành viên Bên kiểm soát.	Ngày yêu cầu bồi hoàn theo Quy tắc 207/208	14 ngày	
20	Độ ẩm bên trong	Quy tắc 229, Quy định 337 đến 341	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	42 ngày	
21			Lập báo cáo của phòng thí nghiệm được hai bên thỏa thuận và yêu cầu bồi hoàn cuối cùng	Ngày đến	63 ngày	
22	Kiểm tra thiết bị	Quy tắc 233.6	Giữ lại các mẫu nếu được phòng thí nghiệm không được chứng nhận kiểm tra (trong trường hợp kiểm tra lần thứ hai)	Ngày kiểm tra lần đầu tiên	35 ngày	
23		Quy tắc 233.7	Yêu cầu kiểm tra lần thứ hai	Ngày kiểm tra lần đầu tiên	21 ngày	
24	Chỉ định trọng tài viên	Quy tắc 333	Công ty thứ hai chỉ định trọng tài viên	Ngày bắt đầu phân xử trọng tài	14 ngày	
25			Phản đối việc chỉ định trọng tài viên	Ngày bắt đầu phân xử trọng tài	7 ngày	
26			Quy tắc 335.1	Phản đối việc chỉ định trọng tài viên	Ngày chỉ định trọng tài viên	7 ngày

27		Quy tắc 335.2	Yêu cầu Chủ Tịch bắt buộc chỉ định trọng tài viên	Ngày được yêu cầu chỉ định trọng tài viên hoặc trọng tài viên thay thế kể từ ngày có phản đối được chứng minh và hợp lệ để chỉ định	14 ngày		
28		Quy tắc 335.3	Chủ Tịch bắt buộc chỉ định trọng tài viên	Ngày thông báo của ICA	14 ngày		
29		Quy tắc 335.4	Phản đối việc chỉ định trọng tài viên hoặc thành viên của ủy ban kháng cáo	Ngày nhận thông báo chỉ định	7 ngày		
30		Quy tắc 335.7	Phản đối việc chỉ định trọng tài viên bắt buộc của Chủ Tịch	Ngày nhận thông báo chỉ định	7 ngày		
31	Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên	Quy tắc 336.3	Thu hồi quyết định chỉ định trọng tài viên duy nhất	Ngày chỉ định trọng tài viên hoặc các mẫu đến nơi phân xử trọng tài, tùy theo ngày nào diễn ra sau.	21 ngày		
32			Hủy bỏ quyết định chỉ định trọng tài	Ngày chỉ định trọng tài viên hoặc các mẫu đến nơi phân xử trọng tài, tùy theo ngày nào diễn ra sau.	21 ngày		
33			Quy tắc 336.4	Phản đối việc hủy bỏ	Ngày chỉ định	7 ngày	
34				Phản đối việc hủy bỏ	Ngày thông báo hủy bỏ	7 ngày	
35	Phân xử trọng tài về chất lượng thủ công hoặc bằng thiết bị	Quy định 337.1	Bắt đầu phân xử trọng tài	Ngày thông báo bằng văn bản bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	42 ngày		

36			Gửi mẫu đến nơi phân xử và/hoặc nơi kiểm tra	Ngày đến	56 ngày	
37	Phán quyết phân xử trọng tài	Quy định 339.2	Các trọng tài viên có thể đưa ra phát quyết nếu dung sai cho phép theo thỏa thuận không được thanh toán	Ngày báo cáo kiểm tra được ban hành	14 ngày	
38	Các tiêu chuẩn	Quy định 343	Xác nhận các tiêu chuẩn và tiêu chuẩn trở nên có hiệu lực	Ngày thông báo bằng văn bản về những thay đổi được đề xuất	14 ngày	
39	Phân xử trọng tài giấu tên	Quy định 349.5	Chủ Tịch chỉ định một trọng tài viên	Ngày các trọng tài viên không đồng ý về phán quyết	21 ngày	
40		Quy định 349.6	Chủ Tịch chỉ định một trọng tài viên hoặc người phân xử mới	Ngày trọng tài viên không thể thi hành, hoặc người phân xử không đưa ra quyết định của họ bằng văn bản	7 ngày	
41	Kháng cáo chất lượng	Quy định 352.2	Phải nhận được khoản thanh toán trong thời hạn nếu không kháng cáo sẽ bị hủy	Ngày xuất hóa đơn cho phí đơn xin kháng cáo	14 ngày	

Phụ lục B:
Thỏa Thuận Quy tắc Thương Mại
Công-ten-nơ

Thỏa thuận này được thực hiện giữa
Hiệp Hội Bông Quốc Tế và Hiệp Hội Các Nhà
Xuất Khẩu Bông Mỹ
(Được sửa đổi ngày 19 tháng 11 năm 1992)

Thỏa Thuận

(Vui lòng đọc Quy tắc 204)

Mục A: Định Nghĩa

Trong thỏa thuận này, trừ khi có một vài tình huống trong bối cảnh không phù hợp, các cụm từ sau đây sẽ có các ý nghĩa như sau:-

- 1 'Bãi công-ten-nơ', hay 'CY', có nghĩa là khu vực để đỗ các công-ten-nơ, nhận hoặc giao hàng toàn bộ công-ten-nơ hoặc công-ten-nơ trống. Bãi công-ten-nơ còn có thể là nơi chất hàng/xếp hàng của bên gửi hàng hoặc để người nhận hàng dỡ/tách dỡ hàng công-ten-nơ, và/hoặc nơi hãng chuyên chở đường thủy đồng ý lưu giữ và kiểm soát hàng hóa có nguồn gốc.
 - 2 'Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ', hay 'CFS', có nghĩa là kho bãi mà các hãng chuyên chở đường thủy và/hoặc đại lý chất hàng lên hoặc dỡ hàng công-ten-nơ xuống dưới sự kiểm soát của họ.
 - 3 'Kho đến', 'sân công-ten-nơ đến' và 'cửa kho đến' có nghĩa là hoạt động chất hàng dưới sự kiểm soát của bên gửi hàng tại một địa điểm được bên gửi hàng xác định. Tất cả các chi phí sau khi rời khỏi điểm chất hàng, cũng như chi phí cung cấp công-ten-nơ, tại Kho/CY/Tại Cửa do bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển chi trả.
 - 4 'Bến đến' hoặc 'trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ đến' là Hãng chuyên chở kiểm soát chất hàng, ở đó hàng hóa được chuyển đến hãng vận chuyển tại bến hoặc trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ.
 - 5 'Đến kho', hoặc 'đến bãi công-ten-nơ' hoặc 'đến cửa kho' nghĩa là giao hàng đến địa điểm của người nhận hàng (kho hoặc nhà máy) khi đến cảng đích.
 - 6 "Đền bến", 'đến trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ' có nghĩa là hãng vận chuyển sẽ dỡ hàng tại bến ở cảng đích đến, tại trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ.
- Lưu ý: Trách nhiệm của bên mua và bên bán đối với các chi phí và phí liên quan đến Định Nghĩa 3 đến 6 được nêu tại Phụ Lục 1.
- 7 Vận tải đa phương thức Mini-bridge' nghĩa là hàng hóa được vận chuyển bằng đường sắt hoặc vận chuyển thay thế từ khu vực cảng Hoa Kỳ đến khu vực cảng khác của Hoa Kỳ để vận chuyển tiếp trong các công-ten-nơ theo đường thủy. Vận đơn đa phương thức được hãng vận chuyển đường thủy phát hành tại cảng xuất phát bao gồm vận chuyển đến điểm đến nước ngoài.
 - 8 'Vận tải đa phương thức Micro-bridge' nghĩa là hàng hóa chuyển trực tiếp từ điểm nội địa bằng đường sắt hoặc các hình thức vận chuyển thay thế (trong công-ten-nơ hoặc thiết bị khác) đến cảng để vận chuyển tiếp trong các công-ten-nơ theo đường thủy. Vận đơn liên phương thức được hãng vận chuyển đường thủy phát hành tại điểm bốc hàng nội địa, bao gồm vận chuyển đến điểm đến nước ngoài.
 - 9 Vận tải đa phương thức Land-bridge' nghĩa là hàng hóa đến bằng hãng chuyên chở đường thủy và di chuyển từ bờ biển này sang bờ biển khác bằng đường sắt để vận chuyển theo đường thủy.

- 10 GIAO HÀNG CHO HÃNG CHUYÊN CHỞ - ĐỊA ĐIỂM ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH, HOẶC ĐIỂM ĐA PHƯƠNG NỘI ĐỊA (IPI), nghĩa là bên bán hoàn thành trách nhiệm của mình khi giao hàng hóa dưới sự lưu giữ của hãng chuyên chở đường thủy tại điểm chỉ định. Nếu không có điểm chính xác nào được đề cập tại thời điểm ký hợp đồng mua bán, các bên nên tham khảo địa điểm hoặc phạm vi nơi hãng chuyên chở đường thủy sẽ giao hàng hóa bằng chi phí của mình.
- 11 'Bên gửi hàng chất hàng và đếm số lượng' nghĩa là bên gửi hàng chịu trách nhiệm về hàng hóa trong công-ten-nơ (CY chất hàng).
- 12 'Vận đơn kết hợp', hoặc 'chứng từ vận tải kết hợp', là chứng từ có thể thương lượng do hãng chuyên chở đường thủy cấp sau khi nhận được công-ten-nơ hoặc bông xếp lên tàu vận chuyển bằng tàu hỏa hoặc phương tiện vận chuyển khác.
- 13 'Phụ phí biến động giá nhiên liệu', 'BAF', 'phụ phí xăng dầu/ nhiên liệu', hoặc 'FAF' là khoản phí được thêm vào cước phí vận chuyển cơ bản để chi trả cho các khoản tăng chi phí nhiên liệu vượt quá tầm kiểm soát của hãng chuyên chở.
- 14 'Phụ phí biến động tỷ giá ngoại tệ' hoặc 'CAF', là khoản phí, thường được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của cước phí vận chuyển cơ bản, cố gắng bù đắp cho những biến động bất thường trong mối liên quan tiền tệ với Đô la Mỹ, gọi là 'đồng tiền thuế quan'.
- 15 'Phụ phí tiếp nhận tại cảng', 'TRC', 'Phụ phí xếp dỡ tại cảng' hoặc 'THC', 'Phụ phí bãi công-ten-nơ' hoặc 'CYC' là khoản phí, được hãng vận chuyển thêm vào cước phí vận chuyển cơ bản, phản ánh chi phí xử lý bông từ nơi nhận tại nhà ga đến lên tàu.
- 16 'Phí tiếp nhận hàng hóa tại cảng' hoặc 'ORC' là khoản phí, được thêm vào cước phí vận chuyển cơ bản, phản ánh chi phí xử lý bông từ nơi nhận tại nơi xuất phát đến lên tàu vận chuyển đa phương thức.

Mục B: Quy tắc Thương Mại

Mọi hợp đồng vận chuyển bông của Hoa Kỳ trong các công-ten-nơ từ các cảng của Hoa Kỳ, trừ khi có bất kỳ điều gì không nhất quán được nêu rõ trong hợp đồng hoặc sau đó được các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thì sẽ được coi là có tranh chấp liên quan của hợp đồng đó, hợp đồng sẽ được giải quyết giữa các bên hoặc bởi phân xử trọng tài theo các quy tắc sau:

- 1 Vận chuyển: Bông có thể được vận chuyển bằng đường thủy và/hoặc vận chuyển đa phương thức theo lựa chọn của bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển. Tất cả các chi phí do hãng vận chuyển áp đặt, cho dù được bao gồm trong cước phí vận chuyển, được trình bày ở (các) mục riêng biệt trong vận đơn, hoặc thanh toán riêng, đều do bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển chi trả. Tuy nhiên, nếu bên bán chọn sử dụng một cơ sở CFS, thì chênh lệch giữa phí CFS và CY tại địa điểm đó phải do bên bán chi trả.
- 2 Cung cấp công-ten-nơ và vận tải: Bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển có nghĩa vụ cung cấp công-ten-nơ kịp thời cho việc vận tải và bốc hàng trong tháng vận chuyển theo hợp đồng tại (các) cảng hoặc điểm xuất phát được nêu trong hợp đồng.
- 3 Ngày giao hàng: Trong trường hợp vận tải đa phương thức, ngày lập vận đơn đa phương thức sẽ cấu thành ngày giao hàng.
- 4 Bảo hiểm: Trong trường hợp FOB/FAS/C&F hoặc “Giao Hàng Cho Hãng Chuyên Chở - - (Điểm Được Chỉ Định)”, bảo hiểm của bên mua bao gồm mọi rủi ro kể từ khi bông được vận chuyển hoặc xếp lên tàu hoặc được hãng chuyên chở đường thủy chấp nhận lưu giữ và kiểm soát, dù có thông báo hay không.
- 5 Xếp hàng nguyên công-ten-nơ (FCL):
 - a Trừ khi có quy định khác, doanh số phải dựa trên cước phí vận chuyển để xếp hàng công-ten-nơ bốn mươi foot. Bất kỳ khoản phí bổ sung nào cho kiện hàng quá tải hoặc phí tối thiểu sẽ do bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển thanh toán.
 - b Nếu số lượng được thể hiện trong các công-ten-nơ thì nó có nghĩa là:
 - i nguồn gốc từ Vùng Vịnh: khoảng 78 kiện/ công-ten-nơ bốn mươi foot;
 - ii nguồn gốc Bờ Tây: khoảng 83 kiện/ công-ten-nơ bốn mươi foot;Các công-ten-nơ không phải là bốn mươi foot có thể được thay thế cho ‘từ kho đến bến’ hoặc chỉ giao hàng ‘từ bến đến bến’.
- 6 Xếp và dỡ hàng: Bên bán có quyền lựa chọn khi xếp tại ‘kho/CY’, hoặc ‘bến/CFS’, và bên mua có quyền lựa chọn dỡ hàng tại ‘kho/CY’, hoặc ‘bến/CFS’. Tuy nhiên, bên bán phải vận chuyển ‘tàu đến bến’, trừ khi được bên mua hướng dẫn cụ thể là ‘tàu đến kho’.
- 7 Khối lượng: Trừ khi có thỏa thuận khác, ‘bến đến kho’ và vận chuyển ‘kho đến kho’ được hiểu là ‘khối lượng tịnh cuối cùng vận chuyển được chứng nhận’.

8 Lấy mẫu:

- a Bên mua có thể yêu cầu bên bán lấy mẫu từng lần xếp hàng, tùy theo thỏa thuận của bên bán. Bất kỳ khoản phí bổ sung phải do bên mua chi trả.
- b Trong trường hợp vận chuyển 'bến đến kho', hoặc 'kho đến kho', các quy tắc phân xử trọng tài thông thường sẽ được áp dụng, ngoại trừ việc lấy mẫu có thể diễn ra tại cơ sở của bên mua dưới sự giám sát. Chi phí lấy mẫu sẽ do bên mua chi trả.

9 Thiếu kiện hàng: Trong trường hợp xếp hàng và đếm số lượng, bên bán phải chịu trách nhiệm về số lượng hàng trên công-ten-nơ. Trừ khi có thỏa thuận khác giữa bên mua và bên bán, mọi yêu cầu bồi hoàn phải được hỗ trợ bởi các chứng nhận do kiểm soát viên của bên bán cấp ghi rõ số sê-ri và số niêm phong của công-ten-nơ và xác nhận rằng dấu niêm phong còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, trong các lô hàng liên quan đến vận chuyển 'bến đến kho', hoặc 'kho đến kho' và khi dấu niêm phong bị hải quan hoặc các cơ quan chức năng khác dỡ bỏ tại cảng công-ten-nơ nhập cảnh, thì phải được niêm phong lại và cả con dấu ban đầu và số dấu niêm phong mới được giao cho kiểm soát viên của bên giao hàng.

10 Thanh toán:

- a Thanh toán bằng thư tín dụng: Thư tín dụng phải cho phép vận đơn đa phương thức.
- b Tiền mặt chi trả cho các tài liệu trong lần xuất trình đầu tiên: Bên mua phải thanh toán đối với vận đơn đa phương thức.
- c Trả tiền mặt khi hàng đến: Bên mua phải trả tiền vận đơn khi tàu đến tại điểm đến có tên trong vận đơn.

Tuy nhiên, nếu các công-ten-nơ được vận chuyển bằng tàu công-ten-nơ tiếp vận hoặc các phương tiện khác, việc thanh toán sẽ được thực hiện khi tàu công-ten-nơ tiếp vận hoặc vận chuyển chở tiếp tại điểm đến cuối cùng có tên trong hợp đồng.

Trong trường hợp đặt hàng của bên bán, nếu bất kỳ công-ten-nơ nào không có trên tàu có tên trong vận đơn, bên mua sẽ có quyền yêu cầu bồi hoàn đối với bên bán để hoàn trả quyền lợi cho đến khi đến nơi thực của công-ten-nơ. Điều này không áp dụng nếu bên mua yêu cầu vận chuyển bằng tàu công-ten-nơ sau khi ký hợp đồng.

Phác thảo trách nhiệm về chi phí và thực hiện

Kho tới kho

		FOB		FAS		CIF		C&F	
		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với	
		Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện
1	Chở các công-ten-nơ đến các điểm để xếp hàng	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
2	Xếp hàng	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
3	Vận chuyển công-ten-nơ đã đầy đến điểm bốc hàng trên đường sắt hoặc tàu	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
4	Tăng chi phí	Bao gồm cước phí							
5	Cước phí	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
6	Giảm phí cho pa-lăng mạn tàu	Bao gồm cước phí							
7	Chi phí mặt bằng và cảng/điểm cuối sau pa-lăng mạn tàu	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở
8	Vận chuyển công-ten-nơ đến điểm đến	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở
9	Tách dỡ công-ten-nơ	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Từ kho tới bến

		FOB		FAS		CIF		C&F	
		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với	
		Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện
1	Chuyển công-ten-nơ rỗng tới điểm xếp hàng vào công-ten-nơ	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
2	Xếp hàng vào công-ten-nơ	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
3	Vận chuyển công-ten-nơ đã xếp đủ đến điểm bốc hàng trên đường sắt hoặc tàu	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
4	Phí nâng công-ten-nơ	Bao gồm cước phí							
5	Cước phí	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
6	Phí hạ công-ten-nơ tới lan can tàu	Bao gồm cước phí							
7	Phí thông quan và phí tại cảng/bến sau khi dỡ hàng từ lan can tàu	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở
8	Vận chuyển công-ten-nơ đến điểm đến	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển
9	Vận chuyển bông đến kho hoặc nhà máy	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Lưu ý 1: Thông thường, phí này đã nằm trong cước phí vận chuyển. Nếu không nằm trong cước phí vận chuyển, bên mua chịu chi phí.

Từ bến tới bến

		FOB		FAS		CIF		C&F	
		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với	
		Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện
1	Giao bóng đến điểm giao hàng hoặc điểm thu phí dịch vụ hàng lẻ (CFS)	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
2	Xếp hàng vào công-ten-nơ	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển
3	Phí nâng công-ten-nơ	Đã nằm trong cước phí							
4	Cước phí	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
5	Phí hạ công-ten-nơ tới lan can tàu	Đã nằm trong cước phí							
6	Phí thông quan và phí tại cảng/bến sau khi dỡ hàng từ lan can tàu	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
7	Vận chuyển bóng đến kho hoặc nhà máy	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
8	Tách dỡ công-ten-nơ	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Lưu ý 1: Thông thường, phí này đã nằm trong cước phí vận chuyển. Nếu không nằm trong cước phí vận chuyển, bên mua chịu chi phí..

Từ bến tới kho

		FOB		FAS		CIF		C&F	
		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với	
		Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện
1	Giao bóng đến điểm giao hàng hoặc điểm thu phí dịch vụ hàng lẻ (CFS)	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
2	Xếp hàng vào công-ten-nơ	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển
3	Phí nâng công-ten-nơ	Đã nằm trong cước phí							
4	Cước phí	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
5	Phí hạ công-ten-nơ tới lan can tàu	Đã nằm trong cước phí							
6	Phí thông quan và phí tại cảng/bến sau khi dỡ hàng từ lan can tàu	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
7	Vận chuyển bóng đến kho hoặc nhà máy	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
8	Tách dỡ công-ten-nơ	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Lưu ý 1: Thông thường, phí này đã nằm trong cước phí vận chuyển. Nếu không nằm trong cước phí vận chuyển, bên mua chịu chi phí.

Phụ lục C1:
**Bản tóm tắt về phí và lệ phí của chúng tôi đối với trọng tài kỹ thuật,
trọng tài khiếu nại nhỏ, trọng tài chất lượng, công chứng và kháng
nghị**

(Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 10 năm 2020)

Phụ lục C1:**Bản tóm tắt về phí và lệ phí của chúng tôi đối với trọng tài và kháng cáo
Phí và lệ phí cho Trọng tài kỹ thuật và Kháng nghị***Xin lưu ý rằng số tiền phải trả trong mỗi trường hợp sẽ phù hợp với trạng thái đăng ký của công ty.*

Loại thành viên	
Công ty chính: Thương gia Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)	Trọng tài bao gồm cả hợp đồng mua bán và.
Công ty chính: Nhà sản xuất & Nhà máy Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)	Trọng tài bao gồm cả hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng mua bán, không phải cả hai, điều này sẽ phụ thuộc vào loại hình kinh doanh. Hợp đồng mua bán: Hợp đồng mua hàng của người sản xuất, người trồng trọt, người nông dân, người làm rượu Ginners: Máy kéo sợi, Nhà sản xuất Dệt may
Công ty công nghiệp liên kết Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)	Không được bảo hiểm cho trọng tài.
Đặc vụ	Chỉ được phép đưa ra các khiếu nại theo trọng tài kỹ thuật cho các khiếu nại nhỏ ("SCTA"). Để đủ điều kiện đăng ký SCTA, đại lý phải là thành viên ICA trong 12 tháng, trước đó đến ngày nộp đơn xin SCTA.
Đại lý môi giới	Đại lý có thể được coi là một nhà môi giới hoặc các đại lý trong những hoàn cảnh nhất định
Bất kỳ thành viên nào cũng có thể phân xử tranh chấp về cơ quan SCTA nếu thành viên đó cũng đảm nhận công việc đại lý.	

KỸ THUẬT SẮP XẾP	
Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Các công ty chính và các công ty có liên quan đã đăng ký dưới 12 tháng. Phí này không thể thu hồi được.	£ 5000
Các công ty chưa đăng ký (bao gồm cả những công ty có đơn đăng ký bị từ chối). Điều này phí không thể thu hồi được.	£ 5000
Phí trọng tài khác	
Khoản đặt cọc 4.000 bảng Anh sẽ được trả khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.	
Các trọng tài sẽ tính phí theo giờ, tối đa là 150 bảng Anh.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 sẽ được trả cho mỗi trọng tài viên.	
Một khoản phí bổ sung £ 250 cho mỗi trọng tài sẽ được trả cho Chủ tịch.	
Tất cả các tin nhắn hoặc tài liệu được chuyển phát nhanh, v.v. do Ban Thư ký gửi, sẽ được tính phí với mức phí là £ 50 cho mỗi chuyển phát nhanh.	
Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là 50 bảng Anh trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	
Khi một vụ việc trọng tài bị hủy bỏ, Ban Thư ký sẽ lấy một phần trăm phí đóng dấu, dựa trên tư cách thành viên của nguyên đơn, như một "phí hành chính" sẽ được lấy ra từ khoản tiền đặt cọc với tỷ lệ sau:	
1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc	25%
2. Trong giai đoạn gửi	50%
3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ	75%

Ba giải thưởng sẽ được công bố bởi Ban Thư ký giải thưởng của Trọng tài kỹ thuật. Nếu cần thêm các bản sao khác, bạn sẽ bị tính phí £ 25 cho mỗi giải thưởng bổ sung, phải trả trước khi xuất bản Giải thưởng. Yêu cầu về các bản sao giải thưởng bổ sung phải được thực hiện ít nhất một tuần trước khi công bố Giải thưởng.

Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.

CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHIẾU NẠI NHỎ

Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Công ty không đăng ký.	£ 1000
Phí trọng tài khác	
Một khoản tiền đặt cọc £ 1500 sẽ được trả khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.	
Mức phí theo giờ sẽ do Trọng tài duy nhất tính, tối đa là £ 150.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 phải được trả.	
Các bên phải thanh toán tất cả các chi phí khác phát sinh trong quá trình phân xử mà các trọng tài viên hoặc Ban Thư ký phải chịu, chẳng hạn như phí ngân hàng, phí pháp lý, chi phí phục hồi cấp một; khi được yêu cầu.	
Tất cả các tin nhắn hoặc tài liệu được chuyển phát nhanh, v.v. do Ban Thư ký gửi, sẽ được tính phí với mức phí là £ 50 cho mỗi chuyển phát nhanh.	
Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài sẽ được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £ 50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	
Khi một vụ việc trọng tài bị hủy bỏ, Ban Thư ký sẽ tính một phần trăm phí đóng dấu, dựa trên tư cách thành viên của người yêu cầu bồi thường, như một "phí quản lý" sẽ được lấy ra từ khoản tiền gửi với các mức sau:	
1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc	25%
2. Trong giai đoạn gửi	50%
3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ	75%
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	

KHUYẾN CÁO KỸ THUẬT

Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Phí nộp đơn kháng cáo TAC cho các Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký dưới 12 tháng và các công ty không đăng ký, là £ 10.000. Khoản phí này có thể thu hồi được nếu được quy định như vậy trong giải thưởng, theo quyết định của TAC, nhưng không thể thu hồi từ ICA.	£ 10000
Phí kháng nghị khác	
Khoản đặt cọc 10.000 bằng Anh sẽ được thanh toán sau khi nộp đơn kháng cáo.	
Theo Điều luật 312 (5) Người kháng cáo phải trả bất kỳ chi phí hoặc lệ phí đóng dấu nào mà Tòa án đã đưa ra chống lại họ ở cấp đầu tiên.	
Chủ tịch ủy ban kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ mà các thành viên ủy ban kháng cáo phải trả, tối đa là 150 bằng Anh.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 phải được trả.	
Một khoản phí bổ sung £ 250 cho mỗi trọng tài sẽ được trả cho Chủ tịch.	
Hiệp hội sẽ tính phí bằng 25% tổng phí của ủy ban kháng nghị kỹ thuật.	
Tất cả các tin nhắn hoặc tài liệu được chuyển phát nhanh, v.v. do Ban Thư ký gửi, sẽ được tính phí với mức phí là £ 50 cho mỗi chuyển phát nhanh.	
Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là 50 bằng Anh trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	
Ba giải thưởng sẽ được công bố bởi Ban Thư ký giải thưởng của Trọng tài kỹ thuật. Nếu cần thêm các bản sao khác, bạn sẽ bị tính phí £ 25 cho mỗi giải thưởng bổ sung, phải trả trước khi xuất bản Giải thưởng. Yêu cầu về các bản sao giải thưởng bổ sung phải được thực hiện ít nhất một tuần trước khi công bố Giải thưởng.	
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	

YÊU CẦU KỸ THUẬT KHIẾU NẠI NHỎ

Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Phí nộp đơn Khiếu nại Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ đối với các công ty không đăng ký là £ 1.000 nếu không được thanh toán trong Trọng tài Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ như một khoản phí nộp đơn.	£ 1000

Phí kháng nghị khác	
Khoản đặt cọc 750 bảng Anh sẽ được trả khi nộp đơn kháng cáo Yêu cầu bồi thường nhỏ.	
Chủ tịch ủy ban kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ mà các thành viên ủy ban kháng cáo phải trả, tối đa là 150 bảng Anh.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 phải được trả.	
Các bên phải trả tất cả các chi phí khác phát sinh trong quá trình phân xử [kiểu nại kỹ thuật, v.v.] do các trọng tài viên hoặc Ban Thư ký phát sinh, chẳng hạn như phí ngân hàng, phí pháp lý, chi phí phục hồi cấp một; khi được yêu cầu.	
Hiệp hội sẽ tính phí bằng 25% tổng số phí của ủy ban kháng cáo Yêu cầu Nhỏ.	
Tất cả các tin nhắn hoặc tài liệu được chuyển phát nhanh, v.v. do Ban Thư ký gửi, sẽ được tính phí với mức phí là £ 50 cho mỗi chuyển phát nhanh.	
Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài sẽ được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £ 50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	

TEM VÀ THÔNG BÁO GIẢI THƯỞNG KỸ THUẬT VÀ GIẢI THƯỞNG KHIẾU NẠI NHỎ	
Dập phí	
Các công ty chính và các công ty có liên quan.	£ 400
Công ty không đăng ký.	£ 800
Công chứng và hợp pháp hóa Giải thưởng	
Tất cả các công ty.	£ 350

SẮP XẾP CHẤT LƯỢNG	
Phí đăng ký	
Các công ty đã đăng ký.	Miễn phí
Công ty không đăng ký.	Miễn phí
Trọng tài chất lượng, kháng cáo và phân loại	
Số tiền thấp nhất mà các trọng tài viên hoặc ủy ban kháng nghị sẽ tính cho rất nhiều kiện được đại diện bởi các mẫu được cung cấp là đưa ra bên dưới. Họ có thể tính phí nhiều hơn. Nếu các mẫu được cung cấp đại diện cho ít hơn 50 kiện, họ sẽ tính phí cho 50 kiện.	
Trọng tài chất lượng	
	Giá mỗi kiện đại diện
Các công ty đã đăng ký.	£ 0.35
Các công ty không đăng ký.	£ 1.00
Kháng nghị về chất lượng	
Các công ty đã đăng ký.	£ 0.65
Các công ty không đăng ký.	£ 1.95
Phân loại	
Đối với lớp, màu sắc và mặt hàng chủ lực.	£ 1.00
Chỉ dành cho lớp và màu.	£ 0.65
Chỉ dành cho mặt hàng chủ lực.	£ 0.65

TEM VÀ THÔNG BÁO CÁC GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG VÀ GIẢI THƯỞNG KHÁC	
Dập phí	
Số tiền chúng tôi sẽ tính phí cho cả hai công ty cho mỗi kiện hàng được trình bày bằng các mẫu được cung cấp được đưa ra bên dưới. Nếu các mẫu với điều kiện đại diện cho ít hơn 50 kiện, chúng tôi sẽ tính phí cho 50 kiện.	
	Giá mỗi kiện đại diện
Các công ty chính và các công ty có liên quan.	£ 0.03
Công ty không đăng ký.	£ 0.24
Công chứng và hợp pháp hóa Giải thưởng	
Tất cả các công ty.	£ 350

Phụ lục C2:
Bản tóm tắt các tiêu chí và thủ tục để trở thành trọng tài ICA

(Được sự đồng ý của Hội đồng quản trị tháng 10 năm 2019)

Phụ lục C2

Bản tóm tắt các tiêu chí và thủ tục để trở thành trọng tài ICA

Thông tin này áp dụng cho bất kỳ ai muốn trở thành trọng tài viên ICA.

NB: Các trọng tài viên ICA hiện tại chỉ có thể chấp nhận các cuộc hẹn mới nếu họ đã vượt qua (hoặc được miễn tham gia) Kỳ thi Trọng tài viên Nâng cao ICA.

1 TIÊU CHÍ CƠ BẢN VÀ QUY TRÌNH ÁP DỤNG

Tất cả các ứng viên để trở thành trọng tài ICA phải đáp ứng các tiêu chí cơ bản sau:

- a Bạn phải là Thành viên Cá nhân ICA.
- b Bạn phải hoàn thành thành công Kỳ thi Trọng tài viên Cấp độ Cơ bản ICA và hai học phần đầu tiên của Kỳ thi Kiểm tra Trọng tài viên Cấp cao ICA.
- c Bạn phải có kinh nghiệm quốc tế năm năm trong ngành bông (ví dụ: mua, bán, kiểm soát, nuôi trồng, ginning, buôn bán, kéo sợi, v.v. bông thô) với cả kiến thức thương mại và thương mại;
- d Bạn phải thành thạo ngôn ngữ tiếng Anh (viết và nói) mà không cần phiên dịch.
- e Đơn của bạn phải được đề xuất bởi Giám đốc ICA và được thành viên ICA tán thành.
- f Bạn phải nộp CV (sơ yếu lý lịch nghề nghiệp) cùng với đơn đăng ký của bạn.

2 ĐIỀU TRA SƯU TẦM

Sau khi đơn đăng ký được các Giám đốc chấp thuận, ứng viên sẽ trở thành 'Trọng tài tập sự', nơi họ sẽ:

- a được yêu cầu ký một thỏa thuận dịch vụ;
- b được chỉ định cho một người cố vấn (từ Ủy ban Chiến lược Trọng tài);
- c tuân theo các trọng tài tùy thuộc vào sự chấp thuận của cả hai bên (như một hướng dẫn, ít nhất ba trọng tài có độ khó khác nhau nên được tuân theo); và
- d phải vượt qua mô-đun thứ ba (cuối cùng) của Kỳ thi Trọng tài nâng cao ICA, lưu ý rằng:
 - i một ứng viên chỉ có thể thử mô-đun ba lần kiểm tra ba lần, với sáu tháng giữa mỗi lần thử (với quyết định của người cố vấn của họ); và
 - ii nếu mô-đun cuối cùng này bị trượt ba lần, ứng viên không thể thi lại trong ba năm nữa.

3 GỢI Ý

- a Thời gian kèm cặp không được lập hóa đơn cho các bên nhưng được phản ánh trong hợp đồng dịch vụ với trọng tài.
- b Trọng tài tập sự sẽ được yêu cầu đưa ra bản tóm tắt các vấn đề cơ bản của vụ việc cho Chủ tọa. Chủ tọa sẽ trả lời phỏng vấn của Trọng tài tập sự sau phiên điều trần cuối cùng.

- c Người cố vấn sẽ quyết định khi nào Trọng tài tập sự sẵn sàng trở thành một trọng tài viên đủ điều kiện.

Phụ lục C3:
Quy tắc ứng xử của trọng tài

(Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 10 năm 2020)

Phụ lục C3:

Quy tắc ứng xử của trọng tài

Quy tắc Ứng xử này thể hiện các nguyên tắc và thông lệ tốt nhất và công lý tự nhiên được Ban Giám đốc cho là cần thiết để duy trì các tiêu chuẩn hiện có và niềm tin của công chúng vào ICA với tư cách là cơ quan trọng tài. Không phải tất cả các điểm được liệt kê dưới đây sẽ bao gồm mọi khía cạnh của hành vi đạo đức và nghề nghiệp của Trọng tài viên. Do đó, các trọng tài cần tuân thủ tinh thần của các nguyên tắc nêu dưới đây. Tham chiếu đến nam tính cũng là để chỉ nữ.

Vô tư

<ul style="list-style-type: none">Nhiệm vụ của Trọng tài là duy trì sự công bằng là nhiệm vụ tiếp tục trong suốt quá trình trọng tài. Nếu họ thấy mình ở một vị trí mà theo đó họ nhận thức được rằng họ không thể duy trì sự vô tư, họ phải ngay lập tức rút lui khỏi trọng tài quá trình.
<ul style="list-style-type: none">Trọng tài viên có nhiệm vụ tiết lộ cho Ban Thư ký ICA và các bên về bất kỳ lợi ích và / hoặc mối quan hệ nào có thể dẫn đến xung đột lợi ích càng sớm càng tốt.
<ul style="list-style-type: none">Trọng tài viên không được chấp nhận chỉ định làm Trọng tài viên nếu họ nhận thức được rằng làm như vậy họ tự đặt mình vào tình thế xung đột lợi ích. Không trọng tài viên hoặc trọng tài viên tập sự nào có thể chấp nhận một cuộc hẹn trong khi họ hoặc công ty mà họ là thành viên của ICA đang / đang bị ủy ban kỷ luật điều tra, cho đến khi Ủy ban kỷ luật đó đưa ra quyết định cuối cùng. Nếu trọng tài viên hoặc trọng tài tập sự chấp nhận một cuộc hẹn như vậy, Chủ tịch có thể loại họ khỏi trọng tài liên quan.
<ul style="list-style-type: none">Các trọng tài viên không được đóng vai trò là cố vấn cho các bên tham gia trọng tài trong khi quá trình tố tụng đang diễn ra hoặc sau đó, liên quan đến việc phân tích một vụ việc cụ thể. Họ không được đóng vai trò là người biện hộ cho các bên đã chỉ định họ; họ có thể không cung cấp thủ tục lời khuyên.
<ul style="list-style-type: none">Các trọng tài viên phải tránh đối thoại riêng với một bên trong trọng tài và không được thảo luận các vấn đề phát sinh trong trọng tài với một bên trước, trong hoặc bất kỳ lúc nào sau khi kết thúc trọng tài. Các trọng tài viên phải đảm bảo rằng mọi trao đổi với các bên được thực hiện (nếu có thể) thông qua Ban Thư ký ICA và luôn được sao chép bằng văn bản cho bên kia tranh chấp vì lợi ích minh bạch.
<ul style="list-style-type: none">Trọng tài không được cho phép áp lực bên ngoài, lợi ích cá nhân hoặc mối quan hệ (quá khứ hoặc hiện tại) với bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sợ bị chỉ trích ảnh hưởng đến hành vi hoặc phán quyết của họ trong việc giải quyết tranh chấp.
<ul style="list-style-type: none">Một e-mail xung đột lợi ích do Ban thư ký gửi phải được trọng tài có liên quan trả lời trong vòng 14 ngày kể từ ngày gửi e-mail đó. Các trọng tài viên phải xem xét nếu họ có xung đột lợi ích bằng cách xem xét luật pháp Anh, Quy tắc ứng xử của Trọng tài viên và nội dung của e-mail xung đột lợi ích do ban thư ký gửi cho các trọng tài viên.
<ul style="list-style-type: none">Các trọng tài viên sẽ đối xử tôn trọng với các trọng tài viên đồng nghiệp và những người khác.

Việc hợp tác

Để hoạt động hiệu quả, hãy đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và duy trì niềm tin của công chúng vào ICA và công tác phân xử trọng tài do các trọng tài thực hiện, ICA cần phải thiết lập và tuân theo các thủ tục cho các mục đích sau:

- Điều hành và quản lý tư cách thành viên ICA;

<ul style="list-style-type: none"> • Điều hành và quản lý công tác phân xử trọng tài;
<ul style="list-style-type: none"> • Giám sát việc tuân thủ các Điều khoản Hiệp hội, Quy tắc và Quy định của ICA, Bộ luật và luật này;
<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì Danh sách Phán quyết Chưa được thực hiện của ICA; và
<ul style="list-style-type: none"> • Điều tra và xác định bất kỳ khiếu nại hoặc cáo buộc nào bởi bất kỳ người nào đối với Trọng tài viên hoặc bất kỳ Thành viên nào khác của Công ty Thành viên.
<p>Các trọng tài viên phải hợp tác hoàn toàn với các quy trình đó (tùy từng thời điểm được thiết lập, dù theo Điều khoản của Hiệp hội, Quy tắc và Quy định hoặc Bộ luật này hoặc theo cách khác). Đặc biệt, Trọng tài phải hồi đáp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi thắc mắc của các Giám đốc, Nhóm Quản lý ICA, Nhóm Giám sát, Ban Kỷ luật cho các mục đích đã nêu ở trên..</p>

Tính bảo mật

<ul style="list-style-type: none"> • Để tránh nghi ngờ, nghĩa vụ tin cậy của Trọng tài không ngăn cản Trọng tài cung cấp thông tin và hợp tác với các Giám đốc, Nhóm Quản lý ICA, Nhóm Giám sát và Ủy ban Điều tra Sơ bộ khi cần thiết cho các mục đích nêu trong “Việc hợp tác” ở trên.
<ul style="list-style-type: none"> • Trọng tài là một quy trình riêng tư và bí mật, được các bên tranh chấp lựa chọn để giải quyết các vấn đề giữa họ.
<ul style="list-style-type: none"> • Một Trọng tài viên có nhiệm vụ lưu giữ tất cả các dữ kiện, thông tin, thư từ và các tài liệu được tiết lộ cho họ trong suốt quá trình phân xử được bảo mật mọi lúc.
<ul style="list-style-type: none"> • Trọng tài không được sử dụng thông tin bí mật đó bên ngoài quy trình trọng tài vì lợi ích cá nhân của họ hoặc cho các mục đích khác ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của họ như một trọng tài.
<ul style="list-style-type: none"> • Nhiệm vụ bảo mật của Trọng tài tiếp tục sau khi trọng tài kết thúc, cho đến khi và trừ khi cả hai bên tham gia trọng tài đồng ý từ bỏ tính bảo mật; hoặc các chi tiết của vụ việc được đặt một cách hợp pháp trong phạm vi công cộng.
<ul style="list-style-type: none"> • Việc rò rỉ thông tin bất hợp pháp hoặc trái phép liên quan đến vụ việc bởi một Trọng tài viên khác hoặc bên thứ ba sẽ không phải là lời biện minh hoặc giấy phép cho một Trọng tài viên cũng tiết lộ chi tiết của trường hợp. Hành vi đó có thể dẫn đến trách nhiệm cá nhân đối với Trọng tài có liên quan.
<ul style="list-style-type: none"> • Một trọng tài viên có nghĩa vụ liên hệ với Ban thư ký bất kỳ mối quan tâm nào mà họ có nghĩa vụ bảo mật đã bị vi phạm, bất cứ lúc nào.
<ul style="list-style-type: none"> • Nhóm quản lý ICA nhắc nhở các trọng tài viên rằng một tháng sau ngày công bố phán quyết, họ nên xóa thông tin được lưu giữ trên giấy hoặc trên máy tính của họ, v.v. về trường hợp họ vừa xử lý. Nếu họ muốn giữ lại thông tin, tiền lệ, v.v. và có lý do hợp lệ theo GDPR để làm như vậy, họ có thể làm như vậy.

Hành vi của Trọng tài

<ul style="list-style-type: none"> • Các trọng tài viên phải đảm bảo rằng họ tuân theo các thủ tục được quy định trong các Điều luật và Quy tắc của ICA cũng như các quy định có liên quan của Đạo luật Trọng tài 1996 khi tiến hành bất kỳ trọng tài nào và chỉ sử dụng bằng thời gian, hóa đơn và các biểu mẫu khác được ICA phê duyệt khi được chỉ định cho việc sử dụng trọng tài bởi ICA.
<ul style="list-style-type: none"> • Các trọng tài viên sẽ luôn duy trì một bản sao cập nhật của các Điều luật và Quy tắc của ICA.
<ul style="list-style-type: none"> • Các trọng tài viên phải đọc và xem xét tất cả các bằng chứng trước chúng.
<ul style="list-style-type: none"> • Trọng tài viên chỉ phải chấp nhận chỉ định làm Trọng tài viên nếu họ có đủ thời gian cho phép việc phân xử được tiến hành một cách có thẩm quyền và kịp thời. Theo thứ tự để tránh nhận thức về sự thiên vị hoặc nghi ngờ chính đáng về tính khách quan, trọng tài có thể chỉ chấp nhận tối đa và

	<p>bao gồm ba cuộc hẹn để một bên hoặc bên liên quan hoạt động như trọng tài từ nguyên đơn / người kháng cáo hoặc bị đơn, mỗi năm dương lịch. Những cái đó cuộc hẹn từ một bên hoặc bên liên quan, nơi trọng tài đã được rút lại / không tiếp tục, mà không công bố Giải thưởng, không được tính vào 'quy tắc 3 hoặc 8'. Một trọng tài viên không được có nhiều hơn tám trường hợp cấp một đang hoạt động mở ở bất kỳ một lần. Các giới hạn này (tiêu chí này) sẽ được xem xét thường xuyên (ít nhất hàng năm) bởi Ủy ban Chiến lược Trọng tài (ASC) có tính đến những con số gần đây của đơn xin trọng tài. Mọi thay đổi sẽ được đề xuất với Giám đốc</p>
<ul style="list-style-type: none"> • 	<p>Trọng tài viên phải đảm bảo rằng bất kỳ khoản phí nào được tính trong quá trình phân xử là hợp lý, có liên quan đến tất cả các tình huống của vụ việc và số giờ được tính là hoặc công việc được thực hiện trong trí tuệ theo đuổi vấn đề.</p>
<ul style="list-style-type: none"> • 	<p>Sau khi các khoản phí đã được thống nhất bởi các bảng thời gian của Tòa án / TAC và các hóa đơn sẽ được nộp cho Chủ tịch trước khi các tờ chữ ký được ký. Chủ tịch sẽ ngay lập tức xem xét chúng và đệ trình lên Ban thư ký ICA trước khi giải thưởng được công bố.</p>
<ul style="list-style-type: none"> • 	<p>Một trọng tài viên sẽ (nếu cần có tư vấn pháp lý bên ngoài trong quá trình phân xử, trọng tài sẽ tìm kiếm lời khuyên về luật tiếng Anh từ hội đồng pháp lý tiếng Anh của ICA, khi làm việc về trọng tài ICA.</p>
<ul style="list-style-type: none"> • 	<p>Hội đồng quản trị sẽ phê duyệt các thay đổi đối với Quy tắc ứng xử này.</p>
<ul style="list-style-type: none"> • 	<p><i>Ít nhất một tuần trước khi công bố Giải thưởng, Tòa án phải thông báo cho Ban thư ký về ngày công bố và bảng thời gian, hóa đơn cộng với Giải thưởng sẽ được nộp.</i></p>
<ul style="list-style-type: none"> • 	<p><i>Các trọng tài sẽ áp dụng 'Phương pháp hay nhất' do ASC đề xuất trong công việc trọng tài của họ.</i></p>

Phụ lục C4:
Quy định Chung về Bảo vệ Dữ liệu (GDPR)

(Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 10 năm 2020)

Phụ lục C4:

Quy định Chung về Bảo vệ Dữ liệu (GDPR)

Chính sách Quyền Riêng tư của ICA được lưu giữ trên trang web của ICA https://www.ica-ltd.org/privacy-policy/ và áp dụng đối với cách mà Nhóm Quản lý ICA sẽ quản lý tính bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu cá nhân của bạn.	
Thông báo về Quyền Riêng tư và Bảo mật khác áp dụng cho các bên trong công tác phân xử trọng tài và các trọng tài viên	
CÁC ĐỊNH NGHĨA	
1	Các định nghĩa và quy tắc giải thích sau đây trong điều khoản này được áp dụng vào thông báo này:
1.1	“Thông tin Bảo mật” có nghĩa là bất kỳ thông tin bảo mật nào, dù có chứa Dữ liệu Cá nhân hay không, được tiết lộ cho ICA bởi: một Thành viên; hoặc bất kỳ cá nhân hoặc công ty nào, liên quan đến công tác phân xử trọng tài được thực hiện theo Quy định và Quy tắc của ICA.
1.2	“Sổ đăng ký Bảo vệ Dữ liệu” có nghĩa là sổ đăng ký được Ủy viên Thông tin duy trì.
1.3	“Thành viên” nghĩa là Thành viên Cá nhân hoặc Công ty Thành viên, như được định nghĩa trong các Điều khoản của ICA về Ủy viên.
1.4	“Dữ liệu cá nhân” nghĩa là dữ liệu cá nhân theo Quy định Chung về Bảo vệ Dữ liệu (GDPR) được áp dụng vào luật của Anh.
1.5	“Mục đích” có nghĩa là bất kỳ Mục tiêu nào của ICA, như được định nghĩa trong Điều khoản Hiệp hội của ICA, hoặc bất kỳ mục đích nào ngẫu nhiên hoặc đưa tới việc đạt được các Mục tiêu đó, bao gồm nhưng không giới hạn đối với: <ul style="list-style-type: none">• Việc điều hành và quản lý công tác phân xử trọng tài;• Giám sát việc tuân thủ các Điều khoản Hiệp hội, Quy tắc và Quy định của ICA, Quy tắc Ứng xử của Trọng tài viên và luật pháp;• Việc duy trì Danh sách các Phán quyết Chưa được thực hiện của ICA; và• Việc điều tra và quyế định về bất kỳ khiếu nại hoặc cáo buộc nào do bất kỳ người nào đưa ra đối với trọng tài ICA hoặc bất kỳ Thành viên nào khác.
1.6	Tham khảo một quy chế hoặc điều khoản luật hay hiến pháp hoặc tài liệu khác được ICA áp dụng là tham khảo quy chế đó vì nó có hiệu lực theo từng thời điểm, có tính đến bất kỳ sự sửa đổi, gia hạn hoặc tái ban hành nào.
1.7	Các cơ sở hợp pháp để xử lý được nêu trong Điều 6 của GDPR. Ít nhất một trong những điều này sẽ áp dụng bất cứ khi nào chúng tôi xử lý dữ liệu cá nhân: <ul style="list-style-type: none">• Thỏa thuận: cá nhân đã thỏa thuận rõ ràng để bạn xử lý dữ liệu cá nhân của họ cho một mục đích cụ thể.• Hợp đồng: việc xử lý là cần thiết đối với hợp đồng với một cá nhân, hoặc vì họ đã yêu cầu bạn thực hiện các bước cụ thể trước khi giao kết hợp đồng.• Nghĩa vụ pháp lý: quá trình xử lý là cần thiết để ICA tuân thủ luật pháp.• Lợi ích hợp pháp: việc xử lý là cần thiết vì lợi ích hợp pháp hoặc lợi ích hợp pháp của bên thứ ba, trừ khi có lý do chính đáng để bảo vệ dữ liệu riêng tư của cá nhân thì ưu tiên hơn cả các lợi ích hợp pháp đó.

**Phụ lục C5:
Việc tái công nhận Trọng tài**

(Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 10 năm 2020)

Phụ lục C5:

Việc tái công nhận Trọng tài

<p>Hội đồng đã ủy thác cho FGC quyền thực hiện việc tái công nhận ba năm một lần đối với các trọng tài viên ICA đủ điều kiện. FGC sẽ xem xét các yêu cầu và cân nhắc sau đây khi thực hiện đánh giá này.</p>
<p>Yêu cầu: Sẵn sàng cung cấp dịch vụ với tư cách là trọng tài viên. Mỗi Trọng tài viên hiện tại sẽ được mời để xác nhận rằng họ muốn tiếp tục làm trọng tài ICA thêm 3 năm nữa. Đang hoạt động: Mỗi trọng tài viên đã thực hiện hoàn tất một công tác phân xử trọng tài ICA trong năm qua. CPD: Bảng chứng về biểu mẫu CPD đã hoàn thành, cập nhật, được nộp cho ICA.</p>
<p>Các cân nhắc (sẽ được các Giám đốc xem xét và có thể thông báo quyết định của họ): Năng lực: trong ba năm trước đó các Giám đốc được thông báo về:</p> <ul style="list-style-type: none">• Bất kỳ phán quyết S.57 nào được đưa ra để sửa chữa những sai lầm.• Bất kỳ nhận xét bất lợi nào trong AAR ('Sau khi Xem xét Trọng tài) hoặc các khiếu nại hay tài liệu khác. <p>Khiếu nại đối với các khoản phí, được các Giám đốc giữ nguyên trong ba năm qua. Các vấn đề Ủy ban Kỷ luật đã đưa ra thành công đối với trọng tài.</p> <p>Các Giám đốc sẽ xem xét bằng chứng và đưa ra quyết định của họ theo đúng lợi ích cao nhất và uy tín của ICA.</p>
<p>Quy trình. Một phần ba Nhóm Trọng tài sẽ được xem xét mỗi năm để được chứng nhận cá nhân / 'tư cách đặc quyền trọng tài viên' trong ba năm.</p>
<p>Khiếu nại. Trong trường hợp có khiếu nại đối với quyết định của FGC về việc công nhận lại, trọng tài sẽ được mời để trình bày trường hợp của họ trước Hội đồng Quản trị ICA.</p>